

THÔNG TIN PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

(Số tháng 9/2023)

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

02. Một số văn bản của các Bộ, ngành

ĐIỂM TIN

6. Tiêu chuẩn mới cho in 3D trong chăm sóc sức khỏe
7. Cần sớm ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn có tính pháp lý rõ ràng để phát triển công trình xanh
8. ISO/TS 29001 – Công cụ hỗ trợ giảm thiểu rủi ro trong ngành công nghiệp dầu khí
9. Những tiêu chuẩn liên quan đến yêu cầu về truy xuất nguồn gốc cho thực phẩm
10. Canada công bố tiêu chuẩn về kiểm kê tài sản thiên nhiên
12. Tiêu chuẩn dành riêng cho bình chịu áp lực hỗn hợp
12. Những điểm thuận lợi trong nghị định 60 đối với thủ tục kiểm tra nhập khẩu linh kiện, phụ tùng ô tô
13. Tiêu chuẩn Trung Quốc về chống lãng phí thực phẩm
14. Lợi ích của doanh nghiệp khi áp dụng ISO 45001:2018
15. Cần có hướng dẫn về tiêu chuẩn định lượng của thực phẩm chức năng
16. Cách tiêu chuẩn Úc hỗ trợ ngành công nghiệp sinh trắc học
18. Tiêu chuẩn mới về hình ảnh y tế
19. Rèn luyện tư duy AI tích cực với tiêu chuẩn Quốc tế
20. Xây dựng môi trường IoT đáng tin cậy
21. Nông nghiệp thông minh định dạng dữ liệu được tiêu chuẩn hóa
22. Trí tuệ nhân tạo: Nâng cao độ tin cậy của mạng lưới thần kinh
24. Vai trò của tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động xuất khẩu
25. Tiêu chuẩn IEC mới hỗ trợ các nhà phát triển web
26. Tiêu chuẩn Canada giúp giải quyết vấn đề sức khỏe tâm thần và hạnh phúc ở các cơ sở chăm sóc dài hạn
27. Tiêu chuẩn ISO/AWI 56007 về quản lý ý tưởng đổi mới sáng tạo
28. Vai trò quan trọng của đo lường đối với sản phẩm hàng hóa
29. Tiêu chuẩn ISO 7101- Đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho mọi người ở khắp mọi nơi
30. Chống tham nhũng giúp xây dựng lòng tin và sự ổn định với tiêu chuẩn Quốc tế
31. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn về thang máy, cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp Việt
32. Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 14083 “kì vọng” trong cuộc chiến hạn chế phát thải khí nhà kính

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

33. Các tiêu chuẩn mới ban hành trong tháng 9/2023

❖ **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Ngày 05/9/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 10/2023/TT-BTTTT về việc ngưng hiệu lực áp dụng quy định thi hành một phần/toàn bộ của một số quy chuẩn kỹ thuật tại Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 5 năm 2023 quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông. Nội dung tóm tắt như sau:



Ngưng hiệu lực thi hành

Tạm ngưng hiệu lực áp dụng các yêu cầu kỹ thuật trong điều kiện tới hạn với một số quy chuẩn kỹ thuật như: QCVN 117:2020/BTTTT, QCVN 55:2011/BTTTT, QCVN 54:2020/BTTTT, QCVN 65:2021/BTTTT,... cho tới ngày 31/12/2023.

Tạm ngưng hiệu lực đối với các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 127:2021/BTTTT, QCVN 129:2021/BTTTT, QCVN 18:2022/BTTTT,... cho tới ngày 31/12/2023

Tạm ngưng hiệu lực đối với các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 41:2016/BTTTT, QCVN 16: 2018/BTTTT, QCVN 110:2017/BTTTT,... cho tới ngày 30/06/2024.

Đối với việc chứng nhận và công bố hợp quy

Các đơn vị đang trong quá trình thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại Điều 1 Thông tư này để nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh từ thời điểm ngày 15/07/2023 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực được áp dụng thực hiện theo Thông tư này.

Các đơn vị có sản phẩm, hàng hóa liên quan tại Điều 1 Thông tư không phải thực hiện

thủ tục chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với nội dung quy chuẩn kỹ thuật ngưng hiệu lực.

Đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại Điều 1 Thông tư này, đã có giấy chứng nhận hợp quy trong thời gian ngưng hiệu lực của Thông tư này, thì giấy chứng nhận hợp quy vẫn còn giá trị sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trong giấy chứng nhận.

Đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại Điều 1 Thông tư này, đã được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng trong thời gian ngưng hiệu lực, nếu tiếp tục sản xuất hoặc nhập khẩu thì phải được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy bổ sung đối với các nội dung quy chuẩn kỹ thuật đã ngưng hiệu lực, hoặc phải được chứng nhận hợp quy lại, công bố hợp quy với đầy đủ quy chuẩn kỹ thuật. Trường hợp chứng nhận hợp quy bổ sung, thời hạn của giấy chứng nhận hợp quy được cấp bằng thời hạn còn lại của giấy chứng nhận đã được cấp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2023./.

❖ **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Ngày 23/8/2023, Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 05/2023/TT-BNNPTNT về việc bãi bỏ một số Thông tư ban hành quy chuẩn lĩnh vực thủy sản



Theo đó, từ ngày 01/11/2023, bãi bỏ toàn bộ các Thông tư về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực thủy sản như sau:

1. Thông tư số 82/2009/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất thủy sản.

2. Thông tư số 22/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản.

3. Thông tư số 16/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản.

4. Thông tư số 12/2017/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật đối với cơ sở sản xuất giống và nuôi cá rô phi.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2023./.

❖ **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Bãi bỏ 02 TTHC lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng



Ngày 15/9/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định 2083/QĐ-BKHCN về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ là “Thủ tục tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2020”.

2. Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, gồm có:

- Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ./.

Quyết định công bố và hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia (cập nhật):

➤ **Quyết định công bố Tiêu chuẩn Quốc gia**

Ngày 27/7/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1609/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 5740:2023, Phương tiện phòng cháy chữa cháy – Vòi đẩy chữa cháy
2. TCVN 7568-25:2023, Hệ thống báo cháy – Phần 25: Các bộ phận sử dụng đường truyền vô tuyến
3. TCVN 13316-6:2023, Phòng cháy chữa cháy – Xe ô tô chữa cháy – Phần 6: Xe chữa cháy hệ thống bọt khí nén

Ngày 27/7/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1613/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 7957:2023, Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế

Ngày 31/7/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1626/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 04 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 5739:2023, Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện chữa cháy – Thiết bị đầu nối
2. TCVN 12366-4:2023, Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện bảo vệ cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và/hoặc lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại công trình – Phần 4: Găng tay
3. TCVN 13877-2:2023, Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống chữa cháy bằng bột – Phần 2: Yêu cầu thiết kế
4. TCVN 13878:2023, Phòng cháy chữa cháy – Hàm đường bộ – Yêu cầu thiết kế

Ngày 11/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1743/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13268-7:2023, Bảo vệ thực vật – Phương pháp điều tra sinh vật gây hại – Phần 7: Nhóm cây lâm nghiệp
2. TCVN 13712:2023, Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng nano bạc bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử

Ngày 11/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1747/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 08 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13847:2023, Da – Từ vựng
2. TCVN 13848-1:2023, Da – Xác định hydrocacbon clo hóa trong da – Phần 1: Phương pháp sắc ký xác định các parafin clo hóa chuỗi mạch ngắn (SCCP)
4. TCVN 13848-2:2023, Da – Xác định hydrocacbon clo hóa trong da – Phần 2: Phương pháp sắc ký xác định các parafin clo hóa chuỗi mạch trung bình (MCCPs)
5. TCVN 13849:2023, Da – Da mũ giày một thuộc crom toàn phần – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
6. TCVN 13850:2023, Da – Xác định khả năng chống sự phát triển nấm mốc của da phèn xanh và da phèn trắng
7. TCVN 13851:2023, Da – Xác định khả năng chống sự phát triển của nấm trên bề mặt da phèn xanh và da phèn trắng trong buồng môi trường
8. TCVN 13852:2023, Da – Phân tích nguyên liệu thuộc da thực vật – Nguyên tắc chung
9. TCVN 13853:2023, Da – Xác định chất không tannin và tannin trong dung dịch chiết nguyên liệu thuộc da thực vật

Ngày 15/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1795/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13757:2023, Băng dán vạch kẻ đường phản quang định hình có thời hạn sử dụng thấp – Yêu cầu kỹ thuật
2. TCVN 13758:2023, Băng dán vạch kẻ đường phản quang định hình có thời hạn sử dụng cao – Yêu cầu kỹ thuật

Ngày 15/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1796/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13756-1:2023, Động cơ đốt trong kiểu pít tông – Động cơ điêzen 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp – Phần 1: Thông số cơ bản và yêu cầu kỹ thuật chung
2. TCVN 13756-2:2023, Động cơ đốt trong kiểu pít tông – Động cơ điêzen 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp – Phần 2: Phương pháp thử đặc tính động cơ

Ngày 25/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1891/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13835:2023, Mỹ thuật – Thuật ngữ và định nghĩa

Ngày 31/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1980/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 05 Tiêu chuẩn quốc gia

1. TCVN 13834-1:2023, Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 1: Yêu cầu chung
2. TCVN 13834-2:2023, Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 2: Thiết bị bảo vệ đầu cho người trượt băng
3. TCVN 13834-3:2022, Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 3: Thiết bị bảo vệ mặt cho người trượt băng
4. TCVN 13834-4:2023, Thiết bị bảo vệ để sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 4: Thiết bị bảo vệ đầu và mặt cho thủ môn
5. TCVN 13834-5:2023, Thiết bị bảo vệ sử dụng môn khúc côn cầu trên băng – Phần 5: Thiết bị bảo vệ chống rách cổ cho người chơi khúc côn cầu trên băng

Ngày 29/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1922/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 06 Tiêu chuẩn quốc gia

1. TCVN 13832:2023, Võ thuật – Võ phục Wushu Taiji – Yêu cầu và phương pháp thử
2. TCVN 13833:2023, Võ thuật – Kiếm Wushu Taiji – Yêu cầu và phương pháp thử

3. TCVN 13317-9:2023, Võ thuật – Thiết bị bảo vệ trong võ thuật – Phần 9: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu trong Wushu Sanda

Ngày 31/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1982/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia

1. TCVN 13753:2023, Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt – Yêu cầu thiết kế

Ngày 5/9/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1986/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 04 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 8685-40:2023, Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 40: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm não tủy truyền nhiễm do Avian Encephalomyelitis ở gà

2. TCVN 8685-41:2023, Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 41: Vắc xin phòng bệnh viêm khớp do Avian Reovirus ở gà

3. TCVN 8685-42:2023, Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 42: Vắc xin phòng bệnh E.coli ở gia cầm

4. TCVN 8685-43:2023, Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 43: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm phổi do Pasteurella multocida type A ở lợn

Ngày 5/9/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1990/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13767:2023, Sản phẩm thủy sản – Nhuyễn thể hai mảnh vỏ đông lạnh

2. TCVN 13768:2023, Tôm đông lạnh – Yêu cầu kỹ thuật

Ngày 5/9/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1992/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 07 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 5372:2023, Đồ gỗ nội thất – Phương pháp xác định đặc tính ngoại quan và tính chất cơ lý

2. TCVN 8927:2023, Phòng, chống sâu hại cây rừng – Hướng dẫn chung

3. TCVN 8928:2023, Phòng, chống bệnh hại cây rừng – Hướng dẫn chung

4. TCVN 8754:2023, Giống cây lâm nghiệp – Yêu cầu đối với giống mới để được công nhận

5. TCVN 13701:2023, Giống cây lâm nghiệp – Vườn lưu giữ giống gốc

6. TCVN 13702:2023, Giống cây lâm nghiệp – Khảo nghiệm tính khác biệt, tính thống nhất và tính ổn định – Yêu cầu chung

7. TCVN 11366-7:2023, Rừng trồng – Yêu cầu lập địa – Phần 7: Mắc ca

Ngày 11/9/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2018/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13888:2023, Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ Halal

Ngày 11/9/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2032/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13750:2023, Thép không gỉ làm khuôn ép nhựa

Ngày 13/9/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 13765:2023, Cùi nhãn sấy

➤ **Quyết định hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia:**

Ngày 27/7/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1608/QĐ-BKHCN về việc hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó hủy bỏ 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 5740:2009, Phương tiện phòng cháy chữa cháy. Vòi đẩy chữa cháy. Vòi đẩy bằng sợi tổng hợp tráng cao su

Ngày 27/7/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1614/QĐ-BKHCN về việc hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó hủy bỏ 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

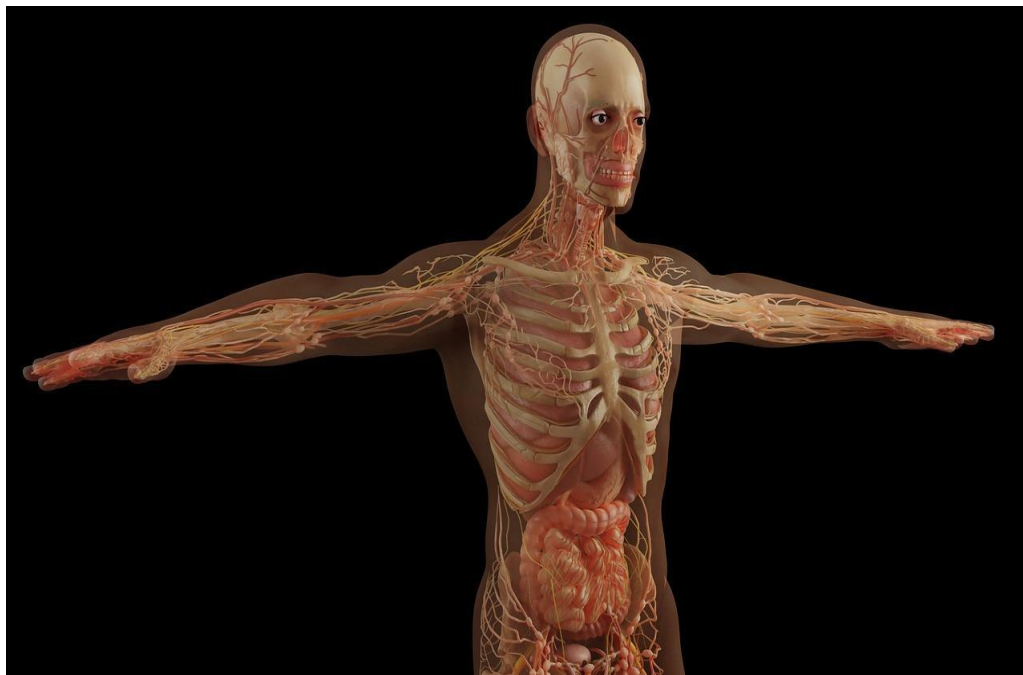
1. TCVN 7957:2008, Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế

Ngày 31/7/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1625/QĐ-BKHCN về việc hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó hủy bỏ 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 5739:1993, Thiết bị chữa cháy. Đầu nối

TIÊU CHUẨN MỚI CHO IN 3D TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE

In 3D y tế là một lĩnh vực đang phát triển và phát triển nhanh chóng, được sử dụng trong nhiều lĩnh vực từ thiết bị y tế đến phẫu thuật và y học cá nhân hóa. Nhưng có rất ít hướng dẫn có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ dữ liệu và quy trình cho phép nó phát huy được tiềm năng hơn nữa. Một tiêu chuẩn quốc tế mới vừa được công bố để trợ giúp.



Trước khi in 3D y tế ra đời, các mô hình cần được làm bằng tay để phân biệt các bộ phận của mô. Điều này không chỉ tốn thời gian và không hữu ích trong những tình huống khẩn cấp mà còn gây khó khăn cho việc sử dụng dữ liệu từ các nhân viên y tế khác.

Hiện nay, giá trị thị trường toàn cầu của in 3D trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ước tính đạt gần 20 tỷ USD vào năm 2032. Được sử dụng rộng rãi trong việc phát triển các thiết bị y tế như trong chỉnh hình, nó cho phép thiết kế được cá nhân hóa và tạo mẫu và sản xuất nhanh hơn, rẻ hơn. Nó cũng được sử dụng để giúp sản xuất thiết bị bảo hộ cá nhân trong đại dịch COVID-19 nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng.

Nhưng đó không phải là tất cả. Bằng cách cho phép tạo ra các mô hình giải phẫu dành

riêng cho từng bệnh nhân, in 3D đã giúp cải thiện kết quả chẩn đoán và phẫu thuật, được sử dụng trong giáo dục và thậm chí còn có tin đồn rằng một ngày nào đó nó có thể chế tạo các bộ phận cơ thể người.

Giáo sư Kyu Won Shim, quyền trưởng nhóm công tác về in và quét 3D tại Ủy ban kỹ thuật chung ISO/IEC về CNTT cho biết công nghệ này cho phép thực hiện các thiết kế rất phức tạp và do đó không phải là không có thách thức.

Ông nói: “Cần có phần mềm phù hợp để có thể hình dung chính xác và nhất quán giải phẫu con người, tuy nhiên có rất ít hướng dẫn và hướng dẫn ở cấp độ quốc tế dành riêng cho công nghệ in 3D”.

“Tiêu chuẩn này cung cấp các quy trình và phương

pháp được tiêu chuẩn hóa cho phần mềm mô hình in 3D y tế, điều này sẽ cực kỳ hữu ích trong việc cấp phép phần mềm in 3D y tế trong và ngoài nước.”

Tiêu chuẩn mới được công bố, ISO/IEC 3532-1 Mô hình hóa dựa trên hình ảnh y tế để in 3D - Phần 1: Yêu cầu chung nhằm giải quyết vấn đề đó bằng cách chỉ định các yêu cầu đối với mô hình hóa dựa trên hình ảnh y tế để in 3D cho các ứng dụng y tế.

Nó bao gồm các khía cạnh như luồng quy trình và các yêu cầu xử lý dữ liệu như tái tạo và trực quan hóa 3D, hiệu chỉnh và xác thực định dạng tệp và chuyển đổi 3D và 3D.

Việc sử dụng rộng rãi tiêu chuẩn sẽ giúp công nghệ phát triển thông qua việc đề xuất các phương pháp hay nhất và hài hòa ngôn ngữ xung quanh công nghệ./.

(Anh Minh)

CẦN SỚM BAN HÀNH TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN CÓ TÍNH PHÁP LÝ RÕ RÀNG ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH

Theo Bộ Xây dựng, qua 15 năm phát triển, số lượng công trình xanh của Việt Nam hiện mới đạt khoảng 300 công trình. Con số này quá khiêm tốn so với số lượng công trình được xây dựng do công tác phát triển công trình xanh tại Việt Nam còn gặp nhiều rào cản. Điều này đòi hỏi phải có một bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn có tính pháp lý rõ ràng.

Theo Bộ Xây dựng, các thành phố trên thế giới hiện chiếm 3% diện tích bề mặt trái đất nhưng lại chiếm hơn 70% tổng lượng phát thải nhà kính thải vào khí quyển. Để giữ nhiệt độ toàn cầu tăng ở mức 1,5°C hoặc thấp hơn, các thành phố phải đạt được mức phát thải ròng bằng 0. Về vấn đề này Chính phủ Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Tuy nhiên hiện, Việt Nam chưa có công trình nào được thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành đạt tiêu chí công trình phát thải ròng bằng 0.

Một thực tế cho thấy công tác phát triển công trình xanh tại Việt Nam còn gặp nhiều rào cản. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn cho rằng, ngoài khó khăn do tác động của đại dịch covid, sự phát triển chậm lại của thị trường bất động sản và nhu cầu tiêu dùng trên toàn cầu giảm sút, các chủ đầu tư dự án công trình xanh còn gặp những khó khăn như tiếp cận và đảm bảo nguồn vốn đầu tư tăng thêm cho dự án, công trình để đáp ứng tiêu chuẩn xanh như: Thiếu nguồn nhân lực kỹ thuật có đủ trình độ

trong lập dự án, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý vận hành công trình xanh.

Liên quan tới những rào cản trong việc phát triển công trình xanh, đại diện một số doanh nghiệp cũng cho rằng, hiện nay tại Việt Nam chưa có một bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn có tính pháp lý rõ ràng cho công trình xanh. Chính vì không có một quy định hướng dẫn cụ thể nên các doanh nghiệp còn loay hoay không biết triển khai như thế nào? Do đó, kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành nghiên cứu, ban hành các chính sách, hàng lang pháp luật quy định rõ ràng về công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng nhằm khuyến khích và bắt buộc đối với các công trình, dự án đầu tư theo trường hợp cụ thể (liên quan đến tài chính, đất đai, đầu tư xây dựng, quy hoạch, kiến trúc...). Đồng thời kiến nghị Bộ Xây dựng sớm ban hành hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn, bộ tiêu chí hướng dẫn thiết kế công trình xanh nhằm hỗ trợ thực hiện thiết kế, thi công và vận hành công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng; Đưa ra các khung tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh



dựa trên các tiêu chí, tiêu chuẩn chung của thế giới và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

TS.KTS Lê Thị Bích Thuận, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu đô thị và phát triển hạ tầng cũng cho rằng, việc đánh giá công trình xanh phục vụ công tác quản lý nhà nước nhìn chung chưa có một công cụ mang tính pháp lý. Điều này dẫn đến việc chứng nhận các công trình xanh đang phát triển tự phát, các công trình sau khi được chứng nhận cũng

không được giám sát, kiểm tra cũng như duy trì thương hiệu. Do đó kiến nghị Bộ Xây dựng cần xây dựng tiêu chí chung về đánh giá công trình xanh, ban hành các quy định quản lý công trình xanh trong vòng đời công trình nhằm phục vụ cho công tác quản lý. Trên cơ sở đó các chủ đầu tư, các nhà tư vấn thiết kế có cơ sở để phát triển công trình xanh một cách bài bản, nghiêm túc, đi vào thực chất./.

(Yến Hoa)

ISO/TS 29001- CÔNG CỤ HỖ TRỢ GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ

Ngành công nghiệp dầu khí là một trong những ngành chịu nhiều mối đe dọa tai hại nhất, các quy trình quản lý chất lượng và các chuyên gia có trình độ là rất quan trọng đối với lĩnh vực này. Do đó, việc ISO phối hợp với ngành dầu khí quốc tế để cho ra đời hệ thống quản lý chất chuyên ngành dầu khí được ghi nhận trong ISO/TS 29001 là điều cần thiết và hợp lý.



Tiêu chuẩn ISO/TS 29001 là tài liệu được phát triển từ kết quả của sự hợp tác giữa ISO và ngành dầu khí quốc tế do Viện Dầu khí Hoa Kỳ (API) đứng đầu. Là một tiêu chuẩn quốc tế tập trung chủ yếu vào chuỗi cung ứng dầu khí, nó chỉ rõ các yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng đối với việc bố trí, thiết lập, sản xuất và thực hiện các sản phẩm và dịch vụ cho

các ngành công nghiệp dầu khí, hóa dầu và khí đốt tự nhiên.

Tiêu chuẩn ISO/TS 29001 đem lại những lợi ích như: Được thừa nhận ở quy mô toàn cầu như là phương pháp thực hành tốt nhất về quản lý chất lượng trong lĩnh vực dầu mỏ, hóa dầu và khí thiên nhiên; Tạo ra phương pháp tiếp cận hệ thống quản lý chất lượng chung trong toàn chuỗi cung cấp (kể cả nhà cung cấp lẫn nhà thầu phụ) và tạo thuận lợi cho việc tiếp cận, áp dụng các phương pháp thực hành tốt nhất;

Chứng minh sự cam kết về an toàn: ngành công nghiệp dầu, khí liên quan đến các dòng chất lỏng và khí nguy hiểm từ nhiều quá trình khác nhau. Điều này dẫn đến nhu cầu cần phải xem xét một cách cẩn trọng để đảm bảo an toàn cho nhân viên và cộng đồng; Tính đồng bộ, nguyên vẹn: bảo vệ môi trường và sự liên tục của quá trình sản xuất, kinh doanh (duy trì tính hiệu quả doanh thu, lợi nhuận, không chỉ cho chính công ty mà cả nền kinh tế của quốc gia). Điều này đòi hỏi sự đồng bộ trong hoạt động ở mức độ cao.

Khả năng tích hợp, ISO/TS 29001 bao gồm cả các yêu cầu của ISO 9001 và các yêu cầu cụ thể cho ngành công nghiệp dầu mỏ, hóa

dầu và khí thiên nhiên về quá trình thiết kế, phát triển, sản xuất, lắp đặt và dịch vụ đối với sản phẩm.

Cải tiến liên tục, qui định kĩ thuật này nhằm vào việc triển khai hệ thống quản lí chất lượng để liên tục cải tiến, nhấn mạnh vào việc phòng ngừa sai lỗi và giảm biến động, lãng phí; Giảm chi phí và thời gian nhờ giảm thiểu việc đánh giá nhiều lần của các khách hàng

khác nhau trong chuỗi cung ứng; Giảm nhẹ nhu cầu phải tuân thủ theo các yêu cầu và tiêu chuẩn khác trong lĩnh vực dầu mỏ, hóa dầu và khí thiên nhiên; Có được lợi thế kinh doanh trong quá trình đàm phán hợp đồng; Tăng sự tin cậy đối với tổ chức khi tham gia đấu thầu quốc tế để cung cấp sản phẩm hoặc mở rộng qui mô kinh doanh trong nước./.

(Phạm Hòa)

NHỮNG TIÊU CHUẨN LIÊN QUAN ĐẾN YÊU CẦU VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC CHO THỰC PHẨM

Việc áp dụng những tiêu chuẩn liên quan đến yêu cầu về truy xuất nguồn gốc cho thực phẩm không chỉ giúp doanh nghiệp tạo sự minh bạch thông tin về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm hàng hóa mà còn là yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững vươn tầm quốc tế. Vậy đâu là những tiêu chuẩn liên quan đến yêu cầu về truy xuất nguồn gốc cho thực phẩm phổ biến hiện nay?



Ngày nay, với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, người tiêu dùng không chỉ còn quan tâm đến vị ngon thực phẩm mà còn quan tâm đến thực phẩm họ đang dùng có an toàn cho sức khỏe của họ không? Có chứa những chất ảnh hưởng đến sức khỏe của họ không? Có hợp vệ sinh không?... Vì vậy ngày càng có nhiều những tiêu chuẩn quy định liên quan đến yêu cầu về truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Thực tế hiện nay có 5 tiêu chuẩn liên

quan đến yêu cầu về truy xuất nguồn gốc cho thực phẩm được các doanh nghiệp áp dụng phổ biến.

Tiêu chuẩn GlobalGAP là bộ các tiêu chuẩn quốc tế chứng nhận việc thực hành sản xuất nông nghiệp tốt. Hệ thống tài liệu theo tiêu chuẩn GlobalGAP có yêu cầu xây dựng quy trình truy tìm nguồn gốc sản phẩm. Truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo tất cả các sản phẩm được minh bạch thông tin nguồn gốc rõ ràng, mọi lúc, mọi nơi để xử lý kịp thời khi cần thiết.

Tiêu chuẩn Organic hữu cơ là chứng nhận nhằm kiểm chứng chất lượng, độ an toàn, độ sạch của thực phẩm, mỹ phẩm. Mỗi chứng nhận hữu cơ đều có yêu cầu riêng nghiêm ngặt từ giống, nước, vùng đệm, độ đa dạng sinh học, vật liệu hay đầu vào hữu cơ. Quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hữu cơ được thực hiện theo TCVN 11041-1:2017. Các cơ sở phải duy trì hồ sơ về việc mua hàng, kiểm kê hàng tồn kho của tất cả các vật tư, nguyên liệu đầu vào sử dụng cho sản xuất, sơ chế, chế biến, bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển. Hồ sơ, tài liệu và cơ sở dữ liệu phải cho phép truy xuất được nguồn gốc của sản phẩm hữu cơ tại bất cứ thời điểm nào.

Tiêu chuẩn VietGAP là các quy định về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản ở Việt Nam. Yêu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm VietGAP được thực hiện theo TCVN 11892-1:2017. Theo đó các sản phẩm sản xuất

theo VietGAP trồng trọt phải phân biệt với sản phẩm cùng loại khác không sản xuất theo VietGAP trồng trọt trong quá trình thu hoạch, sơ chế. Phải có quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm giữa cơ sở sản xuất với khách hàng và trong nội bộ cơ sở sản xuất. Quy định truy xuất nguồn gốc phải được vận hành thử trước khi chính thức thực hiện và lưu hồ sơ.

Tiêu chuẩn ISO 22000:2018 là Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm. Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải xác định được nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp đến sản phẩm cuối cùng. Khi thiết lập và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, phải xem xét tối thiểu các nội dung như: Mối liên quan của các lô nguyên vật liệu, thành phần và sản phẩm trung gian với sản phẩm cuối cùng; Việc làm lại nguyên vật liệu/sản phẩm; Việc phân phối sản phẩm cuối cùng; Thông tin dạng văn bản làm bằng chứng của hệ thống truy xuất nguồn gốc phải được

lưu lại trong một khoảng thời gian xác định tối thiểu là thời hạn sử dụng của sản phẩm. Tổ chức phải thẩm tra và thử nghiệm hiệu lực của hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Tiêu chuẩn HACCP là Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn. HACCP được áp dụng xuyên suốt chuỗi cung ứng thực phẩm, từ khâu bắt đầu đến khâu tiêu thụ cuối cùng. Một trong những yêu cầu của tiêu chuẩn này để phòng ngừa mối nguy là ghi nhận thông tin về quá trình sản xuất, chế biến sản phẩm theo thời gian theo biểu mẫu được cấp sẵn. Tất cả các thông tin về quá trình phát triển sản phẩm, thức ăn, thuốc chữa bệnh, phụ gia,... đều được ghi nhận lại. Đây là một biện pháp ghi nhận thông tin nguồn gốc sản phẩm để có thể truy xuất lại khi cần thiết của từng sản phẩm qua từng công đoạn của quá trình sản xuất, chế biến./.

(*Hồng Vân*)

CANADA CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN VỀ KIỂM KÊ TÀI SẢN THIÊN NHIÊN

Các tài sản tự nhiên như đồng cỏ, rừng và vùng đất ngập nước góp phần cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái, bao gồm nhiều dịch vụ công cộng thiết yếu, từ cung cấp nước sạch, quản lý lũ lụt, cải thiện chất lượng không khí và tăng cường đa dạng sinh học. Chúng thường bị loại khỏi các kế

hoạch quản lý tài sản và báo cáo tài chính dẫn đến việc quản lý yếu kém và làm suy giảm chất lượng dịch vụ mà họ cung cấp. Mặc dù việc thực hành kế toán quản lý tài sản tự nhiên đang phát triển trên toàn thế giới nhưng Canada vẫn chưa có các tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật để giúp chuẩn hóa



các yêu cầu báo cáo và kế toán.

Để giải quyết vấn đề này, CSA đã xuất bản CSA W218:23: Thông số kỹ thuật về kiểm kê tài sản tự nhiên. Tiêu chuẩn này xác định các yêu cầu tối thiểu để phát triển và báo cáo kiểm kê tài sản tự nhiên. Tiêu chuẩn này cung cấp các định nghĩa, hướng dẫn và giúp thu hẹp khoảng cách về chính quyền địa phương đang tìm cách bắt đầu hạch toán tài sản tự nhiên của họ, đồng thời cung cấp cho các nhà tư vấn và người thực hành những phương pháp tốt nhất được xây dựng bởi các chuyên gia để áp dụng vào công việc của họ.

Tiêu chuẩn mới này sẽ giúp đảm bảo rằng việc kiểm kê tài sản tự nhiên, bước đầu tiên trong quy trình quản lý tài sản tự nhiên, có thể so sánh, nhất quán và có thể nhân rộng từ cộng đồng này sang cộng đồng khác trên khắp Canada.

Ông Michael Leering, Giám đốc, Môi trường và Kinh doanh của Tập đoàn CSA, cho biết: “Khi các cộng đồng từ bờ biển này sang bờ biển khác xác định các cách để tự chống chọi tốt hơn với khí hậu đang thay đổi nhanh chóng, việc quản lý hiệu quả tài sản thiên nhiên của Canada sẽ rất quan trọng”. Quy trình quản lý tài sản thiên nhiên toàn diện đã tỏ ra đầy thách thức, nhưng chúng tôi hy vọng rằng việc xuất bản và áp dụng CSA W218:23 sẽ giúp khởi động một cách tiếp cận gắn kết và tiêu chuẩn hóa hơn về cách chúng tôi xác định và tính toán nhiều tài sản thiên nhiên quan trọng của Canada.”

CSA W218:23 được phát triển bởi Ủy ban Kỹ thuật về Kiểm kê Tài sản Thiên nhiên bao gồm đại diện của các nhóm lợi ích chính như giới học thuật, nhân viên thành phố, cơ quan quản lý, đại diện ngành, nhà tư vấn và người sử dụng, cùng những người khác.

Steve Wyton, Chủ tịch Ủy ban Kiểm kê Tài sản Thiên nhiên CSA và Giám đốc, Kế hoạch Quản lý Tài sản cho CSA, cho biết: “Dự án này tập trung vào việc thiết lập Kiểm kê Tài sản Thiên nhiên và là một bước đi quan trọng

hướng tới việc công nhận, quản lý và bảo vệ tài sản tự nhiên của chúng tôi” “Việc xác định giá trị của tài sản thiên nhiên tập trung vào các yếu tố bao gồm rừng, đất và nước, đồng thời liên kết giá trị dịch vụ sinh thái mà chúng cung cấp trong các lĩnh vực như xử lý nước, kiểm soát lũ lụt, thu giữ carbon và nhiều dịch vụ quan trọng khác mà các đô thị cung cấp đồng thời phù hợp với các chiến lược quan trọng như khả năng phục hồi và giảm thiểu biến đổi khí hậu.”

Michelle Molnar, Phó Chủ tịch Ủy ban Kiểm kê Tài sản Thiên nhiên CSA và Giám đốc Kỹ thuật tại Sáng kiến Tài sản Thiên nhiên, cho biết: “Tiêu chuẩn này mang lại sự minh bạch và nhất quán cho việc quản lý tài sản thiên nhiên”.

Tiêu chuẩn mới sẽ mang lại lợi ích đặc biệt cho:

- Các nhà tư vấn và người kiểm kê tài sản thiên nhiên vì họ có thể sử dụng CSA W218:23 để giúp họ áp dụng các phương pháp thực hành tốt nhất mà các chuyên gia và lãnh đạo ngành đã phát triển.

- Chính quyền địa phương và các cơ quan bảo tồn sẽ có thể làm việc minh bạch hơn với những người hoạt động trong ngành để tiến hành kiểm kê tài sản thiên nhiên và xác định các dịch vụ mà tài sản thiên nhiên của họ cung cấp và so sánh kết quả với các cộng đồng khác.

- Công chúng sẽ được hưởng lợi khi biết chính quyền địa phương đang quản lý và bảo vệ tài sản thiên nhiên cũng như rủi ro của cộng đồng một cách hiệu quả.

- Giáo dục, các tổ chức và nhà cung cấp có cơ sở đáng tin cậy để đào tạo và phát triển chuyên môn trong lĩnh vực quản lý tài sản thiên nhiên.

Tiêu chuẩn này được xuất bản vào cuối tháng 6 năm 2023. /.

(Nguyễn Nam)

TIÊU CHUẨN DÀNH RIÊNG CHO BÌNH CHỊU ÁP LỰC HỖN HỢP

Ủy ban thử nghiệm không phá hủy của ASTM International (E07) đang đề xuất phát triển một tiêu chuẩn sẽ bao gồm các bình chịu áp lực tổng hợp được sử dụng để lưu trữ và vận chuyển khí ở áp suất cao.



Theo thành viên của ASTM, ông James Mitchell, cách sử dụng nổi bật nhất của các bình được mô tả trong tiêu chuẩn đề xuất (WK86721) là dành cho các đường ống khí tự

nhiên, trong đó khí được vận chuyển từ nguồn đến bình phân phối mà không cần xây dựng đường ống chuyên dụng.

Các đoạn ống trung chuyển này cũng được sử dụng để lưu trữ và vận chuyển hydro được sản xuất bởi các trang trại năng lượng mặt trời và gió.

Ông Mitchell lưu ý rằng tiêu chuẩn được đề xuất sẽ hữu ích trong việc xác nhận lại chất lượng của một số thùng chứa được sử dụng cho pin nhiên liệu hydro cung cấp năng lượng cho ô tô, xe tải và bình khí được lính cứu hỏa sử dụng. Việc tái xác nhận các thùng chứa như vậy có thể kéo dài tuổi thọ sử dụng của chúng. Ông cũng cho biết: “Vận chuyển và lưu trữ hydro là một phần không thể thiếu trong những nỗ lực bền vững.

Các cơ quan quản lý, nhà nghiên cứu, người sử dụng và nhà sản xuất bình chịu áp lực composite được mời tham gia xây dựng tiêu chuẩn đề xuất./.

(Hà My)

NHỮNG ĐIỂM THUẬN LỢI TRONG NGHỊ ĐỊNH 60 ĐỐI VỚI THỦ TỤC KIỂM TRA NHẬP KHẨU LINH KIỆN, PHỤ TÙNG Ô TÔ

Việc Chính phủ ban hành Nghị định 60 sẽ tạo thuận lợi trong thủ tục kiểm tra, nhập khẩu cho một nhóm xe ô tô M1 và linh kiện, phụ tùng của xe ô tô M1 được sản xuất tại Liên minh châu Âu (EU), Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UK) và đã được thử nghiệm, chứng nhận tại EU, UK thỏa mãn các quy định của ECE và EC.

Mới đây, Việt Nam đã ký kết 2 Hiệp định gồm Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UKVFTA). Trong đó, quy định hiệu lực áp dụng của hàng hóa thuộc Phụ lục 2-B (gồm ô tô thuộc nhóm M1 và linh kiện, phụ tùng của ô tô thuộc nhóm M1) cụ thể như sau:

Đối với linh kiện, phụ tùng của ô tô thuộc nhóm M1 là sau 3 năm kể từ khi ký kết Hiệp định. Đối với ô tô thuộc nhóm M1 là sau 5 năm kể từ khi ký kết Hiệp định. Theo tinh thần của các Hiệp định nêu trên, hàng hóa thuộc Phụ lục 2-B được sản xuất tại quốc gia tham gia Hiệp định nếu đã được thử nghiệm, chứng nhận tại nước xuất khẩu theo các quy định của Ủy ban Kinh tế Liên hợp quốc châu Âu – UNECE (đối với ô tô M1 và linh kiện, phụ tùng ô tô M1) hoặc của Ủy ban châu Âu – EC (đối với ô tô M1) và không có yếu tố đe dọa đến an toàn kỹ thuật, môi trường của nước nhập khẩu thì nước nhập khẩu sẽ phải thừa nhận kết quả thử nghiệm, chứng nhận tại nước xuất khẩu. Đây là quy định để thuận lợi cho hàng hóa nhập khẩu từ các nước tham gia hiệp định.



Để triển khai thực hiện Hiệp định, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2023/NĐ-CP về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các Hiệp định mà Việt Nam là thành viên (Nghị định 60).

Việc Chính phủ ban hành Nghị định 60 sẽ tạo thuận lợi trong thủ tục kiểm tra, nhập khẩu cho một nhóm xe ô tô M1 và linh kiện, phụ tùng của xe ô tô M1 được sản xuất tại Liên minh châu Âu (EU), Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UK) và đã được thử nghiệm,

chứng nhận tại EU, UK thỏa mãn các quy định của ECE và EC.

Cục Đăng kiểm lưu ý, trước thời điểm Nghị định 60 có hiệu lực thì các đối tượng này phải thực hiện thủ tục kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường như các loại xe ô tô, linh kiện nhập khẩu thông thường.

Các linh kiện và ô tô nhập khẩu về đến cảng, cửa khẩu Việt Nam trước ngày hiệu lực được nêu trong nghị định này thì không áp dụng quy định tại nghị định này.

“Nghị định 60 cũng không áp dụng đối với các loại ô tô nhập khẩu và linh kiện ô tô nhập khẩu phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo kế hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”, Cục Đăng kiểm nhấn mạnh.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/10/2023, áp dụng cho các đối tượng đối với linh kiện. Còn với ô tô nhập khẩu sẽ áp dụng từ ngày 1/8/2025./.

(Anh Đức)

TIÊU CHUẨN TRUNG QUỐC VỀ CHỐNG LÃNG PHÍ THỰC PHẨM

Thực hành kinh tế và chống lãng phí đã có trong máu của người Trung Quốc. Với những nỗ lực hàng đầu của CNIS, Tiêu chuẩn GB/T 42966-2023, Quy tắc chung về quản lý chống lãng phí thực phẩm trong cung cấp dịch vụ ăn uống, lần đầu tiên được ban hành chính thức bởi Cục Quản lý Nhà nước về Điều tiết Thị trường (SAMR) vào ngày 9 tháng 6 năm 2023.

Tiêu chuẩn này giúp hỗ trợ kỹ thuật quan trọng cho việc thực hiện Luật Chống lãng phí thực phẩm của Trung Quốc nhằm loại bỏ lãng phí trong phục vụ ăn uống và là một phương pháp cụ thể để đáp ứng các yêu cầu do Đại hội toàn quốc CPC lần thứ 20 đưa ra, đang thực hiện chiến lược bảo tồn tổng thể, ủng hộ tiêu dùng xanh, hạn chế lãng phí thực



phẩm... Đây cũng là một thành tựu quan trọng của CNIS khi hỗ trợ chiến dịch đặc biệt của SAMR về hạn chế lãng phí thực phẩm trong lĩnh vực ăn uống.

Thu thập các trường hợp xuất sắc về chống lãng phí thực phẩm trong ngành công nghiệp ăn uống của Trung Quốc, tiêu chuẩn này đưa ra các yêu cầu đối với các liên kết khác nhau của ngành công nghiệp ăn uống, bao gồm quản lý chống lãng phí thực phẩm, nguyên liệu thô, nấu ăn, cung cấp thực phẩm, đào tạo nhân viên, v.v., và đã thiết lập một hệ thống quản lý chống lãng phí thực phẩm bao gồm toàn bộ quá trình, chẳng hạn như mua và lưu trữ nguyên liệu, phát triển ẩm thực và giao thực phẩm, cung cấp hướng dẫn vận hành toàn diện, có hệ thống và hiệu quả cho các nhà cung cấp dịch vụ ăn uống khác nhau.

Tiêu chuẩn này sẽ giúp người tiêu dùng và nhà cung cấp thực phẩm nâng cao nhận thức về việc chuẩn bị và ăn uống hợp lý, nâng

cao hơn nữa trình độ quản lý dịch vụ ăn uống, cải tiến các phương pháp kiểm soát lãng phí thực phẩm và tạo điều kiện cho xã hội phát triển bền vững và xanh.

Phân viện Nông nghiệp và Thực phẩm của CNIS được dành cho nghiên cứu tiêu chuẩn hóa về quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm cũng như giảm thất thoát và lãng phí thực phẩm, đồng thời đóng vai trò là đối tác nội địa của ISO/TC 34/SC 20, Thất thoát và lãng phí thực phẩm. CNIS sẽ tiếp tục phối hợp các nỗ lực trong nước và quốc tế nhằm đạt được tiến bộ trong việc tiêu chuẩn hóa nhằm giảm thất thoát và lãng phí thực phẩm ở Trung Quốc./.

(Phạm Hòa)

LỢI ÍCH CỦA DOANH NGHIỆP KHI ÁP DỤNG ISO 45001:2018

Các tổ chức doanh nghiệp cần ưu tiên áp dụng Hệ thống quản lý An toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 trong quá trình kinh doanh là vô cùng cần thiết, thể hiện sự quan tâm, trách nhiệm đối với các nhân viên và nâng cao uy tín của tổ chức.



ISO 45001 do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) xây dựng và xuất bản vào tháng 3 năm 2018 dựa trên các công ước và hướng dẫn của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và các tiêu chuẩn quốc gia. Tiêu chuẩn ISO 45001 thay thế tiêu chuẩn OHSAS 18001 với nội

dung gồm các yêu cầu và hướng dẫn để tổ chức xây dựng và thiết lập hệ thống quản lý an toàn sức khỏe hiệu quả.

Tại sao cần áp dụng và Chứng nhận ISO 45001?

Hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001 có ý nghĩa rất quan trọng đối với các doanh nghiệp trong việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng người lao động, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

Tạo ra lợi thế cạnh tranh với các đối thủ - tăng khả năng trúng thầu

Việc đạt được Chứng chỉ phù hợp Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 45001 là một lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các đối thủ trong việc quảng bá việc doanh nghiệp chú trọng quan tâm đến an toàn và sức khỏe của người lao động, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động. Chứng chỉ ISO 45001 cũng như là cơ hội

để doanh nghiệp có thể nhận được các gói đấu thầu vào các công trình lớn, vì hiện nay ngoài quy định của nhiều gói đấu thầu nhà nước, thì rất nhiều Tổng công ty hoặc Doanh nghiệp yêu cầu đối tác của mình phải đạt được chứng nhận ISO 45001 thì mới đồng ý hợp tác.

Gia tăng niềm tin với khách hàng và đối tác

Doanh nghiệp đạt chứng chỉ ISO 45001 nghĩa là đã thiết lập được một hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động theo Tiêu chuẩn quốc tế, đó như một bằng chứng khẳng định doanh nghiệp đã quan tâm, cũng như đầu tư các trang thiết bị và đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất các tai nạn lao động, cũng như các mối nguy có ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Từ đó xây dựng niềm tin và tạo dựng thương hiệu với các khách hàng và các đối tác.

Tạo môi trường làm việc an toàn – tạo sự an tâm gắn kết làm việc lâu dài của người lao động

Khi áp dụng ISO 45001, doanh nghiệp phải đưa ra các phương pháp nhận diện các nguy hiểm/rủi ro một cách có hệ thống (không bỏ sót bất kỳ mối nguy nào có thể có) từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro cần thiết để tạo nên một môi trường làm việc lành mạnh hơn và an toàn hơn, giảm thiểu tối đa tai nạn và vấn đề về sức khỏe nghề nghiệp, giúp doanh nghiệp giảm thời gian nghỉ việc do ốm đau và thương bệnh tật của nhân viên, đây cũng là một lợi ích giúp cho doanh nghiệp ổn định năng suất và chất lượng.

Nâng cao hình ảnh, uy tín của tổ chức

Việc đạt được chứng chỉ chứng nhận ISO 45001 giúp các doanh nghiệp nâng cao uy tín, hình ảnh của tổ chức mình trong mắt khách hàng và đối tác. Bởi tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001 như một lời khẳng định, một lời cam kết vững chắc mang đến một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho tất cả nhân viên và cũng là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với toàn xã hội./.

(Phạm Hòa)

CẦN CÓ HƯỚNG DẪN VỀ TIÊU CHUẨN ĐỊNH LƯỢNG CỦA THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam vừa đưa ra đề xuất, cần có hướng dẫn về tiêu chuẩn chất lượng, định lượng của các sản phẩm thực phẩm chức năng trước nhu cầu sử dụng ngày càng gia tăng sản



phẩm này.

Theo thông tin từ Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam, hiện nay, các sản phẩm thực phẩm chức năng (TPCN) chưa có quy định bắt buộc công bố định lượng, các phép thử đối với thảo dược chủ yếu là định tính. Trong khi tỉ lệ người dân sử dụng các sản phẩm này ngày càng tăng.

DS. Nguyễn Xuân Hoàng, Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam cho biết, theo thống kê của Hiệp hội, tỉ lệ người dân sử dụng TPCN, thực phẩm bảo vệ sức khỏe với mục đích phòng bệnh đang tăng lên nhanh chóng, với khoảng 80% dân số.

PGS.TS. Trần Đáng, nguyên Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) cũng chia sẻ, thị trường tiêu thụ các sản phẩm bảo vệ sức khỏe tăng cao do mô hình bệnh tật ở Việt Nam đang chuyển sang các bệnh mạn tính và xu hướng phòng bệnh hơn chữa bệnh đang được đề cao.

Đặc biệt, cập nhật nghiên cứu khoa học về lĩnh vực này tại hội thảo khoa học về các hoạt chất, dược liệu hỗ trợ trong bệnh ung thư được tổ chức mới đây, các chuyên gia đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của các dược liệu, hoạt chất sinh học, như: lunasin fucoidan, nấm ngưư chương chi, deltaImmune... trong việc tăng cường miễn dịch, hỗ trợ chống ôxy hoá, chống gốc tự do và hỗ trợ hồi phục sức khỏe của người bệnh trong và sau quá trình điều trị bệnh.

Tuy nhiên, các chuyên gia cũng cho rằng, việc đầu tư nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao hiện nay ở nước ta còn hạn chế, hành lang pháp lý cũng chưa đầy đủ để quản lý tốt hơn lĩnh vực này. Hiện nay, đa số người dân mua TPCN theo quảng cáo hoặc truyền miệng. Thậm chí, nhiều sản phẩm được quảng cáo thổi phồng công dụng như thuốc chữa bệnh. Đây là một vấn nạn của thị trường TPCN. Vì vậy, Hiệp hội Thực phẩm chức năng

Việt Nam đang kiến nghị Bộ Y tế cần có thông tư hướng dẫn đảm bảo về tiêu chuẩn chất lượng, định lượng của các sản phẩm TPCN trước khi đưa ra thị trường.

Hiện nay, các sản phẩm TPCN mới có quy định về chỉ tiêu kiểm nghiệm an toàn độc tố, chất cấm, vi sinh, kim loại nặng... nhưng chưa có quy định bắt buộc công bố định lượng, các phép thử đối với thảo dược chủ yếu là định tính. Do đó, để nâng cao nhận thức, tạo được niềm tin ở người tiêu dùng, các doanh nghiệp phải sản xuất được các sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả. Việc công bố, quảng cáo sản phẩm phải chuẩn hóa, tránh quảng cáo sai hoặc gian lận trong sản xuất.

Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2023 về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước đã nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế, trong đó có thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược. Một trong những định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ là việc nghiên cứu phát triển nguồn thảo dược, sản xuất các loại thuốc, thực phẩm chức năng chăm sóc sức khỏe người dân. /.

(An Hạ)

CÁCH TIÊU CHUẨN ÚC HỖ TRỢ NGÀNH CÔNG NGHIỆP SINH TRẮC HỌC

Hệ thống sinh trắc học được sử dụng để tự động xác thực và nhận dạng ai đó. Hầu hết chúng ta sẽ tương tác với các hệ thống này khi sử dụng ID khuôn mặt hoặc dấu vân tay để mở khóa thiết bị di động của mình. Các ứng dụng khác bao gồm quét mống mắt, xác minh chữ ký, v.v.. Về cơ bản, các hệ thống này dựa vào các thông tin cụ thể dữ liệu thu được từ các đặc điểm sinh học và hành vi của một cá nhân.

Đến năm 2028, thị trường hệ thống sinh trắc học toàn cầu được dự đoán sẽ đạt giá trị 85 tỷ USD. Đây là một ngành phát triển nhanh chóng với các ứng dụng có phạm vi ứng dụng sâu rộng và hiệu suất lưu trữ và hệ thống.



Để ứng phó với những rủi ro này, Tiêu chuẩn Úc gần đây đã cập nhật phần 1 của tiêu chuẩn báo cáo và kiểm tra hiệu suất sinh trắc học (AS ISO/IEC 19795.1:2022, Công nghệ thông tin - Báo cáo và kiểm tra hiệu suất sinh trắc học, Phần 1: Nguyên tắc và khuôn khổ) về

việc đạt được báo cáo khách quan và chính xác, đồng thời tạo ra một sân chơi bình đẳng để thử nghiệm và đánh giá nhà cung cấp.

Dưới đây, chúng tôi khám phá sự xuất hiện của hệ thống sinh trắc học, tầm quan trọng của việc kiểm tra và báo cáo cũng như tác động của bản sửa đổi này.

Sự xuất hiện của hệ thống sinh trắc học

Theo Stacy Oerder – Chủ tịch ủy ban tiêu chuẩn Úc IT-032, Sinh trắc học và Nhận dạng – sự phát triển của hệ thống sinh trắc học một phần có liên quan đến hậu quả của vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Ngay sau đó, người ta khuyến nghị lắp đặt hệ thống sàng lọc sinh trắc học tại các điểm xuất nhập cảnh ở biên giới Hoa Kỳ.

Kể từ đó, hệ thống xác thực sinh trắc học được sử dụng phổ biến trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, từ ngân hàng, chăm sóc sức khỏe đến thiết bị điện tử tiêu dùng. ..

Hiệu suất hệ thống sinh trắc học

Hiệu suất của hệ thống sinh trắc học có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm thành phần của dữ liệu huấn luyện, thuật toán so khớp và diễn giải các lỗi so khớp. Nói một cách đơn giản, dữ liệu có thể bị sai lệch theo một số đặc điểm nhất định nếu hệ thống sinh trắc học liên quan được huấn luyện trên một tập dữ liệu ít đa dạng hơn.

Phần mềm nhận dạng khuôn mặt đã bị

chỉ trích vì có khả năng sai lệch và thử nghiệm đã phát hiện ra trường hợp này. Để đánh giá hiệu suất của hệ thống sinh trắc học, Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia Hoa Kỳ (NIST) tiến hành Thử nghiệm nhà cung cấp nhận dạng khuôn mặt quy mô lớn (FRVT) trên nhiều thuật toán trong các tình huống thử nghiệm khác nhau. Các thử nghiệm này cung cấp điểm chuẩn cho nhà cung cấp và người dùng tiềm năng về hiệu suất của thuật toán.

Một thử nghiệm tác động nhân khẩu học gần đây do NIST thực hiện đã xác nhận rằng có những khác biệt về nhân khẩu học ảnh hưởng đến hiệu suất và các nhà phát triển nên thiết kế các thuật toán để loại bỏ sự khác biệt này. Có rất nhiều yếu tố có thể gây ra lỗi trong hệ thống sinh trắc học, trong cả việc thu thập và đăng ký dữ liệu sinh trắc học. Ví dụ, lỗi có thể xảy ra khi các mẫu được thu thập kém chất lượng hoặc bị hỏng, có thể là do thiết bị chụp hoặc môi trường.

Nguy cơ xảy ra những lỗi này có nghĩa là hệ thống sinh trắc học sẽ không hoạt động như dự kiến đối với người dùng hoặc người dùng hoàn toàn không thể sử dụng hệ thống.

AS ISO/IEC 19795.1:2022 giúp ích như thế nào?

AS ISO/IEC 19795.1:2022 quy định các yêu cầu về quy trình thử nghiệm với mục tiêu nhằm giảm sai lệch do quy trình phân tích hoặc thu thập dữ liệu không phù hợp.

Tiêu chuẩn này tạo ra nguyên tắc chung để kiểm tra hiệu suất của hệ thống sinh trắc học dựa trên tỷ lệ lỗi và tốc độ thông lượng với các yêu cầu hiệu suất được chỉ định.

Nó nhằm mục đích xác định các số liệu hiệu suất cho hệ thống sinh trắc học, giúp đạt được ước tính tốt nhất về hiệu suất hiện trường cho nỗ lực đã bỏ ra và nâng cao hiểu biết về giới hạn khả năng ứng dụng của kết quả kiểm tra./.

(Phạm Hòa)



TIÊU CHUẨN MỚI VỀ HÌNH ẢNH Y TẾ

Trong lĩnh vực hình ảnh y tế hiện đại, những bước tiến trong công nghệ X-quang tiếp tục vượt qua ranh giới của những gì có thể. Tuy nhiên, ngày nay thế giới đã nhận thức rõ hơn về vấn đề an toàn và đòi hỏi khắt khe hơn về chất lượng của các thiết bị và công nghệ X-quang.



Dù là các cơ sở nghiên cứu, bệnh viện hay các công ty cung cấp thiết bị y tế, tất cả đều không ngừng tìm cách cải thiện hiệu suất của thiết bị của mình.

Bằng cách ban hành các tiêu chuẩn quốc tế xung quanh chức năng và hiệu suất của các thiết bị như vậy, IEC đang đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường hình ảnh y tế để cải thiện chẩn đoán và chăm sóc bệnh nhân.

Tiêu chuẩn mới cho các thiết bị chụp ảnh X-quang cụ thể

Tiêu chuẩn quốc tế mới IEC 62220-2-1:2023 cung cấp những hiểu biết sâu sắc về hiệu suất của các thiết bị chụp ảnh X-quang kỹ thuật số dành cho các ứng dụng y tế. Trong khu vực này, phạm vi của tiêu chuẩn đặc biệt xem xét các thiết bị có khả năng chụp ảnh năng lượng kép.

Các thiết bị có khả năng chụp ảnh năng lượng kép được thiết kế để chụp ảnh sử dụng hai mức năng lượng tia X khác nhau, cho phép phân tích sâu hơn các mô và cấu trúc bên trong cơ thể con người.

Tiêu chuẩn chỉ định số liệu hiệu suất được liên kết với các thiết bị đó.

Trọng tâm của tiêu chuẩn này là các số liệu hiệu suất xác định tính hiệu quả của các thiết bị tiên tiến này. Các số liệu này đóng vai trò là thước đo để đánh giá các khía cạnh khác nhau của chất lượng và chức năng hình ảnh.

Tiêu chuẩn phác thảo các phương pháp xác định các số liệu này, bao gồm:

Hiệu suất liều lượng: Liên quan đến việc theo dõi lượng phơi nhiễm phóng xạ an toàn mà bệnh nhân nhận được trong quá trình chụp ảnh. Tiêu chuẩn này cung cấp một khuôn khổ để đưa hiệu suất liều lượng vào như một phần của số liệu cần thiết để xác định xem thiết bị có đạt tiêu chuẩn hay không. Điều này cuối cùng giúp đảm bảo rằng liều bệnh nhân ở mức an toàn.

nhân ở mức an toàn.

Đặc điểm nhiễu: Nhiễu trong hình ảnh có thể che khuất các chi tiết quan trọng, dẫn đến hiểu sai. Tiêu chuẩn xác định các phương pháp phân tích và định lượng các đặc tính nhiễu, từ đó góp phần tạo ra hình ảnh rõ ràng và chính xác hơn.

Hiệu quả trừ mô: Một trong những khả năng vượt trội của các thiết bị này là khả năng loại bỏ thông tin không mong muốn khỏi hình ảnh, chỉ để lại những chi tiết cần thiết. Điều này đặc biệt hữu ích trong việc làm nổi bật các mô hoặc cấu trúc cụ thể. Tiêu chuẩn này quy định cách đánh giá hiệu quả của quá trình loại bỏ mô này.

Ai có thể hưởng lợi từ tiêu chuẩn này?

Tiêu chuẩn này là lộ trình cho các nhà sản xuất và phòng thử nghiệm được trang bị tốt. Nó tạo tiền đề cho việc sản xuất các thiết bị chụp ảnh X-quang kỹ thuật số chất lượng cao tuân thủ các tiêu chuẩn hiệu suất nghiêm ngặt. Cho dù đó là hình ảnh chụp X quang năng lượng kép phơi sáng một lần hay nhiều lần, tài liệu

này đặt nền tảng cho sự xuất sắc trong hình ảnh y tế và cuối cùng là đảm bảo cải thiện việc chăm sóc bệnh nhân.

IEC TC SC 62B, hội đồng chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn này, cũng chuẩn bị các tiêu chuẩn và ấn phẩm quốc tế khác để hỗ trợ sự an toàn

và hiệu suất cho tất cả các loại thiết bị, phần mềm và hệ thống chẩn đoán hình ảnh y tế cũng như các quy trình chất lượng. Ngoài ra, xạ trị và chụp ảnh hạt nhân cho mục đích chẩn đoán cũng được điều chỉnh bởi SC 62C./.

(Hồng Anh)

RÈN LUYỆN TƯ DUY AI TÍCH CỰC VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Tiêu chuẩn quốc tế đóng vai trò quan trọng vì chúng là cầu nối giữa khả năng công nghệ và kỳ vọng của xã hội. Điều này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển công bằng của AI.



Nếu chúng ta tiếp cận trí tuệ nhân tạo (AI) với tinh thần tích cực, tập trung phát triển nó với các nhu cầu xã hội như đạo đức và tính bền vững, chúng ta sẽ có thể phát huy hết tiềm năng của nó.

Bên cạnh đó, cần phải quản lý chặt chẽ tiến trình của AI, khuyến khích sự phát triển có trách nhiệm và đạo đức, dựa vào hợp tác quốc tế liên ngành. Khả năng của AI không chỉ được xác định bởi những gì có thể về mặt kỹ thuật mà còn bởi nhu cầu và mong đợi của xã hội.

Nó yêu cầu đầu vào từ nhiều chuyên gia đa dạng từ khu vực địa lý khác nhau, đại diện cho các ngành công nghiệp khác nhau và đảm nhận vai trò khác nhau, với tất cả những người tham gia trong hệ sinh thái AI đều tham gia vào quá trình phát triển tiêu chuẩn. Tiêu

chuẩn quốc tế đóng vai trò quan trọng vì chúng là cầu nối giữa khả năng công nghệ và kỳ vọng của xã hội. Điều này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển công bằng của AI.

Nếu sự phát triển của AI được thực hiện một cách có đạo đức và trách nhiệm, công nghệ này có thể góp phần tạo ra một kỷ nguyên mới của sự đổi mới và hòa nhập. Công nghệ tiên tiến này có thể được sử dụng để làm cho thế giới an toàn và tốt đẹp hơn, mở ra những khả năng mà chỉ vài năm trước đây tưởng chừng như khoa học viễn tưởng.

Các ứng dụng của AI rất rộng lớn và đa dạng. Để các tiêu chuẩn phát triển trở nên hoàn toàn hữu ích, cần một hệ sinh thái quốc tế bao gồm quan điểm tổ chức khác nhau và phản ánh nhiều cách sử dụng công nghệ. Các tiêu chuẩn bao gồm mục tiêu xã hội và đạo đức mong muốn đóng vai trò là khuôn khổ cơ bản cho việc phát triển, triển khai và điều chỉnh các hệ thống AI. Thời kỳ mà các tiêu chí về hiệu suất, chi phí và khả năng mở rộng được ưu tiên hơn độ bền và độ tin cậy đã qua. Tương lai của công nghệ thông tin, bao gồm cả tương lai của AI, đòi hỏi chúng ta phải xem xét đồng thời tất cả các khía cạnh này.

Với nguyên tắc này, các chuyên gia AI tận dụng bộ công cụ hệ thống ISO đầy đủ để phát triển tiêu chuẩn nhằm đảm bảo việc áp dụng AI một cách rộng rãi và có trách nhiệm nhất. Chúng ta phải tiếp tục hợp tác chặt chẽ

với nhiều tổ chức, cơ quan quản lý, nhà hoạch định chính sách và người dùng cuối quốc tế khác trong một hệ sinh thái hợp tác và hỗ trợ.

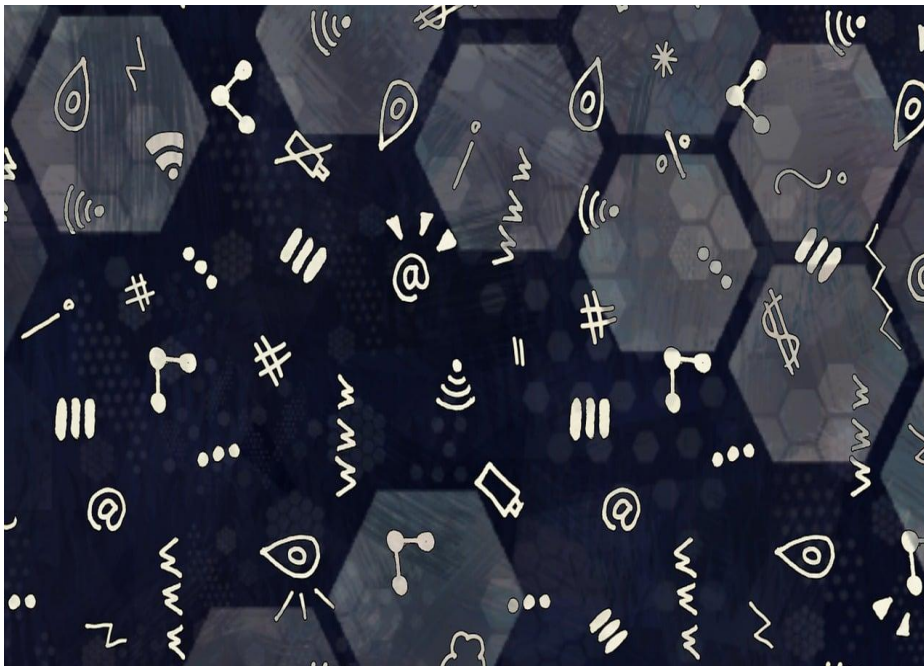
Giống như bất kỳ công nghệ mới hoặc sản phẩm đổi mới nào đều có những điểm uốn trong quá trình phát triển và áp dụng. Chính tại những điểm thay đổi này, ISO có cơ hội thực sự để tạo ra tác động tích cực rõ ràng.

Có một điều chắc chắn rằng AI không thể đứng yên. Nó sẽ liên tục phát triển với sự xuất hiện của các trường hợp sử dụng mới. Khi vượt qua ranh giới của AI cũng sẽ điều chỉnh các tiêu chuẩn của mình để đáp ứng những cải tiến mới, ứng dụng mới và các tình huống mới./.

(*Hồng Vân*)

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG IOT ĐÁNG TIN CẬY

Những kẻ mạo danh và kẻ trộm đã xuất hiện từ lâu như con người, nhưng ngày nay, loại kỹ thuật số thầm lặng mới là nguyên nhân gây ra phần lớn sự tàn phá. Với số lượng thiết bị Internet of Things (IoT) trên toàn thế giới dự kiến sẽ bùng nổ từ 15,1 tỷ vào năm 2020 lên hơn 29 tỷ vào năm 2030, việc bảo vệ khỏi các cuộc tấn công mạng và sự xâm nhập không mong muốn vào mạng là một cuộc chiến đang diễn ra.



Các giao thức bảo mật như SSL (lớp cổng bảo mật) và TLS (bảo mật lớp vận chuyển) rất quan trọng để bảo vệ tính bảo mật và tính toàn vẹn của dữ liệu, nhưng vẫn chưa đủ. Các thiết bị được kết nối cần có khả năng phân biệt các nguồn đầu vào đáng tin cậy với các nguồn đầu vào sai hoặc độc hại.

Để đảm bảo các kết nối đáng tin cậy, một số yếu tố cần được giải quyết, bao gồm:

- Mô-đun bảo mật phần cứng (HSM) để thiết lập nguồn gốc tin cậy đáng tin cậy
- Danh tính của thiết bị và dịch vụ đến từ các bên đáng tin cậy
- Việc thiết lập xác thực lẫn nhau giữa các thiết bị và dịch vụ, do đó có một kênh an toàn và
- Nhận dạng dữ liệu để đảm bảo tính toàn vẹn và xác thực của dữ liệu trong thời gian dài

ISO/IEC 27071, *Khuyến nghị bảo mật để thiết lập kết nối đáng tin cậy giữa các thiết bị và dịch vụ* nhằm mục đích giúp các tổ chức thiết lập HSM trong máy tính và thiết bị di động hoặc thiết bị IoT.

Nó cung cấp một khuôn khổ để thiết lập một kết nối đáng tin cậy, bao gồm các yếu tố chính như HSM, gốc của sự tin cậy, nhận dạng và xác thực dữ liệu cũng như các khuyến nghị bảo mật cho từng lĩnh vực này. Nó cũng cung cấp một ví dụ về việc thiết lập một kết nối và giải pháp đáng tin cậy cho các thành phần của một kết nối đáng tin cậy.

Ngoài ra, nó còn đưa ra nhiều ví dụ về các loại mối đe dọa khác nhau và đưa ra các giải pháp khả thi, bao gồm các mối đe dọa từ

góc độ người dùng cũng như các mối đe dọa đối với thiết bị, dịch vụ và các kênh bảo mật. Ví dụ: dữ liệu hư cấu do AI tạo ra có thể tìm thấy đường vào các hệ thống được sử dụng một cách vô tình hoặc kẻ tấn công can thiệp vào mã đang chạy trong thiết bị, cho phép chúng có quyền truy cập vào dữ liệu bí mật.

Các ví dụ khác bao gồm các cuộc tấn công lừa đảo chống lại các kênh bảo mật, sử dụng chứng chỉ giả mạo hoặc bị xâm phạm hoặc khi thiết bị bị mạo danh và kẻ tấn công có thể tương tác với dịch vụ.

ISO/IEC 27071 là được phát triển bởi ủy ban kỹ thuật chung SC 27 của ISO và IEC.

SC 27 chịu trách nhiệm phát triển các tiêu chuẩn kỹ thuật và quản lý quốc tế để bảo vệ công nghệ thông tin truyền thông (ICT), bao gồm các phương pháp, kỹ thuật và hướng dẫn chung để giải quyết cả khía cạnh bảo mật và quyền riêng tư, bao gồm quản lý danh tính, cơ chế mật mã và các yêu cầu đánh giá, chứng nhận và kiểm tra sự phù hợp ./.

(Phạm Hòa)

NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH ĐỊNH DẠNG DỮ LIỆU ĐƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA

Nông nghiệp thông minh tận dụng các định dạng dữ liệu được tiêu chuẩn hóa. Điều này cho phép các hệ thống khác nhau “nói chuyện” với nhau và chia sẻ thông tin. Dữ liệu có thể được truyền thông suốt từ cảm biến nông nghiệp, thiết bị nông nghiệp và đầu vào đến sản xuất, chế biến, bán lẻ và người tiêu dùng.

chuỗi giá trị nông nghiệp và thực phẩm diễn ra dưới dạng tối ưu hóa đa mục tiêu trong bối cảnh biến động toàn cầu, không chắc chắn, phức tạp và mơ hồ”.

Được xây dựng dựa trên các công nghệ tiên tiến, chẳng hạn như máy bay không người lái trong nông nghiệp, robot và cảm biến IoT, nông nghiệp thông minh mang đến tầm nhìn



toàn cầu về nông nghiệp hiện đại. Nó kết nối liền mạch toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm, liên kết các hệ thống thông qua các định dạng dữ liệu được tiêu chuẩn hóa. Nông nghiệp thông minh là nông nghiệp kỹ thuật số dựa trên dữ liệu, hiệu quả và bền vững.

Khả năng kết nối nâng cao mở ra tiềm năng của các phương pháp thực hành chính

Một báo cáo gần đây của ISO định nghĩa nông nghiệp thông minh là “việc ra quyết định dựa trên nguyên tắc, dựa trên dữ liệu trong

xác như bón phân với tỷ lệ thay đổi, giám sát đất, lập bản đồ năng suất và giám sát vật nuôi. Công nghệ canh tác thông minh thu thập

dữ liệu về cây trồng, điều kiện đất đai, kiểu thời tiết,... Sau đó, dữ liệu được phân tích để đưa ra các quyết định giúp sử dụng hiệu quả hơn các nguồn tài nguyên như nước, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Hiệu quả này tối đa hóa sản lượng trong khi giảm thiểu chất thải.

Nông nghiệp thông minh tận dụng các định dạng dữ liệu được tiêu chuẩn hóa. Điều này cho phép các hệ thống khác nhau “nói chuyện” với nhau và chia sẻ thông tin. Dữ liệu có thể được truyền thông suốt từ cảm biến nông nghiệp, thiết bị nông nghiệp và đầu vào đến sản xuất, chế biến, bán lẻ và người tiêu dùng.

Để giảm bớt các rào cản trong việc sử dụng, dữ liệu phải “FAIR”, nghĩa là có thể tìm thấy, truy cập được, có thể tương tác và tái sử dụng. Tiêu chuẩn quốc tế đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển các khuôn khổ và giao thức để chia sẻ dữ liệu toàn cầu.

Dữ liệu có thể tương tác cho phép các khả năng như: Thông tin được chia sẻ và đo lường từ hiện trường; Quản lý dịch hại tổng hợp giữa các vùng; Các công cụ hỗ trợ quyết định dựa

trên các nhóm dữ liệu đa dạng; Dễ dàng truyền dữ liệu dọc theo chuỗi cung ứng

Nông nghiệp thông minh biến các hoạt động nông nghiệp truyền thống thành các hệ thống dựa trên dữ liệu, hiệu quả và bền vững nhằm giải quyết các thách thức hiện tại đồng thời đặt nền móng cho một tương lai an toàn và thịnh vượng hơn trong nông nghiệp.

Phân tích dữ liệu có thể trao quyền cho nông dân theo nhiều cách: Tư vấn về cây trồng có mục tiêu, dịch vụ tài chính và công cụ quản lý rủi ro; Sử dụng hạt giống, phân bón và nước hiệu quả hơn; Xác định sớm các vấn đề của cây, các vấn đề về đất và sâu bệnh; Hiểu biết thị trường để giảm lãng phí và thất thoát cây trồng; Tuân thủ quy định của hoạt động nông nghiệp; Dễ dàng trao đổi thông tin với đối tác

Trao đổi dữ liệu dựa trên tiêu chuẩn có khả năng nâng cao hiệu quả trong toàn chuỗi cung ứng và hướng tới một tương lai không có lưới và nông dân có khả năng phục hồi. Nó có thể kết nối họ với thị trường, hiểu biết về thời tiết, công cụ chẩn đoán và các dịch vụ hữu ích khác thông qua các thiết bị di động cơ bản./.

(Yến Hoa)

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: NÂNG CAO ĐỘ TIN CẬY CỦA MẠNG LƯỚI THẦN KINH

Mạng thần kinh là một loại trí tuệ nhân tạo (AI) lấy cảm hứng từ cấu trúc và chức năng của bộ não con người. Công nghệ mạng thần kinh được tìm thấy trong một loạt ứng dụng đang định hình cách chúng ta tương tác với thế giới, từ trợ lý giọng nói như Alexa hoặc Siri cho xe tự lái và hệ thống đề xuất được cá nhân hóa.

Mạng lưới thần kinh bao gồm các nút được kết nối với nhau, còn được gọi là các đơn vị hoặc nơ-ron nhân tạo, được tổ chức thành các lớp. Mỗi nơ-ron nhận đầu vào, xử lý nó bằng cách sử dụng trọng số và độ lệch cụ thể rồi tạo ra đầu ra được chuyển tiếp đến lớp tiếp theo.

Mạng lưới thần kinh học từ dữ liệu thông qua một quá trình gọi là đào tạo, trong đó chúng điều chỉnh trọng số và độ lệch để

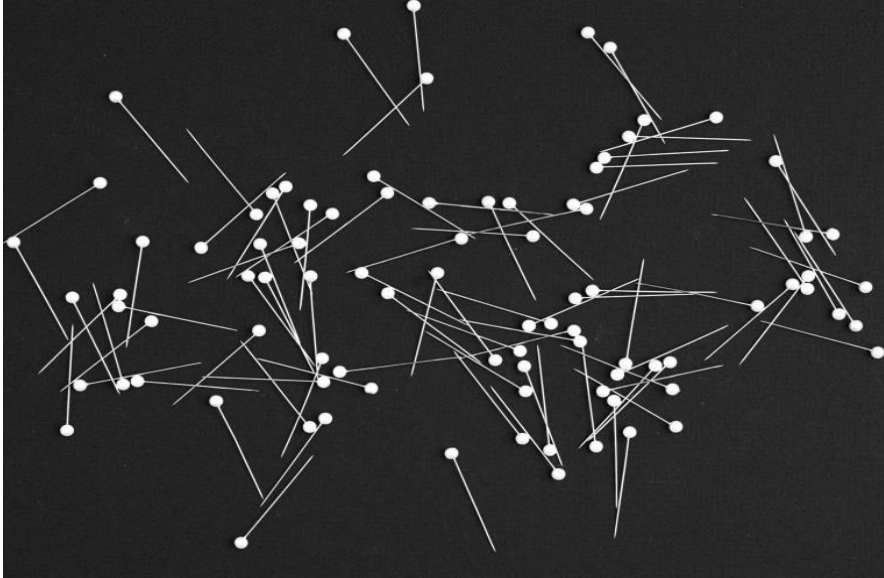
đưa ra dự đoán hoặc quyết định tốt hơn theo thời gian. Chúng đã trở thành một phần thiết yếu của hệ thống AI hiện đại do khả năng xử lý dữ liệu phi cấu trúc (như hình ảnh hoặc âm thanh), xác định các mẫu và đưa ra dự đoán.

Họ đã đạt được thành công đáng kể trong nhiều ứng dụng khác nhau, bao gồm thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, nhận dạng giọng nói, v.v.. Tuy nhiên, khi công nghệ AI tích hợp sâu hơn vào cuộc sống của chúng ta, mối lo ngại ngày càng tăng về độ tin cậy của nó. mạng lưới thần kinh: khó khăn trong việc giải thích đầu ra của chúng và khó khăn trong việc dự đoán hành vi của chúng ở mọi nơi trong miền sử dụng của chúng.

Chúng ta có thể dựa vào hệ thống AI để đưa ra quyết định chính xác hay không, đặc biệt là khi phát sinh các tình huống không

lường trước được? công chúng hoặc ngành công nghiệp.

Ủy ban chung của IEC và ISO về AI, SC 42, đang phát triển bộ tiêu chuẩn ISO/IEC 24029 để giải quyết những mối lo ngại này.



Wael William Diab, Chủ tịch ủy ban chung IEC và ISO về AI, cho biết: “Bằng cách hỗ trợ khả năng học tập sâu hơn, các hệ thống AI dựa trên mạng thần kinh có thể tạo ra vô số ứng dụng mới mang lại lợi ích cho xã hội mà lẽ ra không thể thực hiện được”. Chuỗi 24029 trên mạng thần kinh được phát triển với cùng một cách tiếp cận dựa trên hệ sinh thái toàn diện nhằm giải quyết đồng thời các mối quan tâm về đạo đức cũng như các yêu cầu công nghệ mới nổi để cho phép áp dụng có trách nhiệm.”

Độ bền là khả năng hệ thống AI duy trì mức hiệu suất trong mọi điều kiện. Báo cáo kỹ thuật (TR), ISO/IEC TR 24029-1, xuất bản năm 2021, nêu bật ba loại phương pháp có thể được sử dụng để đánh giá độ bền của mạng lưới thần kinh:

- Các phương pháp chính thức dựa vào các bằng chứng chính thức hợp lý để kiểm tra xem các đặc tính nhất định có thể được chứng minh trong một phạm vi sử dụng cụ thể hay không.

- Các phương pháp thống kê liên quan đến việc kiểm tra toán học trên các tập dữ liệu

để xác định mức độ tin cậy nhất định trong kết quả, giúp người đánh giá trả lời các câu hỏi liên quan đến ngưỡng hiệu suất, chẳng hạn như tỷ lệ dương/âm sai và liệu chúng có được chấp nhận hay không;

- Phương pháp thực nghiệm: Các phương pháp này bao gồm thử nghiệm, quan sát và đánh giá của chuyên gia để đánh giá hành vi của hệ thống trong các tình huống cụ thể. Người đánh giá có thể xác định mức độ mà các thuộc tính của hệ thống đúng trong các tình huống thực tế.

Tiêu chuẩn quốc tế mới được công bố, ISO/IEC 24029-2 tập trung vào các phương pháp đánh giá chính thức để đánh giá độ bền của mạng lưới

thần kinh.

David Filip, người triệu tập nhóm làm việc phát triển ISO/IEC 24029-2 cho biết: “Tiêu chuẩn này cung cấp nền tảng lý thuyết kết hợp với các phương pháp thực tế để đảm bảo hệ thống AI có thể chịu được những thách thức trong thế giới thực, ngay cả trong môi trường được kiểm soát bên ngoài”.

Arnault Ioualalen, trưởng dự án ISO/IEC 24029-2 cho biết: “Tiêu chuẩn ISO/IEC mới cung cấp các hướng dẫn cần thiết để đánh giá tính bền vững của mạng lưới thần kinh trong các ràng buộc và điều kiện khác nhau bằng cách cung cấp cho người đánh giá một bộ yêu cầu, khuyến nghị và kỹ thuật cụ thể”.

SC 42 phát triển các tiêu chuẩn quốc tế về trí tuệ nhân tạo. Cách tiếp cận toàn diện độc đáo của nó xem xét toàn bộ hệ sinh thái AI, bằng cách xem xét năng lực công nghệ và các yêu cầu phi kỹ thuật, chẳng hạn như các yêu cầu về kinh doanh, quy định và chính sách, nhu cầu về miền ứng dụng cũng như các mối quan tâm về đạo đức và xã hội./.

(*Hồng Anh*)

VAI TRÒ CỦA TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU

Tiêu chuẩn mềm là sự nhìn nhận của người tiêu dùng và tiêu chuẩn kỹ thuật phải phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế đang được thừa nhận rộng rãi trên thị trường thế giới. Đạt được điều này doanh nghiệp mới có thể nói tiếp câu chuyện đường dài trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa.



Từ khi Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) đầu tiên được ban hành (năm 1962), cho đến nay, hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam không ngừng được phát triển và ngày càng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế. Hiện, hệ thống TCVN của nước ta đã có hơn 13.000 TCVN, đứng đầu trong nhóm các nước ASEAN, trong đó, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trên 60%.

Hệ thống này đã góp phần tích cực nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam, bảo đảm an toàn cho con người và môi trường, góp phần tăng cường xuất khẩu và thuận lợi hóa giao dịch thương mại của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đặc biệt, trong lĩnh vực xuất khẩu, việc đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế đã giúp các doanh nghiệp của Việt Nam tiếp cận các thị trường khó tính thuận lợi, không bị cản trở bởi các rào cản kỹ thuật trong xuất

khẩu đồng thời khẳng định được trình độ chất lượng để cạnh tranh bình đẳng với các sản phẩm cùng loại trên thị trường quốc tế.

Nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa, các chuyên gia cho rằng, cần có bộ đôi tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn mềm là sự nhìn nhận của người tiêu dùng và tiêu chuẩn kỹ thuật phải phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế đang được thừa nhận rộng rãi trên thị trường thế giới. Đạt được điều này doanh nghiệp mới có thể nói tiếp câu chuyện đường dài.

Mặt khác, để hàng Việt có thể cạnh tranh sòng phẳng trên mọi thị trường, thì chắc chắn các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh của mình thông qua việc xây dựng một hạ tầng chất lượng bền vững trên cơ sở tiêu chuẩn hóa.

Hạ tầng chất lượng này cần được cấu thành bởi: Hệ thống tiêu chuẩn công ty đồng bộ bao quát mọi hoạt động của doanh nghiệp từ sản xuất, kinh doanh, quản lý tổ chức đến các vấn đề an toàn, môi trường, trong đó các tiêu chuẩn về sản phẩm và dịch vụ cần hài hòa tối đa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực, phù hợp với nhu cầu của thị trường và chiến lược của công ty;

Hệ thống đo lường, thử nghiệm và hiệu chuẩn tại cơ sở cần có trình độ tiên tiến, hài hòa với quốc tế, đảm bảo tốt việc kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, kinh



doanh; Công nghệ phù hợp với trình độ phát triển khoa học công nghệ hiện hành và đáp ứng được yêu cầu sản xuất theo tiêu chuẩn và cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của thị trường;

Cần có lộ trình cụ thể để phát triển hạ tầng chất lượng của doanh nghiệp phù hợp với năng lực tài chính và mục tiêu kinh doanh trong từng thời kỳ./.

(Anh Minh)

TIÊU CHUẨN IEC MỚI HỖ TRỢ CÁC NHÀ PHÁT TRIỂN WEB

Chỉ trong 30 năm kể từ khi Internet ra mắt lần đầu tiên, hiện có hơn một tỷ trang web trên toàn cầu và hơn một nửa lưu lượng truy cập web đến từ điện thoại di động. Chỉ là một số lĩnh vực ảnh hưởng đến thiết kế và vận hành của trang web mà

mật, khả năng truy cập và khả năng sử dụng của dữ liệu.

Hướng dẫn bao gồm chiến lược, thiết kế, kỹ thuật, thử nghiệm và xác nhận cũng như quản lý môi trường mạng nội bộ và ngoại vi.

Sundeep Oberoi, chủ tịch ủy ban kỹ thuật IEC, nơi phát triển tiêu chuẩn, cho biết những tiến bộ nhanh chóng về khả năng internet dành cho truyền thông kỹ thuật vừa đơn giản hóa vừa làm phức tạp việc thiết kế và quản lý các trang web.

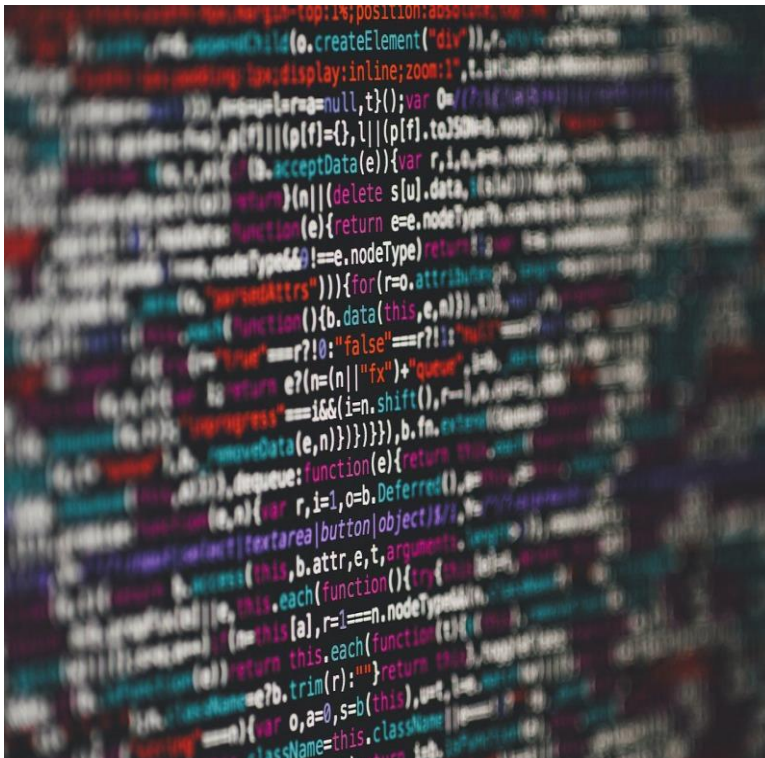
Ông nói: "Theo kịp những thay đổi này là điều cần thiết để quản lý an toàn và hiệu quả các trang web thông tin về Hệ thống, phần mềm và dịch vụ CNTT-TT".

"Điều quan trọng nữa là đảm bảo trải nghiệm người dùng tối ưu và nâng cao hiệu suất hoạt động của trang web. Tài liệu này được thiết kế để cung cấp hướng dẫn cần thiết để thực hiện điều đó một cách hiệu quả."

Tài liệu này chủ yếu áp dụng cho các trang web có mục đích cung cấp thông tin về hệ thống, phần mềm và dịch vụ CNTT. Nó đề cập đến các khía cạnh sau đây về khả năng sử dụng của trang web thông tin và tính dễ bảo trì các hoạt động của trang web được quản lý:

- a) định vị thông tin liên quan và kịp thời;
- b) áp dụng quản lý an toàn thông tin;
- c) tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và dễ sử dụng; và
- d) cung cấp các thực hành phát triển và duy trì nhất quán và hiệu quả./.

(Phạm Hòa)



các nhà phát triển cần theo kịp.

ISO/IEC/IEEE 23026, *Kỹ thuật hệ thống và phần mềm – Kỹ thuật và quản lý trang web dành cho thông tin hệ thống, phần mềm và dịch vụ* xác định các yêu cầu về quản lý và kỹ thuật hệ thống cho vòng đời của trang web. Tiêu chuẩn này bao gồm các khả năng, cách tiếp cận và mối quan tâm mới trong việc sử dụng trang web để truyền đạt thông tin kỹ thuật.

Tiêu chuẩn này gần đây đã được cập nhật để tính đến các yếu tố làm tăng độ phức tạp trong cách cung cấp công nghệ thông tin và truyền thông, bao gồm quyền riêng tư, bảo

TIÊU CHUẨN CANADA GIÚP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ SỨC KHỎE TÂM THẦN VÀ HẠNH PHÚC Ở CÁC CƠ SỞ CHĂM SÓC DÀI HẠN

Tình trạng sức khỏe tâm thần rất phổ biến ở các cơ sở chăm sóc dài hạn, với phần lớn cư dân (76%) được chẩn đoán mắc chứng rối loạn sức khỏe tâm thần hoặc bệnh Alzheimer và chứng mất trí nhớ. Các môi trường này mang tính hệ thống và lâu dài, sẽ giúp cải thiện sức khỏe tinh thần và hạnh phúc cho người dân và người lao động.



Để thực hiện nhu cầu này một các tiêu chuẩn hóa, Tập đoàn CSA đã bắt đầu xây dựng tiêu chuẩn Quốc gia mới của họ về sức khỏe tâm thần và hạnh phúc trong các cơ sở chăm sóc dài hạn và hỗ trợ sinh hoạt (CSA Z2004). Việc lập kế hoạch, phát triển và triển khai các dịch vụ, chương trình, đào tạo, chính sách, thủ tục và thực hành nhằm giúp hỗ trợ sức khỏe tâm thần và phúc lợi của cư dân, người lao động, gia đình và đối tác chăm sóc trong các môi trường chăm sóc dài hạn và hỗ trợ sinh hoạt. Tiêu chuẩn cũng sẽ giải quyết các cân nhắc về thiết kế và môi trường xây dựng có thể thúc đẩy sức khỏe tâm thần và hạnh phúc.

Tiến sĩ Julia Kirkham, bác sĩ tâm thần lão khoa, đang chỉ đạo công việc phát triển tiêu chuẩn cho Tập đoàn CSA. Tiêu chuẩn mới này sẽ giúp nâng cao, củng cố và mở rộng các Tiêu

chuẩn Quốc gia hiện có của Canada về chăm sóc dài hạn. Đầu năm nay, Tập đoàn CSA và Bộ Y tế Tổ chức Tiêu chuẩn (HSO) đã công bố các tiêu chuẩn tập trung vào việc tạo ra môi trường vật chất an toàn hơn (CSA Z8004:2022) và các dịch vụ chất lượng cao hơn (CAN/HSO 21001:2023) cho cư dân tại các cơ sở chăm sóc dài hạn. CSA Z2004 sẽ đặc biệt tập trung vào các nhu cầu tâm lý trong cơ sở chăm sóc dài hạn và hỗ trợ sinh hoạt.

Julia Kirkham, MD, Thạc sĩ, FRCPC, Trợ lý Giáo sư, Tâm thần Lão khoa, Đại học Calgary và chủ tịch hội đồng kỹ thuật, cho biết: "Sức khỏe tâm thần và hạnh phúc là điều cần thiết cho chất lượng cuộc sống của những người sống trong cơ sở chăm sóc dài hạn và hỗ trợ sinh hoạt". Tiểu ban dẫn đầu sự phát triển của CSA Z2004. "CSA Z2004 sẽ cung cấp các tiêu chuẩn về chăm sóc chất lượng cao nhằm hỗ trợ sức khỏe tâm thần tốt cho tất cả mọi người, bao gồm cả những người có tình trạng sức khỏe tâm thần và những người không có. Cùng với các tiêu chuẩn hiện có, CSA Z2004 sẽ hướng dẫn những cải tiến cần thiết trong việc chăm sóc dài hạn và hỗ trợ sinh hoạt."

Kay Penn, Giám đốc, Tiêu chuẩn Sức khỏe và An toàn, Tập đoàn CSA cho biết: "Công việc của chúng tôi là phát triển các tiêu chuẩn giúp bảo vệ người Canada sống trong các cơ sở chăm sóc dài hạn và hỗ trợ sinh hoạt là cực kỳ quan trọng".

CSA sẽ tổ chức một loạt cuộc tham vấn với các nhóm bên liên quan và cung cấp tiêu chuẩn này để công chúng đánh giá trong 60 ngày bắt đầu từ tháng 9 năm 2023. Tiêu chuẩn dự kiến sẽ được công bố vào giữa năm 2024./.

(Hà My)

TIÊU CHUẨN ISO/AWI 56007 VỀ QUẢN LÝ Ý TƯỞNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Nền tảng cơ bản đối với đổi mới sáng tạo, đối với sự tồn tại và phát triển của một tổ chức, doanh nghiệp là việc tạo ra, lựa chọn và phát triển các ý tưởng mới. Các ý tưởng mới giúp thực hiện cải tiến để tăng hiệu quả của một tổ chức, doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy đánh giá lại toàn bộ mô hình kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp.



Hiện nay, sự thay đổi nhanh chóng môi trường sản xuất, kinh doanh và toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ tới sự phát triển của doanh nghiệp. Cùng với đó là sự xuất hiện của các công nghệ mới, đối thủ cạnh tranh mới, yêu cầu pháp lý mới và những đòi hỏi khắt khe hơn của khách hàng và người tiêu dùng.

Trong môi trường này, khả năng đổi mới sáng tạo là yếu tố thành công quan trọng và cần thiết cho hầu hết doanh nghiệp. Doanh nghiệp giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình, phương pháp mới... hoặc bất kỳ loại hình đổi mới sáng tạo nào khác để tạo ra các giá trị tối ưu nhất cho doanh nghiệp.

Đổi mới sáng tạo có thể giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, lợi nhuận, giảm chi phí, tăng sự hài lòng và đáp ứng nhu cầu của khách hàng và người tiêu dùng. Đổi mới sáng tạo giúp doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh mới, tạo ra

thị trường mới, thu hút các nguồn lực tài trợ của đối tác, sử dụng hiệu quả nguồn lực, giảm lãng phí, nâng cao uy tín...

Việc triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo là cách thức mới để một doanh nghiệp thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, bảo đảm sự tồn tại thịnh vượng lâu dài của doanh nghiệp trong tương lai.

Theo đó, nền tảng cơ bản đối với đổi mới sáng tạo, đối với sự tồn tại và phát triển của một tổ chức, doanh nghiệp là việc tạo ra, lựa chọn và phát triển các ý tưởng mới. Các ý tưởng mới giúp thực hiện cải tiến để tăng hiệu quả của một tổ chức, doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy đánh giá lại toàn bộ mô hình kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn ISO/AWI 56007 Quản lý đổi mới sáng tạo - Quản lý ý tưởng (thuộc bộ tiêu chuẩn ISO 56000 về đổi mới sáng tạo) cung cấp hướng dẫn để quản lý ý tưởng và lợi ích mang lại.

Tiêu chuẩn ISO/AWI 56007 nhằm mục đích giải quyết quản lý ý tưởng ở cả cấp chiến lược và triển khai thực tiễn thông qua; Quản lý cơ hội và rủi ro; Giải quyết vấn đề; Công cụ và phương pháp để quản lý ý tưởng, sự sáng tạo. Tiêu chuẩn ISO/AWI 56007 được áp dụng cho tất cả tổ chức, doanh nghiệp bất kể quy mô và hoạt động./.



(Phạm Hòa)

VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI SẢN XUẤT HÀNG HÓA

Rõ ràng, việc đảm bảo đo lường đối với hàng hóa không chỉ giúp doanh nghiệp tạo được niềm tin với người tiêu dùng, mà ngay bản thân các doanh nghiệp cũng đạt được nhiều lợi ích thiết thực.



Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhu cầu của người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày càng được nâng cao. Từ đó càng cho thấy vai trò quan trọng của hoạt động đo lường đối với sự phát triển của đời sống xã hội.

Cụ thể, muốn biết chất lượng của sản phẩm điều tiên quyết là phải thông qua hoạt động đo, kiểm, thử. Hoạt động này đều phải thực hiện thông qua phương tiện đo, chuẩn đo lường, phương pháp đo và hệ thống đo,... Như vậy, để đảm bảo, nâng cao chất lượng sản phẩm phải đảm bảo về đo lường.

Mặt khác, việc đảm bảo đo lường đối với hàng hóa không chỉ giúp doanh nghiệp tạo được niềm tin với người tiêu dùng, mà ngay bản thân các doanh nghiệp cũng đạt được nhiều lợi ích thiết thực.

Đặc biệt, đối với những doanh nghiệp thuộc “Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Quyết định số 3807/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2019 sẽ thấy rõ ý nghĩa của việc xây dựng và áp dụng chương trình đảm bảo đo lường thông qua mục tiêu đạt được, có thể kể đến như:

Giải tiết kiệm vật tư, tài nguyên, nhiên

liệu, nhân công, giảm thất thoát, giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ (Ví dụ: Sản xuất, truyền tải, phân phối điện năng; khai thác, chế biến, cung cấp xăng, dầu, khí; khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt; sản xuất, kinh doanh than, sản xuất, kinh doanh thép; sản xuất, kinh doanh xi măng; dịch vụ logistics...);

Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; kiểm soát phát thải ra môi trường; ô nhiễm môi trường (Ví dụ: Sản xuất dược phẩm; sản xuất hóa chất cơ bản; sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ; chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; hoạt động quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ; hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường...);

Góp phần bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm (Ví dụ: Trong lĩnh vực y tế, trang thiết bị y tế có chức năng đo được kiểm định, hiệu chuẩn chính xác trực tiếp giúp bác sỹ, nhân viên y tế trong phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân...);

Nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp để tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa toàn cầu...



Có thể nói, đo lường đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời hỗ trợ đắc lực, làm tiền đề cho việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0./.

(Nguyễn Nam)

TIÊU CHUẨN ISO 7101 – ĐẢM BẢO CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO MỌI NGƯỜI Ở KHẮP MỌI NƠI

Tiêu chuẩn ISO 7101 mang tính bước ngoặt hỗ trợ các tổ chức giải quyết những vấn đề phức tạp của chăm sóc sức khỏe, từ nguồn lực hạn chế và dân số già hóa đến những thách thức như đại dịch toàn cầu.



Giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe

Vượt qua những thách thức trong quản lý chăm sóc sức khỏe đòi hỏi một cách tiếp cận chủ động và lập kế hoạch chiến lược. ISO 7101 về quản lý tổ chức chăm sóc sức khỏe sẽ đóng một vai trò then chốt trong việc xác định chất lượng các dịch vụ và hệ thống y tế.

Tiêu chuẩn mang tính bước ngoặt này hỗ trợ các tổ chức giải quyết những vấn đề phức tạp của chăm sóc sức khỏe, từ nguồn lực hạn chế và dân số già hóa đến những thách thức như đại dịch toàn cầu. Nó nhấn mạnh sự cần thiết phải chăm sóc kịp thời, an toàn và lấy con người làm trung tâm, đồng thời nêu bật tính cấp thiết của việc thích ứng do sự gia tăng của các tiến bộ công nghệ và chăm sóc sức khỏe ảo. Tính linh hoạt của nó đảm bảo nó có thể áp dụng cho nhiều nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác nhau, từ các phòng khám nhỏ đến các bệnh viện mở rộng.

Thông qua cam kết chăm sóc an toàn, chất lượng cao, ISO 7101 góp phần vào các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) tổng thể của Liên hợp quốc. Nó đảm bảo rằng các nguồn lực được sử dụng hiệu quả, cải thiện

khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong các hệ thống chăm sóc sức khỏe, tất cả đều là những nguyên tắc cơ bản làm nền tảng cho SDG. Về bản chất, quản lý chất lượng chăm sóc sức khỏe phù hợp với sứ mệnh rộng lớn hơn của SDG là tạo ra một xã hội toàn cầu bền vững, công bằng và lành mạnh hơn.

Hợp tác toàn cầu vì sức khỏe

Tầm nhìn về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe đầy tham vọng nhưng vẫn có thể đạt được. Sự hợp tác toàn cầu trong ngành y tế sẽ rất quan trọng để cho phép huy động chung kiến thức, nguồn lực và chuyên môn cần thiết để giải quyết các thách thức sức khỏe xuyên quốc gia, phức tạp. Những thách thức ngăn hạn, như sức khỏe tâm thần suy giảm, thiếu nhân viên, các vấn đề về chuỗi cung ứng, khí hậu và bất ổn kinh tế vĩ mô, cần được giải quyết trong bối cảnh tầm nhìn dài hạn.

Trong một thế giới ngày càng kết nối với



nhau, điều quan trọng là phải đảm bảo các bên liên quan, các ngành, các quốc gia và các lĩnh vực nỗ lực đạt được các mục tiêu chung về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cũng như hợp tác làm việc để thực hiện điều đó. ISO 7101 là bước đầu tiên nhằm đảm bảo một ngành chăm sóc sức khỏe khả thi cho mọi người ở khắp mọi nơi./.

(Phạm Hòa)

CHỐNG THAM NHŨNG GIÚP XÂY DỰNG LÒNG TIN VÀ SỰ ỔN ĐỊNH VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Bằng cách tuân thủ các tiêu chuẩn ISO, chúng ta có thể đóng góp đáng kể vào việc đạt được mục tiêu toàn cầu và giải quyết thách thức, chẳng hạn như thách thức được nêu trong Chương trình nghị sự phát triển bền vững năm 2030.

Tham nhũng là vấn đề đa chiều ở các chính phủ, công ty và tổ chức, dẫn đến sự kém



hiệu quả trong quản lý cả nguồn lực công và đầu tư tư nhân với tác động trên phạm vi rộng. Thiệt hại do tham nhũng gây ra vượt xa các hệ thống tài chính và quản lý tài nguyên. Nó làm xói mòn niềm tin. Ngoài ra còn có những mối quan hệ cụ thể giữa tham nhũng, tội phạm có tổ chức và khủng bố; một thực tế quá rõ ràng ở nhiều nơi trên thế giới.

Chính vì vậy, việc chống tham nhũng dẫn đến tăng cường sự tự tin và ổn định. Trong một hệ thống trong sạch, công quỹ sẽ đạt được mục tiêu dự định, mang lại cơ hội đặc biệt để hiện đại hóa bộ máy nhà nước và khôi phục uy tín của hệ thống chính trị. Sự minh bạch là chìa khóa để đạt được điều này.

Đồng thời, các xã hội hiện đại đang nhanh chóng hướng tới hệ thống dữ liệu mở nhằm tìm kiếm sự kiểm soát và tham gia lớn hơn của công dân. Điều bắt buộc là chúng ta phải tập trung nỗ lực vào việc nâng cao nhận thức của tất cả các bên liên quan và khuyến khích họ áp dụng phương pháp thực hành tốt nhất bằng cách cải thiện tính minh bạch, nâng cao hiệu quả, trách nhiệm giải trình và tính chính trực.

Tiêu chuẩn quốc tế cung cấp khuôn khổ toàn diện về các biện pháp thực hành tốt nhất và hướng dẫn có thể giúp mọi người ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro tham nhũng từ chính phủ, công ty đến cá nhân. Do đó, các tiêu chuẩn này thể hiện cơ hội cải tiến đáng kể cho các quốc gia, đặc biệt nếu đi kèm với các nền tảng và cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm, thực tiễn tốt nhất.

Bằng cách tuân thủ các tiêu chuẩn ISO, chúng ta có thể đóng góp đáng kể vào việc đạt được mục tiêu toàn cầu và giải quyết thách thức, chẳng hạn như thách thức được nêu trong Chương trình nghị sự phát triển bền vững năm 2030.

Các tiêu chuẩn ISO tập trung vào chống tham nhũng (ISO 37001), tăng cường trách nhiệm xã hội (ISO 26000) và mua sắm bền vững hơn (ISO 20400) là những công cụ thiết yếu cho các chính phủ. Bằng cách sử dụng những điều này, các tổ chức công có thể làm gương, nâng cao nhận thức và độ tin cậy của công chúng./.

(Hồng Anh)

Hàng năm, Chỉ số nhận thức tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế xếp hạng các quốc gia theo thang điểm từ 0 (tham nhũng cao) đến 100 (rất trong sạch). Vào năm 2022, hơn 2/3 số quốc gia có điểm số dưới 50 và mức trung bình toàn cầu chỉ là 43. Có lẽ đáng lo ngại nhất là 155 quốc gia không đạt được tiến bộ, thậm chí còn đi xuống kể từ năm 2012.

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN VỀ THANG MÁY, CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CHO CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT

Mặc dù Việt Nam đã có những quy chuẩn, tiêu chuẩn về lắp đặt, thiết kế nhưng chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn trong quá trình sử dụng thang máy, vì vậy cần nhanh chóng hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn về thang máy để đảm bảo chất lượng sử dụng đến với người tiêu dùng, khẳng định tên tuổi cho các doanh nghiệp Việt.

Với dân số 100 triệu người, trong đó có 40% dân số sống ở thành thị, hiện Việt Nam có khoảng 400.000 thang máy và nhu cầu lắp mới trên 10.000 thang máy/năm. Đây được xem là tốc độ phát triển đô thị Việt Nam đầy tiềm năng.

Chủ tịch Hiệp hội Thang máy Việt Nam (VNEA) Nguyễn Hải Đức cho biết: hiện Việt Nam đã có quy chuẩn, tiêu chuẩn thang máy khâu thiết kế, lắp đặt. Nhưng chúng ta vẫn còn thiếu các quy định pháp lý trong quá trình sử dụng, ví dụ ai sẽ được bảo dưỡng thang, bao lâu thì phải thay thế thiết bị.



Cần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn thang máy nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất đến vận hành

Theo Chủ tịch Hiệp hội Thang máy, Thang cuốn châu Á-Thái Bình Dương (PALEA), Graham Worthington, PALEA hướng tới mục tiêu nâng cao an toàn thang máy, thang cuốn thông qua công tác xây dựng, cập nhật và cải thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn thang máy tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương, bảo

đảm theo kịp xu hướng quốc tế, nâng cao năng lực và hiểu biết của những doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong ngành.

Tất cả đều hướng tới mục tiêu chung là hài hòa các quy chuẩn, tiêu chuẩn cũng như quy trình đánh giá hợp quy cho các sản phẩm thang máy, thang cuốn tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

“Việc hài hòa các quy chuẩn, tiêu chuẩn thang máy trong khu vực sẽ góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực do sự khác biệt về yêu cầu kỹ thuật trong an toàn, thiết kế, sản xuất và lắp đặt các sản phẩm thang máy và thang cuốn giữa các quốc gia. Hoạt động này cũng sẽ góp phần gia tăng tính di động cho nhân lực lắp đặt và bảo trì thang máy giữa các nước trong khu vực, quốc tế”, Chủ tịch PALEA nói.

Trước đó, Việt Nam cũng đã công bố nhiều bộ tiêu chuẩn về thang máy. TCVN 6396-28:2013: Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy. Bộ tiêu chuẩn Tiêu chuẩn TCVN 6396-28:2013 bao gồm các phần:

TCVN 6395:2008: Thang máy điện – Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.

TCVN 6396-2:2009 (EN 81-2:1998), Thang máy thủy lực – Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.

TCVN 6396-3:2010 (EN 81-3:2000), Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy

TCVN 6396-28:2013 (EN 81-28:2003), Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy – Thang máy chở người và hàng

TCVN 9396-58:2010 (EN 81-58:2003), Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy – Kiểm tra và thử

TCVN 6396-70:2013 (EN 81-70:2003), Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy – Áp dụng riêng cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng

TCVN 6396-71:2013 (EN 81-71:2005/Amd 1:2006), Yêu cầu an toàn về cấu

tạo và lắp đặt thang máy – Áp dụng riêng cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng

TCVN 6396-80:2013 (EN 81-80:2003), Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy – Thang máy đang sử dụng.

Hay bộ tiêu chuẩn TCVN 6395:2008: Thang máy điện – Yêu cầu về an toàn và lắp đặt.

Phạm vi áp dụng là Tiêu chuẩn này áp dụng cho thang máy điện, lắp đặt cố định, phục vụ những tầng dừng xác định, có cabin được thiết kế để chở người hoặc chở hàng có người đi kèm, được treo bằng cáp hoặc xích, di chuyển theo ray dẫn hướng đặt đứng hoặc ng.hiêng không quá 150 so với phương thẳng đứng./.

(Phạm Hòa)

TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO 14083 “KÌ VỌNG” TRONG CUỘC CHIẾN HẠN CHẾ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Tiêu chuẩn quốc tế ISO 14083 được kỳ vọng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến hạn chế phát thải khí nhà kính trong tương lai từ giao thông vận tải.



Vận chuyển hàng hóa đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu. Hàng tỷ tấn hàng hóa được vận chuyển trên khắp thế giới mỗi năm bằng xe tải, máy bay, tàu thủy và tàu hỏa.

Bên cạnh đó, vận chuyển hàng tỷ tấn hàng hóa hàng năm cần rất nhiều năng lượng và thải ra khí thải CO₂. Cách tiếp cận thông thường sẽ khiến lượng khí thải CO₂ từ vận chuyển hàng hóa tăng lên, chính vì thế, lĩnh vực này đã và đang giải quyết vấn đề về lượng khí thải carbon, với các tiêu chuẩn đóng vai trò quan trọng trong quá trình này. Dữ liệu gần đây cho thấy một số quốc gia đang giảm lượng khí thải carbon của họ. Trên thực tế, nhiều công ty giao nhận và vận tải đang nhắm mục tiêu đến con số không ròng vào năm 2050, thậm chí sớm hơn.

Theo dõi lượng carbon thải ra trong quá trình sản xuất và buôn bán hàng hóa và dịch vụ, đồng thời đánh giá tiến độ đạt được trong việc giảm lượng khí thải này sẽ là chìa khóa quan trọng. Với suy nghĩ này, các phương pháp khác nhau đã được phát triển để định lượng lượng khí thải CO₂ trong các sản phẩm và hoạt động kinh tế.

ISO 14083 sẽ mở rộng quy mô các nỗ lực tập thể. Nó sẽ cung cấp công cụ duy nhất để thúc đẩy hành động vì khí hậu, tạo ra các chính sách, lộ trình giảm lượng khí thải và theo dõi tiến độ. Được phát triển thông qua quy trình nhiều bên liên quan, tiêu chuẩn ISO dự kiến sẽ nhận được sự hỗ trợ lớn hơn từ các chính phủ trên toàn thế giới, từ đó tăng cường sự liên kết giữa kế toán của công ty và chính phủ cũng như báo cáo về phát thải hậu cần.

ISO 14083 bao gồm cả vận tải hành khách và hàng hóa. Điều này sẽ đảm bảo một hướng dẫn chung của ngành để tính toán và báo cáo lượng khí thải từ vận chuyển hàng hóa và hậu cần. Phụ lục sẽ cung cấp hướng dẫn cụ thể theo ngành về các vấn đề như loại tàu, giá trị cường độ phát thải mặc định và các ví dụ tính toán đã thực hiện đối với vận tải đường thủy nội địa, bổ sung cho các điều khoản của tiêu chuẩn chính. Đây được coi là cơ hội quan trọng để ngành đảm bảo sự phù hợp giữa thực tiễn hiện tại của ngành và Tiêu chuẩn quốc tế được kỳ vọng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến hạn chế phát thải khí nhà kính trong tương lai từ giao thông vận tải./.

(Anh Đức)

CÁC TIÊU CHUẨN MỚI CẬP NHẬT TRONG THÁNG 9/2023

❖ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11366-7:2023

Rừng trồng. Yêu cầu lập địa. Phần 7: Mắc ca
Số trang:9

TCVN 12366-4:2023

Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện bảo vệ cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và/hoặc lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại công trình – Phần 4: Găng tay
Số trang:25

TCVN 12671-1:2019

Cáp sạc dùng cho xe điện có điện áp danh định đến và bằng 0,6/1 kV - Phần 1: Yêu cầu chung
Số trang:24

TCVN 12705-1:2021

Sơn và vecni – Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn bảo vệ – Phần 1: Giới thiệu chung
Số trang:17

TCVN 12705-2:2021

Sơn và vecni – Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn bảo vệ – Phần 2: Phân loại môi trường
Số trang:19

TCVN 12705-3:2021

Sơn và vecni – Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn bảo vệ – Phần 3: Các lưu ý trong thiết kế
Số trang:22

TCVN 12705-4:2021

Sơn và vecni – Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn bảo vệ – Phần 4: Các loại bề mặt và chuẩn bị bề mặt
Số trang:31

TCVN 12705-9:2021

Sơn và vecni – Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn

bảo vệ – Phần 9: Các hệ sơn bảo vệ và các phương pháp thử tính năng trong phòng thí nghiệm cho sơn bảo vệ kết cấu hoạt động ngoài khơi và kết cấu có liên quan
Số trang:36

TCVN 13316-6:2023

Phòng cháy chữa cháy. Xe ô tô chữa cháy. Phần 6: Xe chữa cháy hệ thống bọt khí nén
Số trang:26

TCVN 13317-9:2023

Võ thuật. Thiết bị bảo vệ trong võ thuật. Phần 9: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu trong wushu sanda
Số trang:20

TCVN 13510:2022

Thiết bị điều khiển và bảo vệ tích hợp trên cáp dùng cho sạc điện chế độ 2 của các phương tiện giao thông đường bộ chạy điện (IC-CPD)
Số trang:172

TCVN 13613:2022

Phân bón. Phương pháp định lượng Trichoderma spp. Kỹ thuật đếm khuẩn lạc
Số trang:19

TCVN 13614:2022

Phân bón. Phương pháp định lượng BACILLUS MEGATERIUM. Kỹ thuật đếm khuẩn lạc
Số trang:22

TCVN 13690:2023

Máy kéo nông nghiệp. Áp suất thủy lực cho công cụ
Số trang:8

TCVN 13691-1:2023

Máy kéo bánh hơi dùng trong nông nghiệp. Móc nối cơ cấu treo ba điểm. Phần 1: Móc nối khung chữ U
Số trang:13

TCVN 13691-2:2023

Máy kéo bánh hơi dùng trong nông nghiệp – Móc nối cơ cấu

treo ba điểm – Phần 2: Móc nối khung chữ A

Số trang: 7

TCVN 13691-3:2023

Máy kéo bánh hơi dùng trong nông nghiệp – Móc nối cơ cấu treo ba điểm – Phần 3: Móc nối kiểu khớp cầu
Số trang:8

TCVN 13691-4:2023

Máy kéo bánh hơi dùng trong nông nghiệp. Móc nối cơ cấu treo ba điểm. Phần 4: Móc nối kiểu thanh
Số trang:7

TCVN 13701:2023

Giống cây lâm nghiệp. Vườn lưu giữ giống gốc
Số trang:13

TCVN 13702:2023

Giống cây lâm nghiệp – Khảo nghiệm tính khác biệt, tính thống nhất và tính ổn định – Yêu cầu chung
Số trang:20

TCVN 13712:2023

Thuốc bảo vệ thực vật. Xác định hàm lượng nano bạc bằng phương pháp hấp thụ nguyên tử
Số trang:14

TCVN 13750:2023

Thép không gỉ làm khuôn ép nhựa
Số trang:8

TCVN 13753:2023

Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt. Yêu cầu kỹ thuật
Số trang:62

TCVN 13756-1:2023

Động cơ đốt trong kiểu pít tông – Động cơ diesel 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp – Phần 1: Thông số cơ bản và yêu cầu kỹ thuật chung
Số trang:15

TCVN 13756-2:2023

Động cơ đốt trong kiểu pít tông – Động cơ điêzen 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp – Phần 2: Phương pháp thử đặc tính động cơ

Số trang:27

TCVN 13757:2023

Băng dán vạch kẻ đường phản quang định hình có thời hạn sử dụng thấp – Yêu cầu kỹ thuật

Số trang:12

TCVN 13758:2023

Băng dán vạch kẻ đường phản quang định hình có thời hạn sử dụng cao – Yêu cầu kỹ thuật

Số trang:12

TCVN 13765:2023

Cùi nhân sậy

Số trang:11

TCVN 13767:2023

Nhuỷn thể hai mảnh vỏ đông lạnh

Số trang:10

Thay thế:TCVN 8681:2011, TCVN 12710:2019

TCVN 13768:2023

Tôm đông lạnh

Số trang:27

TCVN 13832:2023

Võ thuật. Võ phục wushu taiji. Yêu cầu và phương pháp thử

Số trang:20

TCVN 13833:2023

Võ thuật. Kiểm WUSHU TAIJI. Yêu cầu và phương pháp thử

Số trang:15

TCVN 13834-1:2023

Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 1: Yêu cầu chung

Số trang:14

TCVN 13834-3:2023

Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 3: Thiết bị bảo vệ mặt cho người trượt băng

Số trang:39

TCVN 13834-4:2023

Thiết bị bảo vệ để sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 4: Thiết bị bảo vệ đầu và mặt cho thủ môn

Số trang:18

TCVN 13834-5:2023

Thiết bị bảo vệ sử dụng môn khúc côn cầu trên băng – Phần 5: Thiết bị bảo vệ chống rách cổ cho người chơi khúc côn cầu trên băng

Số trang:29

TCVN 13835:2023

Mỹ thuật. Thuật ngữ và định nghĩa

Số trang:52

TCVN 13847:2023

Da. Từ vựng

Số trang:29

TCVN 13848-1:2023

Da – Xác định hydrocacbon clo hóa trong da – Phần 1: Phương pháp sắc ký xác định các parafin clo hóa chuỗi mạch ngắn (SCCP)

Số trang:18

TCVN 13848-2:2023

Da – Xác định hydrocacbon clo hóa trong da – Phần 2: Phương pháp sắc ký xác định các parafin clo hóa chuỗi mạch trung bình (MCCPs)

Số trang:19

TCVN 13849:2023

Da. Da mũ giấy mộc thuộc crom toàn phần. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

Số trang:11

TCVN 13850:2023

Da. Xác định khả năng chống sự phát triển nấm mốc của da phèn xanh và da phèn trắng

Số trang:10

TCVN 13851:2023

Da – Xác định khả năng chống sự phát triển của nấm trên bề mặt da phèn xanh và da phèn trắng trong buồng môi trường

Số trang:22

TCVN 13852:2023

Da – Phân tích nguyên liệu thuộc da thực vật – Nguyên tắc chung

Số trang:8

TCVN 13853:2023

Da – Xác định chất không tannin và tannin trong dung dịch chiết nguyên liệu thuộc da thực vật

Số trang:12

TCVN 13877-2:2023

Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống chữa cháy bằng bột. Phần 2: Yêu cầu thiết kế

Số trang:27

TCVN 13878:2023

Phòng cháy chữa cháy. Hàm đường bột. Yêu cầu thiết kế

Số trang:15

TCVN 13879:2023

Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam – Đài thông tin duyên hải – Tiêu chí phân loại

Số trang:24

TCVN 13888:2023

Đánh giá sự phù hợp. Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ HALAL

Số trang:32

TCVN 5372:2023

Đồ gỗ nội thất – Phương pháp xác định đặc tính ngoại quan và tính chất cơ lý

Số trang:13

TCVN 5739:2023

Phòng cháy chữa cháy. Phương tiện chữa cháy. Thiết bị đầu nổi

Số trang:18

TCVN 5740:2023

Phòng cháy chữa cháy. Vòi đẩy chữa cháy

Số trang:20

TCVN 5740:2009

Thay thế:TCVN 5740:2009

TCVN 7568-25:2023

Hệ thống báo cháy. Phần 25: Các bộ phận sử dụng đường truyền vô tuyến

Số trang:51

TCVN 7957:2023

Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế

Số trang:84

Thay thế:TCVN 7957:2008

TCVN 8685-40:2023

Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 40: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm não tủy truyền nhiễm do Avian Encephalomyelitis ở gà

Số trang:12

TCVN 8685-41:2023

Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 41: Vắc xin phòng bệnh viêm khớp do Avian Reovirus ở gà

Số trang:18

TCVN 8685-42:2023

Quy trình kiểm nghiệm vắc xin. Phần 42: Vắc xin phòng bệnh E.coli ở gia cầm

Số trang:20

TCVN 8685-43:2023

Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 43: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm phổi do Pasteurella multocida type A ở lợn

Số trang:19

TCVN 8754:2023

Giống cây lâm nghiệp. Yêu cầu đối với giống mới để được công nhận

Số trang:15

Thay thế: TCVN 8754:2017

TCVN 8927:2023

Phòng, chống sâu hại cây rừng. Hướng dẫn chung

Số trang:19

Thay thế: TCVN 8927:2013

TCVN 8928:2023

Phòng, chống bệnh hại cây rừng. Hướng dẫn chung

Số trang:17

Thay thế: TCVN 8928:2013

❖ **TIÊU CHUẨN ISO**

ISO 5684:2023

Adhesives — Floor covering adhesives and products for flooring installation — Assessment and classification of low volatile organic compound (VOC) products

Pages: 7

ISO 5718-1:2023

Harvesting equipment — Requirements for cutting elements — Part 1: Blades used on rotary disc mowers and rotary drum mowers

Pages: 8

ISO 5718-2:2023

Harvesting equipment — Requirements for cutting elements — Part 2: Blades used on large rotary mowers

Pages: 7

Replaces: ISO 5718:2013/Amd 1:2019

ISO 5722:2023

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) — Test method for determining tensile and shear creep of ceramic adhesive

Pages: 11

ISO 5741:2023

Healthcare organization management — Pandemic response — Temporary medical facility

Pages: 14

ISO 5773:2023

Textiles — Determination of components in flax fibres

Pages: 10

ISO 5803:2023

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) — Test method for determination of monoclinic phase in zirconia

Pages: 7

ISO 5817:2023

Welding — Fusion-welded joints in steel, nickel, titanium and their

alloys (beam welding excluded) — Quality levels for imperfections

Pages: 26

Replaces: ISO 5817:2014

ISO 583:2023

Conveyor belts with a textile carcass — Total belt thickness and thickness of constitutive elements — Test methods

Pages: 10

Replaces: ISO 583:2007

ISO 5926:2023

Technical requirements and test methods for digital cinema stereoscopic projection

Pages: 5

ISO 6028:2023

Healthcare organization management — Pandemic response — Functional requirements for self-symptom checker app

Pages: 18

ISO 6055:2023

Industrial trucks — Overhead guards — Specification and testing

Pages: 13

Replaces: ISO 6055:2004

ISO 6076:2023

Adhesives — Installation of floor coverings, wood flooring, levelling compounds and tiles — Specification of trowel notch sizes

Pages: 10

ISO 6085:2023

Building construction machinery and equipment — Self-loading mobile concrete mixers — Safety requirements and verification

Pages: 22

ISO 6181:2023

Fertilizers and soil conditioners — Liquid methylene-urea slow release fertilizers — General requirements

Pages: 5	ISO 6804:2023	Replaces: ISO 724:1993/Cor 1:2009
ISO 6284:2023	Rubber and plastics inlet hoses and hose assemblies for washing-machines and dishwashers — Specification	ISO 734:2023
Technical product documentation — Construction documentation — Indication of limit deviations	Pages: 13	Oilseed meals — Determination of oil content — Extraction method with hexane (or light petroleum)
Pages: 11	ISO 7001:2023	Pages: 8
Replaces: ISO 6284:1996	Graphical symbols — Registered public information symbols	Replaces: ISO 734:2015
ISO 6338:2023	Pages: 114	ISO 7439:2023
Method to calculate GHG emissions at LNG plant	ISO 7124:2023	Copper-bearing contraceptive intrauterine devices — Requirements and tests
Pages: 30	Eggs and egg products — Determination of fipronil and metabolites residues — Liquid chromatography tandem mass spectrometry method	Pages: 16
ISO 6369:2023	Pages: 13	Replaces: ISO 7439:2015
Ice makers for commercial use — Classification, requirements and test conditions	ISO 7142:2023	ISO 7582:2023
Pages: 12	Binders for paints and varnishes — Epoxy resins — General methods of test	Metallic coatings for electromagnetic interference shielding — Designation and characterization method
ISO 6502-3:2023	Pages: 7	Pages: 19
Rubber — Measurement of vulcanization characteristics using curemeters — Part 3: Rotorless curemeter	Replaces: ISO 7142:2007	ISO 7704:2023
Pages: 20	ISO 7152:2023	Water quality — Requirements for the performance testing of membrane filters used for direct enumeration of microorganisms by culture methods
Replaces: ISO 6502-3:2018	Camping tents and caravan awnings — Vocabulary	Pages: 36
ISO 6534:2023	Pages: 30	Replaces: ISO 7704:1985
Forestry machinery — Portable chain-saw hand-guards — Mechanical strength	Replaces: ISO 7152:1997/Amd 1:2006	ISO 7784-1:2023
Pages: 4	ISO 7176-31:2023	Paints and varnishes — Determination of resistance to abrasion — Part 1: Method with abrasive-paper covered wheels and rotating test specimen
Replaces: ISO 6534:2007/Amd 1:2012	Wheelchairs — Part 31: Lithium-ion battery systems and chargers for powered wheelchairs — Requirements and test methods	Pages: 8
ISO 6603-2:2023	Pages: 10	ISO 7784-2:2023
Plastics — Determination of puncture impact behaviour of rigid plastics — Part 2: Instrumented impact testing	ISO 7209:2023	Paints and varnishes — Determination of resistance to abrasion — Part 2: Method with abrasive rubber wheels and rotating test specimen
Pages: 35	Titanium and titanium alloys — Plate, sheet and strip — Technical delivery conditions	Pages: 8
Replaces: ISO 6603-2:2000	Pages: 18	Replaces: ISO 7784-2:2016
ISO 6612:2023	ISO 7217:2023	ISO 7870-2:2023
Windows and doors — Resistance to wind load — Test method	Titanium and titanium alloys — Bar, rod and billet — Technical delivery conditions	Control charts — Part 2: Shewhart control charts
Pages: 12	Pages: 14	Pages: 48
ISO 6612:1980	ISO 724:2023	
ISO 6613:2023	ISO general purpose metric screw threads — Basic dimensions	
Windows and doors — Air permeability — Test method	Pages: 12	
Pages: 14		
Replaces: ISO 8272:1985		

Replaces: ISO 7870-2:2013

ISO 7914:2023

Forestry machinery — Portable chain-saws — Minimum handle clearance and sizes

Pages: 7

Replaces: ISO 7914:2002/Amd 1:2012

ISO 7927-1:2023

Spices and condiments — Fennel seed, whole or ground — Part 1: Bitter fennel seed specification (Foeniculum vulgare P. Miller var. vulgare)

Pages: 6

Replaces: ISO 7927-1:1987

ISO 7927-2:2023

Spices and condiments — Fennel seed, whole or ground — Part 2: Sweet fennel seed specification (Foeniculum vulgare var. panmorium)

Pages: 6

ISO 8000-117:2023

Data quality — Part 117: Application of ISO 8000-115 to identifiers in distributed ledgers including blockchains

Pages: 7

ISO 8000-51:2023

Data quality — Part 51: Data governance: Exchange of data policy statements

Pages: 8

ISO 8062-3:2023

Geometrical product specifications (GPS) — Dimensional and geometrical tolerances for moulded parts — Part 3: General dimensional and geometrical tolerances and machining allowances for castings using \pm tolerances for indicated dimensions

Pages: 34

Replaces: ISO 8062-3:2007/Cor 1:2009

ISO 8062-4:2023

Geometrical product specifications (GPS) — Dimensional and geometrical tolerances for moulded parts — Part 4: Rules and general tolerances for castings using profile tolerancing in a general datum system

Pages: 50

Replaces: ISO 8062-4:2017

ISO 8098:2023

Cycles — Safety requirements for bicycles for young children

Pages: 42

Replaces: ISO 8098:2014

ISO 8124-10:2023

Safety of toys — Part 10: Experimental sets for chemistry and related activities

Pages: 25

ISO 8124-2:2023

Safety of toys — Part 2: Flammability

Pages: 29

Replaces: ISO 8124-2:2014

ISO 8124-3:2020/Amd 1:2023

Safety of toys — Part 3: Migration of certain elements — Amendment 1: Limits for boron and other elements in slime, and barium in modelling clay

Pages: 3

ISO 8130-15:2023

Coating powders — Part 15: Rheology

Pages: 11

ISO 8270:2023

Windows and doors — Determination of the resistance to soft and heavy body impact for doors

Pages: 4

Replaces: ISO 8270:1985

ISO 8275:2023

Hinged or pivoted doors — Determination of the resistance to vertical load

Pages: 4

Replaces: ISO 8275:1985

ISO 8325:2023

Dentistry — Test methods for rotary instruments

Pages: 11

Replaces: ISO 8325:2004

ISO 8355:2023

Starch acetates — Specifications and test methods

Pages: 7

ISO 8536-15:2022/Amd 1:2023

Infusion equipment for medical use — Part 15: Light-protective infusion sets for single use — Amendment 1

Pages: 1

ISO 8536-2:2023

Infusion equipment for medical use — Part 2: Closures for infusion bottles

Pages: 12

Replaces: ISO 8536-2:2010

ISO 8559-4:2023

Size designation of clothes — Part 4: Determination of the coverage ratios of body measurement tables

Pages: 13

ISO 8586:2023

Sensory analysis — Selection and training of sensory assessors

Pages: 38

Replaces: ISO 8586:2012

ISO 8600-4:2023

Endoscopes — Medical endoscopes and endotherapy devices — Part 4: Determination of maximum width of insertion portion

Pages: 3

Replaces: ISO 8600-4:2014

ISO 8639:2023

Glass-reinforced thermosetting plastics (GRP) pipes and fittings — Test methods for leaktightness and proof of structural design of flexible joints

Pages: 9

- Replaces: ISO 8639:2016
ISO 8784-2:2023
 Pulp, paper and board —
 Microbiological examination —
 Part 2: Enumeration of bacteria,
 yeast and mould on surface
 Pages: 5
ISO 8887-2:2023
 Technical product documentation
 — Design for manufacturing,
 assembling, disassembling and
 end-of-life processing — Part 2:
 Vocabulary
 Pages: 9
ISO 9022-23:2023
 Optics and photonics —
 Environmental test methods —
 Part 23: Low pressure combined
 with cold, ambient temperature
 and dry or damp heat
 Pages: 13
 Replaces: ISO 9022-23:2016
ISO 9022-4:2014/Amd 1:2023
 Optics and photonics —
 Environmental test methods —
 Part 4: Salt mist — Amendment 1
 Pages: 1
ISO 9073-1:2023
 Nonwovens — Test methods —
 Part 1: Determination of mass per
 unit area
 Pages: 6
 Replaces: ISO 9073-1:1989
ISO 9073-13:2023
 Nonwovens — Test methods —
 Part 13: Repeated liquid strike-
 through time (simulated urine)
 Pages: 13
 Replaces: ISO 9073-13:2006
ISO 9073-14:2023
 Nonwovens — Test methods —
 Part 14: Coverstock wetback
 (simulated urine)
 Pages: 13
ISO 9073-3:2023
 Nonwovens — Test methods —
 Part 3: Determination of tensile
 strength and elongation at break
 using the strip method
 Pages: 14
 Replaces: ISO 9073-3:1989
ISO 9098-1:2023
 bunk beds and high beds —
 Safety requirements and tests —
 Part 1: Safety requirements
 Pages: 16
 Replaces: ISO 9098-1:1994
ISO 9098-2:2023
 Bunk beds and high beds —
 Safety requirements and tests —
 Part 2: Test methods
 Pages: 18
 Replaces: ISO 9098-2:1994
ISO 9184-1:2023
 Paper, board and pulps — Fibre
 furnish analysis — Part 1:
 General method
 Pages: 11
 Replaces: ISO 9184-1:1990
ISO 9271:2023
 Decontamination of radioactively
 contaminated surfaces — Testing
 of decontamination agents for
 textiles
 Pages: 28
 Replaces: ISO 9271:1992
ISO 9462:2023
 Exhaust system for multi position
 small engine machines — Test
 procedures and performance
 requirements for spark arrestors
 Pages: 12
ISO 9649:2023
 Metallic materials — Wire —
 Reverse torsion test
 Pages: 4
 Replaces: ISO 9649:2016
ISO 9838:2023
 Alpine and touring ski-bindings
 — Test soles for ski-binding tests
 Pages: 10
 Replaces: ISO 9838:2019
ISO 9847:2023
 Solar energy — Calibration of
 pyranometers by comparison to a
 reference pyranometer
 Pages: 32
 Replaces: VISO 9847:1992
ISO 9875:2023
 Ships and marine technology —
 Marine echo-sounding equipment
 Pages: 28
 Replaces: ISO 9875:2000
ISO 9924-1:2023
 Rubber and rubber products —
 Determination of the composition
 of vulcanizates and uncured
 compounds by thermogravimetry
 — Part 1: Butadiene, ethylene-
 propylene copolymer and
 terpolymer, isobutene-isoprene,
 isoprene and styrene-butadiene
 rubbers
 Pages: 11
 Replaces: ISO 9924-1:2016
ISO/ASTM 51539:2023
 Guidance for use of radiation-
 sensitive indicators
 Pages: 3
 Replaces: ISO/ASTM 51539:2013
ISO/ASTM 51900:2023
 Guidance for dosimetry for
 radiation research
 Pages: 9
 Replaces: ISO/ASTM 51900:2009
ISO/ASTM 52931:2023
 Additive manufacturing of metals
 — Environment, health and
 safety — General principles for
 use of metallic materials
 Pages: 35
ISO/ASTM 52936-1:2023
 Additive manufacturing of
 polymers — Qualification
 principles — Part 1: General
 principles and preparation of test
 specimens for PBF-LB
 Pages: 5
 Replaces: ISO 27547-1:2010
ISO/ASTM TR 52905:2023

- Additive manufacturing of metals — Non-destructive testing and evaluation — Defect detection in parts
Pages: 159
ISO/ASTM TR 52952:2023
Additive manufacturing of metals — Feedstock materials — Correlating of rotating drum measurement with powder spreadability in PBF-LB machines
Pages: 14
ISO/IEC 11179-1:2023
Information technology — Metadata registries (MDR) — Part 1: Framework
Pages: 34
Replaces: ISO/IEC 11179-1:2015
ISO/IEC 11179-3:2023
Information technology — Metadata registries (MDR) — Part 3: Metamodel for registry common facilities
Pages: 97
Replaces: ISO/IEC 11179-3:2013/Amd 1:2020
ISO/IEC 11179-30:2023
Information technology — Metadata registries (MDR) — Part 30: Basic attributes of metadata
Pages: 10
Replaces: ISO/IEC TS 11179-30:2019
ISO/IEC 11179-31:2023
Information technology — Metadata registries (MDR) — Part 31: Metamodel for data specification registration
Pages: 76
ISO/IEC 11179-32:2023
Information technology — Metadata registries (MDR) — Part 32: Metamodel for concept system registration
Pages: 55
ISO/IEC 11179-33:2023
Information technology — Metadata registries (MDR) — Part 33: Metamodel for data set registration
Pages: 32
Replaces: ISO/IEC 11179-7:2019
ISO/IEC 11179-35:2023
Information technology — Metadata registries (MDR) — Part 35: Metamodel for model registration
Pages: 66
Replaces: ISO/IEC 19763-10:2014
ISO/IEC 11179-6:2023
Information technology — Metadata registries (MDR) — Part 6: Registration
Pages: 40
Replaces: ISO/IEC 11179-6:2015
ISO/IEC 13818-1:2022/Amd 1:2023
Information technology — Generic coding of moving pictures and associated audio information — Part 1: Systems — Amendment 1: Carriage of LCEVC and other improvements
Pages: 12
ISO/IEC 13818-1:2022/Cor 1:2023
Information technology — Generic coding of moving pictures and associated audio information — Part 1: Systems — Technical Corrigendum 1: Adding compatibleProfileSetsPresent
Pages: 1
ISO/IEC 14496-22:2019/Amd 2:2023
Information technology — Coding of audio-visual objects — Part 22: Open Font Format — Amendment 2: Extending colour font functionality and other updates
Pages: 89
ISO/IEC 14543-4-302:2023
Information technology - Home Electronic System (HES) architecture — Part 4-302: Application protocols for electrical storage systems and controllers
Pages: 44
ISO/IEC 14776-253:2023
Information technology — Small Computer System Interface (SCSI) — Part 253: USB attached SCSI - 3 (UAS-3)
Pages: 50
ISO/IEC 1539-1:2018/Cor 2:2023
Information technology — Programming languages — Fortran — Part 1: Base language — Technical Corrigendum 2
Pages: 6
ISO/IEC 15444-17:2023
Information technology — JPEG 2000 image coding system — Part 17: Extensions for coding of discontinuous media
Pages: 67
ISO/IEC 15444-9:2023
Information technology — JPEG 2000 image coding system — Part 9: Interactivity tools, APIs and protocols
Pages: 128
Replaces: ISO/IEC 15444-9:2005
ISO/IEC 15944-10:2023
Information technology — Business operational view — Part 10: IT-enabled coded domains as semantic components in business transactions
Pages: 105
Replaces: ISO/IEC 15944-10:2013
ISO/IEC 15944-16:2023
Information technology — Business operational view — Part 16: Consolidated set of the rules and guidelines identified in ISO/IEC 15944 Business

Operational View standards and their IT-enablement

Pages: 213

ISO/IEC 15944-21:2023

Information technology — Business operational view — Part 21: Guidance on the application of the Open-edi business transaction ontology in distributed business transaction repositories

Pages: 21

ISO/IEC 15944-9:2023

Information technology — Business operational view — Part 9: Business transaction traceability framework for commitment exchange

Pages: 60

Replaces: ISO/IEC 15944-9:2015

ISO/IEC 16388:2023

Information technology — Automatic identification and data capture techniques — Code 39 bar code symbology specification

Pages: 17

Replaces: ISO/IEC 16388:2007

ISO/IEC 17043:2023

Conformity assessment — General requirements for the competence of proficiency testing providers

Pages: 36

Replaces: ISO/IEC 17043:2010

❖ **TIÊU CHUẨN IEC**

IEC 60404-8-1:2023

Magnetic materials - Part 8-1: Specifications for individual materials - Permanent magnet (magnetically hard) materials

Pages: 95

IEC 61010-2-030:2023

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-030: Particular requirements

for equipment having testing or measuring circuits

Pages: 108

IEC 61010-2-030:2023 EXV

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-030: Particular requirements for equipment having testing or measuring circuits

Pages: 300

IEC 61010-2-032:2023

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-032: Particular requirements for hand-held and hand-manipulated current sensors for electrical test and measurement

Pages: 152

IEC 61010-2-032:2023 EXV

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-032: Particular requirements for hand-held and hand-manipulated current sensors for electrical test and measurement

Pages: 364

IEC 61010-2-033:2023

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-033: Particular requirements for hand-held multimeters and other meters for domestic and professional use, capable of measuring mains voltage

Pages: 100

IEC 61010-2-033:2023 EXV

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-033: Particular requirements for hand-held multimeters and other meters for domestic and professional use, capable of measuring mains voltage

Pages: 285

IEC 62148-17:2023

Fibre optic active components and devices - Package and interface standards - Part 17: Transmitter and receiver components with dual coaxial RF connectors

Pages: 29

IEC 63345:2023

Energy efficiency systems - Simple external consumer display

Pages: 162

IEC 60794-1-111:2023

Optical fibre cables - Part 1-111: Generic specification - Basic optical cable test procedures - Mechanical tests methods - Bend, method E11

Pages: 37

IEC 60794-1-306:2023

Optical fibre cables - Part 1-306: Generic specification - Basic optical cable test procedures - Cable element test methods - Ribbon torsion, Method G6

Pages: 17

IEC 61375-2-8:2021

Electronic railway equipment - Train communication network (TCN) - Part 2-8: TCN conformance test

Pages: 736

IEC 63356-1:2023

LED light source characteristics - Part 1: Data sheets

Pages: 104

IEC TS 63429:2023

Washing machines for household use - Method for measuring the microbiological performance

Pages: 27

ISO/IEC TR 7052:2023

Software engineering - Controlling frequently occurring risks during development and maintenance of custom software

Pages: 36

IEC 61730-1:2023

Photovoltaic (PV) module safety qualification - Part 1: Requirements for construction
Pages: 143

IEC 62877-1:2023

Electrolyte and water for vented lead acid accumulators - Part 1: Requirements for electrolyte
Pages: 25

IEC 62877-1:2023 RLV

Electrolyte and water for vented lead acid accumulators - Part 1: Requirements for electrolyte
Pages: 39

IEC 61730-2:2023

Photovoltaic (PV) module safety qualification - Part 2: Requirements for testing
Pages: 134

IEC 61730-2:2023 RLV

Photovoltaic (PV) module safety qualification - Part 2: Requirements for testing
Pages: 209

ISO/IEC 20619:2023

Information technology - C# specification suite
Pages: 3

IEC 61462:2023

Composite hollow insulators - Pressurized and unpressurized insulators for use in electrical equipment with AC rated voltage greater than 1 000 V AC and D.C. voltage greater than 1500V - Definitions, test methods, acceptance criteria and design recommendations
Pages: 102

IEC 61558-2-16:2021

Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-16: Particular requirements and tests for switch mode power supply units and transformers for switch

mode power supply units for general applications

Pages: 80

IEC 61558-2-

16:2021/COR1:2023

Corrigendum 1 - Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-16: Particular requirements and tests for switch mode power supply units and transformers for switch mode power supply units for general applications

Pages: 1

IEC 61558-2-3-EXV-RLV:2023

Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-3: Particular requirements and tests for ignition transformers for gas and oil burners

Pages: 273

IEC 61558-2-3:2023

Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-3: Particular requirements and tests for ignition transformers for gas and oil burners

Pages: 40

IEC 61558-2-3:2023 EXV

Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-3: Particular requirements and tests for ignition transformers for gas and oil burners

Pages: 211

IEC 61558-2-3:2023 RLV

Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-3: Particular requirements and tests for ignition transformers for gas and oil burners

Pages: 62

IEC 61558-2-

3:2023/COR1:2023

Corrigendum 1 - Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-3: Particular requirements and tests for ignition transformers for gas and oil burners

Pages: 2

IEC 60079-11:2023

Explosive atmospheres - Part 11: Equipment protection by intrinsic safety "i"

Pages: 209

IEC 61800-5-1/COR1:2023

Corrigendum 1 - Adjustable speed electrical power drive systems - Part 5-1: Safety requirements - Electrical, thermal and energy

Pages: 10

Replaces: IEC 61800-5-1:2007/AMD1:2016

IEC 61800-5-1:2022

Adjustable speed electrical power drive systems - Part 5-1: Safety requirements - Electrical, thermal and energy

Pages: 905

Replaces: IEC 61800-5-1:2007

ISO/IEC 23837-1:2023

Information security - Security requirements, test and evaluation methods for quantum key distribution - Part 1:

Requirements

Pages: 52

IEC 60598-1:2020

Luminaires - Part 1: General requirements and tests
Pages: 472

IEC 60598-1:2020 RLV

Luminaires - Part 1: General requirements and tests
Pages: 465

IEC 60598-1:2020/ISH1:2023

<p>Interpretation Sheet 1 - Luminaires - Part 1: General requirements and tests Pages: 2 IEC 60601-2-76:2018 +AMD1:2023 CSV Medical electrical equipment - Part 2-76: Particular requirements for the basic safety and essential performance of low energy ionized gas haemostasis equipment Pages: 107 IEC 60601-2-76:2018/ AMD1:2023 Amendment 1 - Medical electrical equipment - Part 2-76: Particular requirements for the basic safety and essential performance of low energy ionized gas haemostasis equipment Pages: 8 IEC/IEEE 80005-1:2019 +AMD1:2022+AMD2:2023 CSV Utility connections in port - Part 1: High voltage shore connection (HVSC) systems - General requirements Pages: 159 IEC/IEEE 80005-1:2019/ AMD2:2023 Amendment 2 - Utility connections in port - Part 1: High voltage shore connection (HVSC) systems - General requirements Pages: 9 IEC 62973-5:2023 Railway applications - Rolling stock - Batteries for auxiliary power supply systems - Part 5: Lithium-ion batteries Pages: 69 IEC 63190:2023 Railway applications - Fixed installations - Electric traction - Copper and copper alloy catenary wires for overhead contact line systems</p>	<p>Pages: 70 IEC 63333:2023 General method for assessing the proportion of reused components in products Pages: 19 IEC TR 63222-100:2023 Power quality management - Part 100: Impact of power quality issues on electric equipment and power system Pages: 95 Replaces: IEC TS 63222-1:2021 IEC TR 63415:2023 Nuclear Power plants - Instrumentation and control systems - Use of formal security models for I&C security architecture design and assessment Pages: 56 IEC TS 62898-1:2017 +AMD1:2023 CSV Microgrids - Part 1: Guidelines for microgrid projects planning and specification Pages: 78 IEC TS 62898-1:2017/ AMD1:2023 Amendment 1 - Microgrids - Part 1: Guidelines for microgrid projects planning and specification Pages: 12 IEC 62751-2:2014 +AMD1:2019+AMD2:2023 CSV Power losses in voltage sourced converter (VSC) valves for high- voltage direct current (HVDC) systems - Part 2: Modular multilevel converters Pages: 252 IEC 62751-2:2014/ AMD2:2023 Amendment 2 - Power losses in voltage sourced converter (VSC) valves for high-voltage direct current (HVDC) systems - Part 2: Modular multilevel converters</p>	<p>Pages: 17 ISO/IEC 9797-1:2011/ AMD1:2023 Amendment 1 - Information technology - Security techniques - Message Authentication Codes (MACs) - Part 1: Mechanisms using a block cipher Pages: 1 IEC 60079-11:2023 Explosive atmospheres - Part 11: Equipment protection by intrinsic safety "i" Pages: 433 IEC 60115-8:2023 Fixed resistors for use in electronic equipment - Part 8: Sectional specification: Fixed surface mount resistors Pages: 214 IEC 60728-11:2023 Cable networks for television signals, sound signals and interactive services - Part 11: Safety Pages: 169 IEC 60870-5-104:2006 +AMD1:2016 CSV Telecontrol equipment and systems - Part 5-104: Transmission protocols - Network access for IEC 60870-5- 101 using standard transport profiles Pages: 281 Replaces: IEC 60870-5-104:2000 IEC 60870-5-104:2006/ AMD1:2016 Amendment 1 - Telecontrol equipment and systems - Part 5- 104: Transmission protocols - Network access for IEC 60870-5- 101 using standard transport profiles Pages: 5 IEC 60870-5-104:2006/ AMD1:2016/COR1:2023</p>
--	--	---

Corrigendum 1 - Amendment 1 -
Telecontrol equipment and
systems - Part 5-104:

Transmission protocols -
Network access for IEC 60870-5-
101 using standard transport
profiles

Pages: 1

IEC 61189-2-804:2023

Test methods for electrical
materials, printed board and
other interconnection structures
and assemblies - Part 2-804: Test
methods for time to delamination
- T260, T288, T300

Pages: 16

IEC 61557-13:2023

Electrical safety in low voltage
distribution systems up to 1 000
V AC and 1 500 V DC - Equipment
for testing, measuring or
monitoring of protective
measures - Part 13: Hand-held
and hand-manipulated current
clamps and sensors for
measurement of leakage currents
in electrical distribution systems

Pages: 41

IEC 61557-14:2023

Electrical safety in low voltage
distribution systems up to 1 000
V AC and 1 500 V DC - Equipment
for testing, measuring or
monitoring of protective
measures - Part 14: Equipment
for testing the safety of electrical
equipment of machinery

Pages: 33

IEC 61557-16:2023

Electrical safety in low voltage
distribution systems up to 1 000
V AC and 1 500 V DC - Equipment
for testing, measuring or
monitoring of protective
measures - Part 16: Equipment
for testing the effectiveness of the
protective measures of electrical

equipment and/or medical
electrical equipment

Pages: 42

IEC 61557-7:2019

+AMD1:2023 CSV

Electrical safety in low voltage
distribution systems up to 1 000
V AC and 1 500 V DC - Equipment
for testing, measuring or
monitoring of protective
measures - Part 7: Phase
sequence

Pages: 75

IEC 61557-7:2019/AMD1:2023

Amendment 1 - Electrical safety
in low voltage distribution
systems up to 1 000 V AC and 1
500 V DC - Equipment for testing,
measuring or monitoring of
protective measures - Part 7:
Phase sequence

Pages: 9

IEC 62788-2-1:2023

Measurement procedures for
materials used in photovoltaic
modules - Part 2-1: Polymeric
materials - Frontsheet and
backsheet - Safety requirements

Pages: 82

IEC SRD 63273-1:2023

Smart city use case collection and
analysis - City information
modelling - Part 1: High-level
analysis

Pages: 79

IEC TS 61496-5:2023

Safety of machinery – Electro-
sensitive protective equipment -
Part 5: Particular requirements
for radar-based protective
devices

Pages: 49

IEC TS 62898-3-4:2023

Microgrids - Part 3-4: Technical
requirements - Microgrid
monitoring and control systems

Pages: 40

IEC TS 62998-3:2023

Safety of machinery - Safety-
related sensors used for the
protection of persons - Part 3:
Sensor technologies and
algorithms

Pages: 51

ISO/IEC TR 15044:2000

Information technology -
Terminology for the Home
Electronic System (HES)

Pages: 11

ISO/IEC TR 15067-4:2001

Information technology - Home
Electronic System (HES)
application model - Part 4:
Security system for HES

Pages: 15

ISO/IEC TR 24750:2007

Information technology -
Assessment and mitigation of
installed balanced cabling
channels in order to support

Pages: 26

ISO/IEC TR 29106:2007

Information technology - Generic
cabling - Introduction to the MICE
environmental classification

Pages: 12

ISO/IEC TR 29106:2007

+AMD1:2012 CSV
Information technology - Generic
cabling - Introduction to the
MICE environmental classification

Pages: 7

ISO/IEC TR 29106:2007/

AMD1:2012
Amendment 1 - Information
technology - Generic cabling -
Introduction to the MICE
environmental classification

Pages: 2

ISO/IEC TS 29125:2017

Information technology -
Telecommunications cabling
requirements for remote
powering of terminal equipment

Pages: 26

IEC 62271-202:2022

High-voltage switchgear and controlgear - Part 202: AC prefabricated substations for rated voltages above 1 kV and up to and including 52 kV

Pages: 243

IEC 62271-202:2022/

COR1:2023

Corrigendum 1 - High-voltage switchgear and controlgear - Part 202: AC prefabricated

substations for rated voltages above 1 kV and up to and including 52 kVTC 17/SC

17CPrice code: ZZ, price: CHF 02 pages, language: EN-FR

Pages: 2

❖ **TIÊU CHUẨN JIS**

JIS B 2706-1:2023

Disc springs -- Part 1: Calculation

Pages: 18

Replaces: JIS B 2706 :2013

JIS B 2706-2:2023

Disc springs -- Part 2: Product specifications and method of testing

Pages: 26

Replaces: JIS B 2706 :2013

JIS B 7742:2023

Material testing machines – Calibration and verification of speed

Pages: 10

JIS B 8632:2023

Air handling units

Pages: 32

JIS B 8701:2023

Hypochlorous acid water producing apparatus

Pages: 10

Replaces: JIS B 8701 :2017

JIS B 8826-2:2023

Cranes -- Access, guards and restraints -- Part 2: Mobile cranes

Pages: 8

Replaces: JIS B 8826-2:2005

JIS B 9933:2023

Hydraulic fluid power -- Fluids -- Method for coding the level of

contamination by solid particles

Pages: 10

Replaces: JIS B 9933 :2021

JIS C 1510:2023

Vibration level meters

Pages: 28

Replaces: JIS C 1510 :1995

JIS C 1612:2023

Performance test methods for radiation thermometers

Pages: 22

Replaces: JIS C 1612 :2000

JIS C 3665-1-1 :2007/

AMENDMENT 1:2023

Tests on electric and optical fibre cables under fire conditions --

Part 1-1: Test for vertical flame

propagation for a single insulated

wire or cable -- Apparatus

(Amendment 1)

Pages: 2

JIS C 3665-1-2 :2007/

AMENDMENT 1:2023

Tests on electric and optical fibre cables under fire conditions --

Part 1-2: Test for vertical flame

propagation for a single insulated

wire or cable -- Procedure for 1

kW pre-mixed flame

(Amendment 1)

Pages: 3

JIS C 3665-1-3 :2007/

AMENDMENT 1:2023

Tests on electric and optical fibre cables under fire conditions --

Part 1-3: Test for vertical flame

propagation for a single insulated

wire or cable -- Procedure for

determination of flaming

droplets/particles (Amendment

1)

Pages: 4

JIS C 3666-2:2023

Test on gases evolved during combustion of materials from

cables -- Part 2: Determination of acidity (by pH measurement) and conductivity

Pages: 16

Replaces: JIS C 3666-2 :2002

JIS C 5750-3-4 :2023

Dependability management --

Part 3-4: Application guide --

Specification of dependability requirements

Pages: 60

Replaces: JIS C 5750-3- 4:2011

JIS C 60068-2-11 :2023

Environmental testing -- Part 2-

11: Tests -- Test Ka: Salt mist

Pages: 16

Replaces: JIS C 60068 -2-11:1989

JIS C 60068-2-13 :2023

Environmental testing -- Part 2-

13: Tests -- Test M: Low air

pressure

Pages: 38

Replaces: JIS C 60068-2 -13:1989

JIS C 60068-2-38 :2023

Environmental testing -- Part 2-

38: Tests -- Test Z/AD: Composite

temperature/humidity cyclic test

Pages: 10

Replaces: JIS C 60068-2 -38:2013

JIS C 60068-2-64 :2023

Environmental testing -- Part 2-

64: Tests -- Test Fh: Vibration,

broadband random and guidance

Pages: 38

Replaces: JIS C 60068-2 -64:2011

JIS C 60068-2-67 :2001/

AMENDMENT 1:2023

Environmental testing -- Part 2:

Tests -- Test Cy: Damp heat,

steady state, accelerated test

primarily intended for

components (Amendment 1)

Pages: 3

JIS C 60068-3-3 :2021/

AMENDMENT 1:2023

Environmental testing -- Part 3-3:

Supporting documentation and

guidance -- Seismic test methods for equipment (Amendment 1)

Pages: 5

JIS C 61882:2023

Hazard and operability studies (HAZOP studies) -- Application guide

Pages: 70

JIS C 8324:2023

Lampholders and starterholders for fluorescent lamps

Pages: 96

Replaces: JIS C 8324 :2017

JIS F 8443:2023

Ships and marine technology -- Flood lights

Pages: 26

Replaces: JIS F 8443 :2003

JIS G 0555:2023

Microscopic testing method for the non-metallic inclusions in steel

Pages: 50

Replaces: JIS G 0555 :2020

JIS G 1228-3:2022

/AMENDMENT 1:2023

Iron and steel -- Determination of nitrogen -- Part 3: Thermal conductimetric method after fusion in a current of inert gas (Amendment 1)

Pages: 8

JIS Q 14064-1 :2023

Greenhouse gases -- Part 1: Specification with guidance at the organization level for quantification and reporting of greenhouse gas emissions and removals

Pages: 62

Replaces: JIS Q 14064-1 :2010

JIS Q 14064-3 :2023

Greenhouse gases -- Part 3 : Specification with guidance for the verification and validation of greenhouse gas statements

Pages: 68

Replaces: JIS Q 14064-3 :2011

JIS X 22989:2023

Information technology -- Artificial

intelligence -- Artificial intelligence

concepts and terminology

Pages: 72

JIS Z 2241:2022 /

AMENDMENT 1:2023

Metallic materials -- Tensile

testing - - Method of test at room temperature (Amendment 1)

Pages: 2

JIS Z 8126-2:2023

Vacuum technology -- Vocabulary -- Part 2: Vacuum pumps and related terms

Pages: 34

Replaces: JIS Z 8126-2 :1999

❖ **TIÊU CHUẨN BS**

BS 8636:2023

Whisky. Use of analytical parameters and methods of analysis. Specification

BS ISO 28741:2023

Road vehicles. Spark-plugs and their cylinder head housings.

Basic characteristics and dimensions

Replaces: BS ISO 28741:2013

BS ISO 4633:2023

Rubber seals. Joint rings for water supply, drainage and sewerage pipelines. Specification for materials

BS ISO 22077-2:2023

Health informatics. Medical waveform format – Electrocardiography

BS EN 60127-2:2014+A1:2023

Miniature fuses - Cartridge fuse-links

Replaces:BS EN 60127-2:2003+A2:2010

BS ISO/IEC 23837-1:2023

Information security. Security requirements, test and evaluation methods for quantum key distribution – Requirements

BS ISO 23316-3:2023

Tractors and machinery for agriculture and forestry.

Electrical high-power interface 700 V DC / 480 V AC - Safety requirements

BS ISO 15500-23:2023

Road vehicles. Compressed natural gas (CNG) fuel system components - Gas temperature sensor

BS ISO 6742-1:2023

Cycles. Lighting and retro-reflective devices - Lighting and light signalling devices

BS EN 1999-1-3:2023

Eurocode 9. Design of aluminium structures - Structures susceptible to fatigue

Replaces:BS EN 1999-1-3:2007+A1:2011

BS ISO 6742-3:2023

Cycles. Lighting and retro-reflective devices - Installation and use of lighting and retro-reflective devices

BS EN ISO 8130-16:2023

Coating powders - Determination of density by liquid displacement in a measuring cylinder

BS EN ISO 22553-15:2023

Paints and varnishes. Electro-deposition coatings - Permeate residues

BS EN ISO 23196:2023

Water quality. Calculation of biological equivalence (BEQ) concentrations

BS ISO 17689:2023

Space systems. Interface control documents between ground systems, ground support equipment and launch vehicle with payload

BS EN ISO 22553-16:2023

Paints and varnishes. Electro-deposition coatings - Pigment-binder ratio

BS EN ISO 21911-1:2023

Solid recovered fuels. Determination of self-heating - Isothermal calorimetry

BS ISO 9854-2:2023

Thermoplastics pipes for the transport of fluids. Determination of Charpy impact properties - Test conditions for pipes of various materials

BS EN ISO 4033:2023

Fasteners. Hexagon high nuts (style 2)

Replaces: BS EN ISO 4033:2012

BS EN 17840:2023

Performance and condition assessment for buildings and civil engineering works. Framework for assessment within physical asset management

BS EN ISO 2614:2023

Analysis of natural gas. Biomethane. Determination of terpenes' content by micro gas chromatography

BS EN IEC 63086-1:2020+A1:2023

Household and similar electrical air cleaning appliances. Methods for measuring the performance - General requirements

BS EN IEC 62044-3:2023

Cores made of soft magnetic materials. Measuring methods - Magnetic properties at high excitation level

BS EN ISO 11623:2023

Gas cylinders. Composite cylinders and tubes. Periodic inspection and testing

BS EN IEC 61076-3-106:2023

Connectors for electrical and electronic equipment. Product

requirements - Rectangular connectors. Detail specification for protective housings for use with 8-way shielded and unshielded connectors for industrial environments incorporating the IEC 60603-7 series interface

BS EN ISO 4035:2023

Fasteners. Hexagon thin nuts (style 0)

Replaces: BS EN ISO 4035:2012

BS EN ISO 8673:2023

Fasteners. Hexagon regular nuts (style 1), with fine pitch thread

Replaces: BS EN ISO 8673:2012

BS EN ISO 13927:2023

Plastics. Simple heat release test using a conical radiant heater and a thermopile detector

Replaces: BS EN ISO 13927:2015

BS EN ISO 11243:2023

Cycles. Luggage carriers for bicycles. Requirements and test methods

Replaces: BS EN ISO 11243:2016

BS EN ISO 8675:2023

Fasteners. Hexagon thin nuts (style 0), with fine pitch thread

Replaces: BS EN ISO 8675:2012

BS EN 12697-47:2023

Bituminous mixtures. Test methods - Determination of the ash content of natural asphalts

BS EN ISO 1172:2023

Textile-glass-reinforced plastics. Prepregs, moulding compounds and laminates. Determination of the textile-glass and mineral-filler content using calcination methods

BS ISO 13093:2023

Titanium and titanium alloys. Determination of carbon. Infrared absorption method after combustion in an induction furnace

BS EN IEC 62885-4:2020+A1:2023

Surface cleaning appliances - Cordless dry vacuum cleaners for household or similar use.

Methods for measuring the performance

BS ISO 6742-2:2023

Cycles. Lighting and retro-reflective devices - Retro-reflective devices

BS EN ISO 19115-3:2023

Geographic information. Metadata - XML schema implementation for fundamental concepts

BS ISO 6742-4:2023 -

Cycles. Lighting and retro-reflective devices - Lighting systems powered by the cycle's movement

BS ISO 22077-3:2023

Health informatics. Medical waveform format - Long-term electrocardiography

BS EN ISO/IEEE 11073-10419:2023

Health informatics. Personal health device communication - Device specialization. Insulin pump

BS EN IEC 62561-3:2023

Lightning protection system components (LPSC) - Requirements for isolating spark gaps (ISGs)

Replaces: BS EN 62561-3:2012

BS EN IEC 62149-3:2023

Fibre optic active components and devices. Performance standards - Modulator-integrated laser diode transmitters for 40-Gbit/s fibre optic transmission systems

Replaces: BS EN IEC 62149-3:2020

BS EN IEC 61189-2-803:2023

Test methods for electrical materials, printed boards and other interconnection structures and assemblies - Test methods for Z-axis expansion of base materials and printed boards
BS ISO 23665:2023

Unmanned aircraft systems. Training for personnel involved in UAS operations
BS ISO 23597:2023

Rare earth. Determination of rare earth content in individual rare earth metals and their oxides. Titration method
BS EN ISO 8674:2023

Fasteners. Hexagon high nuts (style 2), with fine pitch thread
Replaces: BS EN ISO 8674:2012
BS EN 13445-4:2021+A1:2023

Unfired pressure vessels – Fabrication
Replaces: BS EN 13445-4:2021
BS ISO 24364:2023

Royal jelly production
BS EN ISO 5978:2023

Rubber- or plastics-coated fabrics. Determination of blocking resistance
BS EN 14389:2023

Road traffic noise reducing devices. Procedures for assessing long term performance
Replaces: BS EN 14389-1:2015
BS EN 2591-509:2023

Aerospace series. Elements of electrical and optical connection. Test methods - Adhesion of coating on contacts
BS EN ISO 11114-1:2020+A1:2023

Gas cylinders. Compatibility of cylinder and valve materials with gas contents - Metallic materials
Replaces: BS EN ISO 11114-1:2012+A1:2017
BS ISO 6923:2023

Paints and varnishes. Determination of monomeric diisocyanate content in coating materials and similar products using high performance liquid chromatography with ultraviolet detection (HPLC-UV)
BS EN 50470-4:2023

Electricity metering equipment - Particular requirements. Static meters for DC active energy (class indexes A, B and C)
BS EN ISO 19659-1:2023

Railway applications. Heating, ventilation and air conditioning systems for rolling stock - Terms and definitions
BS EN IEC 61300-3-4:2023

Fibre optic interconnecting devices and passive components. Basic test and measurement procedures - Examinations and measurements. Attenuation
BS EN 13445-2:2021+A1:2023

Unfired pressure vessels – Materials
Replaces: BS EN 13445-2:2014+A3:2018
BS IEC 63333:2023

General method for assessing the proportion of reused components in products
BS EN 12259-12:2023

Fixed firefighting systems. Components for sprinkler and water spray systems – Pumps
BS ISO 11855-6:2018+A1:2023

Building environment design. Design, dimensioning, installation and control of embedded radiant heating and cooling systems – Control
BS IEC 63145-10:2023

Eyewear display – Specifications
BS ISO 22343-1:2023

Security and resilience. Vehicle security barriers - Performance

requirement, vehicle impact test method and performance rating
BS EN IEC 60455-2:2023

Resin based reactive compounds used for electrical insulation - Methods of test
Replaces: BS EN 60455-2:2015
BS ISO 22343-2:2023

Security and resilience. Vehicle security barriers – Application
BS EN IEC 60793-1-44:2023

Optical fibres - Measurement methods and test procedures. Cut-off wavelength
BS EN 16603-20-08:2023

Space engineering. Photovoltaic assemblies and components
BS ISO 19642-2:2023

Road vehicles. Automotive cables - Test methods
BS EN IEC 61300-2-26:2023

Fibre optic interconnecting devices and passive components. Basic test and measurement procedures - Tests. Salt mist
BS ISO 7753:2023

Nuclear criticality safety. Use of criticality accident alarm systems for operations
BS EN 15700:2023

Safety for conveyor belts for winter sport or tourist use
BS EN 13726:2023

Test methods for wound dressings. Aspects of absorption, moisture vapour transmission, waterproofness and extensibility
BS ISO 24245:2023

Space systems. Global navigation satellite system (GNSS) receiver class codes
BS EN ISO 5157:2023

Textiles. Environmental aspects. Vocabulary
BS EN IEC 60068-2-17:2023

Environmental testing - Tests. Test Q: Sealing

Replaces: BS EN 60068-2-17:1995

BS EN IEC 60068-3-4:2023

Environmental testing - Supporting documentation and guidance. Damp heat tests

Replaces: BS 2011-2.2C and D:1990

BS EN IEC 60068-2-14:2023

Environmental testing - Tests. Test N: Change of temperature

Replaces: BS EN 60068-2-33:2000

BS EN IEC 60317-89:2023

Specifications for particular types of winding wires - Polyesterimide enamelled round aluminum wire, class 200

BS EN IEC 61300-2-38:2023

Fibre optic interconnecting devices and passive components. Basic test and measurement procedures - Tests. Sealing for fibre optic sealed closures and hardened connectors using air pressure

Replaces: BS EN 61300-2-38:2006

BS IEC/IEEE 80005-1:2019 +A2:2023

Utility connections in port - High voltage shore connection (HVSC) systems. General requirements

BS EN IEC 60383-1:2023

Insulators for overhead lines with a nominal voltage above 1000 V - Ceramic or glass insulator units for a.c. systems. Definitions, test methods and acceptance criteria

BS EN IEC 62220-2-1:2023

Medical electrical equipment. Characteristics of digital X-ray imaging devices - Determination of dual-energy subtraction efficiency. Detectors used for dual-energy radiographic imaging

BS EN IEC 60071-2:2023

Insulation co-ordination - Application guidelines

BS ISO 17842-1:2023

Safety of amusement rides and amusement devices - Design and manufacture

BS EN ISO 6888-1:2021 +A1:2023

Microbiology of the food chain. Horizontal method for the enumeration of coagulase-positive staphylococci (Staphylococcus aureus and other species) - Method using Baird-Parker agar medium

Replaces: BS EN ISO 6888-1:1999+A2:2018

BS EN 16454:2023

Intelligent transport systems. ESafety. ECall end to end conformance testing

BS EN ISO 6888-2:2021 +A1:2023

Microbiology of the food chain. Horizontal method for the enumeration of coagulase-positive staphylococci (Staphylococcus aureus and other species) - Method using rabbit plasma fibrinogen agar medium

Replaces: BS EN ISO 6888-2:1999

BS EN ISO 13943:2023

Fire safety. Vocabulary

Replaces: BS EN ISO 13943:2017

BS ISO 32110:2023

Transaction assurance in E-commerce. Vocabulary

BS EN 2302:2023

Aerospace series. Heat-resisting nickel base alloy NiCr20Co3Fe3. Rm ≥ 650 MPa. Sheets and strips, cold rolled. 0,25 mm < a ≤ 3 mm

BS EN ISO 5211:2023

Industrial valves. Part-turn actuator attachments

Replaces: BS EN ISO 5211:2001

BS EN 15502-2-3:2023

Gas-fired central heating boilers - Specific standard for hybrid units combining a gas-fired boiler and an electrical heat pump in a product

BS EN 13757-8:2023

Communication systems for meters - Adaptation layer

BS EN ISO 10991:2023

Microfluidics. Vocabulary

BS EN 3628:2023

Aerospace series. Lockwire, drawn. Corrosion resisting steel

BS EN 2876:2023

Aerospace series. Nuts, hexagon, plain, reduced height, normal across flats, in aluminium alloy, anodized. Classification. 450 MPa (at ambient temperature)/120 °C

BS EN IEC 63376:2023

Industrial facility energy management system (FEMS). Functions and information flows

BS ISO 15389:2023

Space systems. Flight-to-ground umbilicals

BS EN 50341-2-21:2023

Overhead electrical lines exceeding AC 1 kV. National Normative Aspects (NNA) for Slovenia (based on EN 50341-1:2012)

BS EN ISO 19238:2023

Radiological protection. Performance criteria for service laboratories performing biological dosimetry by cytogenetics. Dicentric assay

BS EN ISO 21368:2023

Adhesives. Guidelines for the fabrication of adhesively bonded structures and reporting procedures suitable for the risk evaluation of such structures

BS EN ISO 24187:2023

Principles for the analysis of microplastics present in the environment

BS 3632:2023

Residential park homes.
Specification

Replaces: BS 3632:2015

BS EN 17837:2023

Postal Services. Parcel Delivery
Environmental Footprint.
Methodology for calculation and
declaration of GHG emissions and
air pollutants of parcel logistics
delivery services

BS EN 1300:2023

Secure storage units.
Classification for high security
locks according to their
resistance to unauthorized
opening

Replaces: BS EN 1300:2018

BS EN 16484:2023

Leather. Requirements for the
determination of the origin of
leather production

BS EN ISO 19901-8:2023

Oil and gas industries including
lower carbon energy. Offshore
structures - Marine soil
investigations

❖ **TIÊU CHUẨN ASTM****ASTM D3775-17(2023)**

Standard Test Method for End
(Warp) and Pick (Filling) Count of
Woven Fabrics

Pages:4

Replaces: ASTM D3775-17e1

ASTM C1910/C1910M-23

Standard Test Methods for
Cements that Require
Carbonation Curing

Pages: 4

ASTM D7900-23

Standard Test Method for
Determination of Light
Hydrocarbons in Stabilized Crude
Oils by Gas Chromatography

Pages: 20

Replaces: ASTM D7900-18e1

ASTM D975-23

Standard Specification for Diesel
Fuel

Pages: 29

Replaces: ASTM D975-22a

ASTM F2886-17(2023)

Standard Specification for Metal
Injection Molded Cobalt-
28Chromium-6Molybdenum
Components for Surgical Implant
Applications

Pages: 5

Replaces: ASTM F2886-17

**ASTM C1305/
C1305M-16(2023)**

Standard Test Method for Crack
Bridging Ability of Liquid-Applied
Waterproofing Membrane

Pages: 3

Replaces: ASTM C1305/C1305M-
16

**ASTM C1127/
C1127M-15(2023)**

Standard Guide for Use of High
Solids Content, Cold Liquid-
Applied Elastomeric
Waterproofing Membrane with
an Integral Wearing Surface

Pages: 13

Replaces:

ASTM C1127/C1127M-15

ASTM D4272/D4272M-23

Standard Test Method for Total
Energy Impact of Plastic Films by
Dart Drop

Pages: 7

Replaces:

ASTM D4272/D4272M-15

ASTM F3660-23

Standard Consumer Safety
Performance Specification for
Motorized Partitions

Pages: 5

ASTM F2777-23

Standard Test Method for
Evaluating Knee Bearing (Tibial
Insert) Endurance and
Deformation Under High Flexion

Pages: 8

Replaces: ASTM F2777-16

ASTM A747/A747M-23

Standard Specification for Steel
Castings, Stainless, Precipitation
Hardening

Pages: 4

Replaces: ASTM A747/A747M-18

**ASTM D7106/
D7106M-05(2023)**

Standard Guide for Selection of
Test Methods for Ethylene
Propylene Diene Terpolymer
(EPDM) Geomembranes

Pages: 3

Replaces: ASTM D7106/D7106M-
05(2015)e1

ASTM A788/A788M-23

Standard Specification for Steel
Forgings, General Requirements

Pages: 17

Replaces: ASTM A788/A788M-
22a

ASTM F3441-23a

Standard Guide for Measurement
of pH Below Resilient Flooring
Installations

Pages: 4

Replaces: ASTM F3441-23

ASTM D8251-23

Standard Practice for
Determining Compressor Oil
Carryover in Compressed Natural
Gas Used as a Natural Gas Motor
Vehicle Fuel

Pages: 6

ASTM D7818-23

Standard Test Method for
Enumeration of Proteolytic
Bacteria in Fresh (Uncured)
Hides and Skins

Pages: 7

Replaces:

ASTM D7818-12(2021)

ASTM D6992-16(2023)

Standard Test Method for
Accelerated Tensile Creep and
Creep-Rupture of Geosynthetic

Materials Based on Time-Temperature Superposition Using the Stepped Isothermal Method

Pages: 9

Replaces: ASTM D6992-16

ASTM F1960-23b

Standard Specification for Cold Expansion Fittings with PEX Reinforcing Rings for Use with Cross-linked Polyethylene (PEX) and Polyethylene of Raised Temperature (PE-RT) Tubing

Pages: 8

Replaces: ASTM F1960-23a

ASTM D1455-17(2023)

Standard Test Method for 60° Specular Gloss of Emulsion Floor Polish

Pages: 2

Replaces: ASTM D1455-17

ASTM D7897-18(2023)

Standard Practice for Laboratory Soiling and Weathering of Roofing Materials to Simulate Effects of Natural Exposure on Solar Reflectance and Thermal Emittance

Pages: 11

Replaces: ASTM D7897-18

ASTM D6281-23

Standard Test Method for Airborne Asbestos Concentration in Ambient and Indoor Atmospheres as Determined by Transmission Electron Microscopy Direct Transfer (TEM)

Pages: 33

Replaces: ASTM D6281-15

ASTM F3615-23

Standard Practice for Additive Manufacturing — Powder Bed Fusion — Condition-Defined Maintenance for Optical Systems

Pages: 12

ASTM F3592-23

Standard Guide for Additive Manufacturing of Metals – Powder Bed Fusion – Guidelines for Feedstock Re-use and Sampling Strategies

Pages: 20

ASTM F3140-23

Standard Test Method for Cyclic Fatigue Testing of Metal Tibial Tray Components of Unicondylar Knee Joint Replacements

Pages: 6

Replaces: ASTM F3140-17

ASTM F3124-23

Standard Practice for Data Recording the Procedure used to Produce Heat Butt Fusion Joints in Plastic Piping Systems or Fittings

Pages: 4

Replaces: ASTM F3124-15e1

ASTM F2291-23a

Standard Practice for Design of Amusement Rides and Devices

Pages: 69

Replaces: ASTM F2291-23

ASTM F812/F812M-

12(2022)e1

Standard Specification for Surface Discontinuities of Nuts, Inch and Metric Series

Pages: 5

Replaces: ASTM F812-12(2022)

ASTM D1792-17(2023)

Standard Test Method for Long-Term Removability Properties of Emulsion Floor Polishes

Pages: 3

Replaces: ASTM D1792-17

ASTM F2276-23

Standard Specification for Fitness Equipment

Pages: 5

Replaces: ASTM F2276-10(2015)

ASTM D7361-07(2023)

Standard Test Method for Accelerated Compressive Creep of Geosynthetic Materials Based

on Time-Temperature Superposition Using the Stepped Isothermal Method

Pages: 8

Replaces: ASTM D7361-07(2018)

ASTM F3603-23

Standard Specification for Eye Protectors for Handball

Pages: 8

ASTM D6477-23

Standard Terminology Relating to Tire Cord, Bead Wire, Hose Reinforcing Wire, and Fabrics

Pages: 5

Replaces: ASTM D6477-22

ASTM D123-23

Standard Terminology Relating to Textiles

Pages: 71

Replaces: ASTM D123-19

ASTM F1869-23

Standard Test Method for Measuring Moisture Vapor Emission Rate of Concrete Subfloor Using Anhydrous Calcium Chloride

Pages: 4

Replaces: ASTM F1869-22

ASTM F3565-23

Standard Practice for Electrofusion Joining Polyethylene (PE) Pipe and Fittings for Pressure Pipe Service

Pages: 7

ASTM D6799-23

Standard Terminology Relating to Inflatable Restraints

Pages: 4

Replaces:

ASTM D6799-13(2019)

ASTM D4850-23

Standard Terminology Relating to Fabrics and Fabric Test Methods

Pages: 11

Replaces:

ASTM D4850-13(2017)e1

ASTM D4002-81(2023)

Standard Practice for Evaluation of Buffable Shoe Polish Pages: 6 Replaces: ASTM D4002-81(2016) ASTM E3143-18b(2023)	Pages: 6 Replaces: ASTM D2132-19 ASTM A1124/A1124M-23 Standard Specification for Textured Epoxy-Coated Steel Reinforcing Bars Pages: 9 ASTM D7583-16(2023) Standard Test Method for John Deere Coolant Cavitation Test Pages: 24 Replaces: ASTM D7583-16 ASTM D8436-23 Standard Specification for Fluoropolymer-based Materials for Use for Encapsulation of Downhole Cable Pages: 6 Replaces: ASTM D8436-22 ASTM D6016-17(2023) Standard Test Method for Determination of Nitrogen, Water Extractable in Leather Pages: 5 Replaces: ASTM D6016-17 ASTM D5096-23 Standard Test Method for Determining the Performance of a Cup Anemometer or Propeller Anemometer Pages: 5 Replaces: ASTM D5096-02(2017) ASTM D4906-95(2023) Standard Test Method for Total Solids and Ash Content in Leather Finishing Materials Pages: 2 Replaces: ASTM D4906-95(2017) ASTM D3479/D3479M-19(2023) Standard Test Method for Tension-Tension Fatigue of Polymer Matrix Composite Materials Pages:6 Replaces: ASTM D3479/D3479M-19	ASTM A370-23 Standard Test Methods and Definitions for Mechanical Testing of Steel Products Pages: 51 Replaces: ASTM A370-22 ASTM D3034-23 Standard Specification for Type PSM Poly(Vinyl Chloride) (PVC) Sewer Pipe and Fittings Pages: 12 Replaces: ASTM D3034-21 ASTM F626-14(2023) Standard Specification for Fence Fittings Pages: 5 Replaces: ASTM F626-14(2019) ASTM F552-14(2023) Standard Terminology Relating to Chain Link Fencing Pages: 5 Replaces: ASTM F552-14(2019) ASTM E2521-23 Standard Terminology for Evaluating Response Robot Capabilities Pages: 4 Replaces: ASTM E2521-16 ASTM D7816-23 Standard Test Method for Enumeration of Halophilic and Proteolytic Bacteria in Raceway Brine, Brine-Cured Hides and Skins Pages: 7 Replaces: ASTM D7816-23 ASTM D8039-16(2023) Standard Specification for Heat Transfer Fluids (HTF) for Heating and Air Conditioning (HVAC) Systems Pages: 4 Replaces: ASTM D8039-16 ASTM D5766/D5766M-23 Standard Test Method for Open-Hole Tensile Strength of Polymer Matrix Composite Laminates Pages: 6
Standard Practice for Performing Cryo-Transmission Electron Microscopy of Liposomes Pages:8 Replaces: ASTM E3143-18b ASTM E2859-11(2023)		
Standard Guide for Size Measurement of Nanoparticles Using Atomic Force Microscopy Pages: 9 Replaces: ASTM E2859-11(2017) ASTM D5366-23		
Standard Test Method for Determining the Dynamic Performance of a Wind Vane Pages: 4 Replaces: ASTM D5366-96(2017) ASTM D6827-02(2023)		
Standard Test Method for Zinc Analysis of Floor Polishes and Floor Polish Polymers By Flame Atomic Absorption (A.A.) Pages: 2 Replaces: ASTM D6827-02(2016) ASTM D5678-17(2023)		
Standard Test Method for Freeze/Thaw Resistance of Wax Emulsion Floor Polish Pages: 2 Replaces: ASTM D5678-17 ASTM D4655-95(2023)		
Standard Test Methods for Sulfates in Leather (Total, Neutral, and Combined Acid) Pages: 2 Replaces: ASTM D4655-95(2017) ASTM D2132-23		
Standard Test Method for Dust-and-Fog Tracking and Erosion Resistance of Electrical Insulating Materials		

Replaces: ASTM D5766/D5766M-11(2018)
ASTM A555/A555M-23
 Standard Specification for General Requirements for Stainless Steel Wire and Wire Rods
 Pages: 7
 Replaces: ASTM A555/A555M-22
ASTM F1911-05(2023)
 Standard Practice for Installation of Barbed Tape
 Pages: 11
 Replaces: ASTM F1911-05(2019)
ASTM F1345-10a(2023)
 Standard Specification for Zinc-5 % Aluminum-Mischmetal Alloy-Coated Steel Chain-Link Fence Fabric
 Pages: 4
 Replaces:
 ASTM F1345-10a(2019)
ASTM F312-08(2023)
 Standard Test Methods for Microscopical Sizing and Counting Particles from Aerospace Fluids on Membrane Filters
 Pages: 4
 Replaces: ASTM F312-08(2016)
ASTM D6182-23
 Standard Test Method for Flexibility and Adhesion of Finish on Leather
 Pages: 2
 Replaces: ASTM D6182-00(2015)
ASTM D8040-18(2023)
 Standard Test Method for Corrosion Test for Heat Transfer Fluids in Glassware
 Pages: 7
 Replaces: ASTM D8040-18
ASTM D6589-23
 Standard Guide for Statistical Evaluation of Atmospheric Dispersion Model Performance
 Pages: 18

Replaces:
 ASTM D6589-05(2015)
ASTM F3220-17(2023)
 Standard Practice for Prioritizing Sewer Pipe Cleaning Operations by Using Transmissive Acoustic Inspection
 Pages: 7
 Replaces: ASTM F3220-17
ASTM D8510/D8510M-23
 Standard Test Method for Local Buckling and Crippling under Axial Compressive Loading
 Pages: 15
 Replaces: ASTM F3220-17
ASTM D8511/D8511M-23
 Standard Guide for Design and Analysis of Local Buckling and Crippling Test Specimens
 Pages: 9
ASTM F303-08(2023)e1
 Standard Practices for Sampling for Particles in Aerospace Fluids and Components
 Pages: 9
 Replaces: ASTM F303-08(2016)
ASTM C1860-23ce1
 Standard Test Methods for Measurement of Tensile Strength or Bond Strength of Portland Cement-Based Plaster by Direct Tension
 Pages: 13
 Replaces: ASTM C1860-23c
ASTM A480/A480M-23a
 Standard Specification for General Requirements for Flat-Rolled Stainless and Heat-Resisting Steel Plate, Sheet, and Strip
 Pages: 26
 Replaces: ASTM A480/A480M-23
ASTM A473-23a
 Standard Specification for Stainless Steel Forgings
 Pages: 6
 Replaces: ASTM A473-23
ASTM D4814-23

Standard Specification for Automotive Spark-Ignition Engine Fuel
 Pages: 34
 Replaces: ASTM D4814-22
ASTM B962-23
 Standard Test Methods for Density of Compacted or Sintered Powder Metallurgy (PM) Products Using Archimedes' Principle
 Pages: 7
 Replaces: ASTM B962-17
ASTM F3082/F3082M-23a
 Standard Specification for Weights and Centers of Gravity of Aircraft
 Pages: 4
 Replaces:
 ASTM F3082/F3082M-23
ASTM F3061/F3061M-23a
 Standard Specification for Systems and Equipment in Aircraft
 Pages: 30
 Replaces:
 ASTM F3061/F3061M-23
ASTM F1387-23
 Standard Specification for Performance of Piping and Tubing Mechanically Attached Fittings
 Pages: 31
 Replaces: ASTM F1387-19
ASTM D6370-23
 Standard Test Method for Rubber—Compositional Analysis by Thermogravimetry (TGA)
 Pages: 4
 Replaces: ASTM D6370-99(2019)
ASTM A999/A999M-23
 Standard Specification for General Requirements for Alloy and Stainless Steel Pipe
 Pages: 12
 Replaces: ASTM A999/A999M-18
ASTM A994-23a

Standard Guide for Editorial Procedures and Form of Product Specifications for Steel, Stainless Steel, and Related Alloys Pages: 14 Replaces: ASTM A994-23 ASTM D6299-23e1	Standard Test Method for Total Sulfur in Fuel Gases by Combustion and Barium Chloride Titration Pages: 6 Replaces: ASTM D1072-06(2017) ASTM F2493-23	Replaces: ASTM D7800/D7800M-14 ASTM F2870-23 Standard Specification for 315/70R22.5 154/150L Radial Truck Standard Reference Test Tire Pages: 5 Replaces: ASTM F2870-19e1 ASTM F2675/F2675M-23
Standard Practice for Applying Statistical Quality Assurance and Control Charting Techniques to Evaluate Analytical Measurement System Performance Pages: 36 Replaces: ASTM D6299-23 ASTM C461-23	Standard Specification for P225/60R16 97S Radial Standard Reference Test Tire Pages: 4 Replaces: ASTM F2493-20 ASTM A1047/A1047M-05(2023)	Standard Test Method for Determining Arc Ratings of Hand Protective Products Developed and Used for Electrical Arc Flash Protection Pages: 14 Replaces: ASTM F2675/F2675M-22e1 ASTM D1519-95(2023)
Standard Test Methods for Mastics and Coatings Used With Thermal Insulation Pages: 3 Replaces: ASTM C461-17 ASTM F2291-23b	Standard Test Method for Pneumatic Leak Testing of Tubing Pages: 5 Replaces: ASTM A1047/A1047M-05(2019) ASTM F1038-02(2023)	Standard Test Methods for Rubber Chemicals— Determination of Melting Range Pages: 4 Replaces: ASTM D1519-95(2019) ASTM F2647-07(2023)
Standard Practice for Design of Amusement Rides and Devices Pages: 69 Replaces: ASTM F2291-23a ASTM D4018-23	Standard Test Method for Motor Life Evaluation of a Canister, Hand-held, Stick, and Utility Type Vacuum Cleaner without a Driven Agitator Pages: 4 Replaces: ASTM F1038-02(2016) ASTM D3577-19(2023)	Standard Guide for Approved Methods of Installing a CVS (Central Vacuum System) Pages: 7 Replaces: ASTM F2647-07(2016) ASTM C488-16(2023)
Standard Test Methods for Properties of Continuous Filament Carbon and Graphite Fiber Tows Pages: 8 Replaces: ASTM D4018-17 ASTM D1991-15(2023)	Standard Specification for Rubber Surgical Gloves Pages: 4 Replaces: ASTM D3577-19 ASTM F922-01(2023)	Standard Test Method for Conducting Exterior Exposure Tests of Finishes for Thermal Insulation Pages: 3 Replaces: ASTM C488-16 ASTM D4861-23
Standard Test Method for Rubber Chemicals—2-Mercaptobenzothiazole (MBT)—Assay Pages: 3 Replaces: ASTM D1991-15(2019) ASTM F2871-23	Standard Test Method for Motor Life Evaluation of an Electric Motorized Nozzle Pages: 6 Replaces: ASTM F922-01(2016) ASTM E527-23	Standard Practice for Sampling and Selection of Analytical Techniques for Pesticides and Polychlorinated Biphenyls in Air Pages: 16 Replaces: ASTM D4861-17 ASTM F1692-01(2023)
Standard Specification for 245/70R19.5 136/134M Radial Truck Standard Reference Test Tire Pages: 5 Replaces: ASTM F2871-16 ASTM D1072-23	Standard Practice for Numbering Metals and Alloys in the Unified Numbering System (UNS) Pages: 7 Replaces: ASTM E527-16 ASTM D7800/D7800M-23	Standard Test Method for Life Evaluation of a Turbine-Powered
	Standard Test Method for Determination of Elemental Sulfur in Natural Gas Pages: 13	

Nozzle for Household Central Vacuum Cleaning Systems Pages: 5 Replaces: ASTM F1692-01(2016) ASTM F884-01(2023) Standard Test Method for Motor Life Evaluation of a Built-In (Central Vacuum) Vacuum Cleaner Pages: 5 Replaces: ASTM F884-01(2016) ASTM D3566-03(2023) Standard Practice for Rubber— Determination of Bromine in the Presence of Chlorine by Oxygen Combustion Pages: 3 Replaces: ASTM D3566-03(2018) ASTM E3164-23 Standard Guide for Contaminated Sediment Site Risk-Based Corrective Action – Baseline, Remedy Implementation and Post-Remedy Monitoring Programs Pages: 31 Replaces: ASTM E3164-18 ASTM D8526-23 Standard Test Method for Analytical Procedure Using Transmission Electron Microscopy for the Determination of the Concentration of Carbon Nanotubes and Carbon Nanotube-containing Particles in Ambient Atmospheres Pages: 19 ASTM F2863-11(2023) Standard Specification for Central Vacuum Hose Inlet Valve Socket Dimensions Pages: 2 Replaces: ASTM F2863-11(2016) ASTM F2756-11(2023) Standard Test Method for Determining Energy Consumption of Vacuum Cleaners	Pages: 4 Replaces: ASTM F2756-11(2016) ASTM F2178/F2178M-23a Standard Specification for Arc Rated Eye or Face Protective Products Pages: 18 Replaces: ASTM F2178/F2178M-23 ASTM D4151-23 Standard Test Method for Flammability of Blankets Pages: 8 Replaces: ASTM D4151-18 ASTM D4084-23 Standard Test Method for Analysis of Hydrogen Sulfide in Gaseous Fuels (Lead Acetate Reaction Rate Method) Pages: 8 Replaces: ASTM D4084-07(2017) ASTM F555-01(2023) Standard Test Method for Motor Life Evaluation of an Upright Vacuum Cleaner Pages: 5 Replaces: ASTM F555-01(2016) ASTM E2552-23 Standard Guide for Assessing the Environmental and Human Health Impacts of New Compounds for Military Use Pages: 9 Replaces: ASTM E2552-16 ASTM D5297-95(2023) Standard Test Methods for Rubber Chemical Accelerator— Purity by High Performance Liquid Chromatography Pages: 7 Replaces: ASTM D5297-95(2019) ASTM D4936-10(2023) Standard Test Method for Mercaptobenzothiazole Sulfenamide Assay by Reduction/Titration Pages: 8	Replaces: ASTM D4936-10(2019) ASTM B657-23 Standard Guide for Metallographic Identification of Microstructure in Cemented Carbides Pages: 5 Replaces: ASTM B657-18 ❖ TIÊU CHUẨN DIN DIN/TS 13283 Biotechnology - Biobanking - Requirements for sample certificates for biological material and associated data; Text in German and English DIN EN 1466 Child care articles - Carry cots and stands for domestic use - Safety requirements and test methods; German version EN 1466:2023 DIN EN 2885 Aerospace series - Screw, pan head, offset cruciform recess, coarse tolerance normal shank, short thread, in alloy steel, cadmium plated - Classification: 900 MPa (at ambient temperature)/235 °C; German and English version EN 2885:2023 DIN EN 2886 Aerospace series - Screw, pan head, offset cruciform recess, close tolerance normal shank, short thread, in alloy steel, cadmium plated - Classification: 900 MPa (at ambient temperature)/235 °C; German and English version EN 2886:2023 DIN EN 4269 Aerospace series - Nuts, anchor, self-locking, floating, two lug, reduced series, with counterbore, in steel, cadmium plated, MoS ₂
--	---	--

lubricated - Classification: 1100 MPa (at ambient temperature)/235 °C; German and English version EN 4269:2023

DIN EN 6052

Aerospace series - Rivet-collar-system, aluminium alloy, shear type, inch series - Technical Specification; German and English version EN 6052:2022

DIN EN 10209

Cold rolled low carbon steel flat products for vitreous enamelling - Technical delivery conditions; German version EN 10209:2023

DIN EN 12309-1

Gas-fired sorption appliances for heating and/or cooling with a net heat input not exceeding 70 kW - Part 1: Terms and definitions; German version EN 12309-1:2023

DIN EN 12595

Bitumen and bituminous binders - Determination of kinematic viscosity; German version EN 12595:2023

DIN EN 12596

Bitumen and bituminous binders - Determination of dynamic viscosity by vacuum capillary; German version EN 12596:2023

DIN EN 13001-3-6

Cranes - General design - Part 3-6: Limit states and proof of competence of machinery - Hydraulic cylinders; German version EN 13001-3-6:2018+A1:2021

DIN EN 13489

Wood-flooring and parquet - Multi-layer parquet elements; German version EN 13489:2023

DIN EN 14334

LPG equipment and accessories - Inspection and testing of LPG road tankers; German version EN 14334:2023

DIN EN 14366-1

Laboratory measurement of airborne and structure-borne sound from service equipment - Part 1: Application rules for waste water installations; German version EN 14366-1:2023

DIN EN 14432

Tanks for the transport of dangerous goods - Tank equipment for the transport of liquid chemicals and liquefied gases - Product discharge and air inlet valves; German version EN 14432:2023

DIN EN 14433

Tanks for the transport of dangerous goods - Tank equipment for the transport of liquid chemicals and liquefied gases - Foot valves; German version EN 14433:2023

DIN EN 14470-1

Fire safety storage cabinets - Part 1: Safety storage cabinets for flammable liquids; German version EN 14470-1:2023

DIN EN 14769

Bitumen and bituminous binders - Accelerated long-term ageing conditioning by a Pressure Ageing Vessel (PAV); German version EN 14769:2023

DIN EN 14770

Bitumen and bituminous binders - Determination of complex shear modulus and phase angle - Dynamic Shear Rheometer (DSR); German version EN 14770:2023

DIN EN 14972-7

Fixed firefighting systems - Water mist systems - Part 7: Test

protocol for commercial low hazard occupancies for automatic nozzle systems; German version EN 14972-7:2023

DIN EN 15085-1

Railway applications - Welding of railway vehicles and components - Part 1: General; German version EN 15085-1:2023

DIN EN 15218

Air conditioners and liquid chilling packages with evaporatively cooled condenser and with electrically driven compressors for space cooling - Terms, definitions, test conditions, test methods and requirements; German version EN 15218:2022

DIN EN 15267-1

Air quality - Assessment of air quality monitoring equipment - Part 1: General principles of certification; German version EN 15267-1:2023

DIN EN 15267-2

Air quality - Assessment of air quality monitoring equipment - Part 2: Initial assessment of the manufacturer's quality management system and post certification surveillance for the manufacturing process; German version EN 15267-2:2023

DIN EN 17134-2

Textiles and textile products - Determination of biocide additives - Part 2: Chlorophenol-based preservatives, method using gas chromatography; German version EN 17134-2:2023

DIN EN 17549-2

Building information modelling - Information structure based on EN ISO 16739-1 to exchange data templates and data sheets for

construction objects - Part 2: Configurable construction objects and requirements; English version EN 17549-2:2023

DIN EN 17821

Building valves - Frost resistant taps for outdoor use (FRT) - General technical specification; German version EN 17821:2023

DIN EN 17827

Glass packaging - Finishes for sparkling wines produced by the traditional method (26 mm, 29 mm, 36 mm); German version EN 17827:2023

DIN EN 17829

Glass packaging - 28 millimetre-screw finishes (MCA range) - Dimensions; German version EN 17829:2023

DIN EN 17851

Foodstuffs - Determination of elements and their chemical species - Determination of Ag, As, Cd, Co, Cr, Cu, Mn, Mo, Ni, Pb, Se, Tl, U and Zn in foodstuffs by inductively coupled plasma mass spectrometry (ICP-MS) after pressure digestion; German version EN 17851:2023

DIN EN 17861

Resilient, textile, laminate and modular mechanical locked floor coverings - Circular Economy - Terms and definitions; German version EN 17861:2023

DIN EN IEC 61970-301

Energy management system application program interface (EMS-API) - Part 301: Common information model (CIM) base (IEC 61970-301:2020); English version EN IEC 61970-301:2020

DIN EN ISO 180

Plastics - Determination of Izod impact strength (ISO 180:2023); German version EN ISO 180:2023

DIN EN ISO 3262-2

Extenders - Specifications and methods of test - Part 2: Baryte (natural barium sulfate) (ISO 3262-2:2023); German version EN ISO 3262-2:2023

DIN EN ISO 3262-3

Extenders - Specifications and methods of test - Part 3: Blanc fixe (ISO 3262-3:2023); German version EN ISO 3262-3:2023

DIN EN ISO 3262-4

Extenders - Specifications and methods of test - Part 4: Whiting (ISO 3262-4:2023); German version EN ISO 3262-4:2023

DIN EN ISO 3262-5

Extenders - Specifications and methods of test - Part 5: Natural crystalline calcium carbonate (ISO 3262-5:2023); German version EN ISO 3262-5:2023

DIN EN ISO 3262-8

Extenders - Specifications and methods of test - Part 8: Natural clay (ISO 3262-8:2023); German version EN ISO 3262-8:2023

DIN EN ISO 3262-12

Extenders - Specifications and methods of test - Part 12: Muscovite-type mica (ISO 3262-12:2023); German version EN ISO 3262-12:2023

DIN EN ISO 3262-13

Extenders - Specifications and methods of test - Part 13: Natural quartz (ground) (ISO 3262-13:2023); German version EN ISO 3262-13:2023

DIN EN ISO 3262-15

Extenders - Specifications and methods of test - Part 15: Vitreous silica (ISO 3262-15:2023); German version EN ISO 3262-15:2023

DIN EN ISO 3262-16

Extenders - Specifications and methods of test - Part 16: Aluminium hydroxides

(ISO 3262-16:2023); German version EN ISO 3262-16:2023
DIN EN ISO 3262-21

Extenders - Specifications and methods of test - Part 21: Silica sand (unground natural quartz) (ISO 3262-21:2023); German version EN ISO 3262-21:2023

DIN EN ISO 3262-22

Extenders - Specifications and methods of test - Part 22: Flux-calcined kieselguhr (ISO 3262-22:2023); German version EN ISO 3262-22:2023

DIN EN ISO 3995

Metallic powders - Determination of green strength by transverse rupture of rectangular compacts (ISO 3995:2023); German version EN ISO 3995:2023

DIN EN ISO 4624

Paints and varnishes - Pull-off test for adhesion (ISO 4624:2023); German version EN ISO 4624:2023

DIN EN ISO 8586

Sensory analysis - Selection and training of sensory assessors (ISO 8586:2023); German version EN ISO 8586:2023

DIN EN ISO 9073-1

Nonwovens - Test methods - Part 1: Determination of mass per unit area (ISO 9073-1:2023); German version EN ISO 9073-1:2023

DIN EN ISO 9073-3

Nonwovens - Test methods - Part 3: Determination of tensile strength and elongation at break using the strip method (ISO 9073-3:2023); German version EN ISO 9073-3:2023

DIN EN ISO 9073-14

Nonwovens - Test methods - Part 14: Coverstock wetback (simulated urine) (ISO 9073-

14:2023); German version
EN ISO 9073-14:2023

DIN EN ISO 13266

Thermoplastics piping systems for non-pressure underground drainage and sewerage - Thermoplastics shafts or risers for inspection chambers and manholes - Determination of resistance against surface and traffic loading (ISO 13266:2022); German version
EN ISO 13266:2023

DIN EN ISO 13267

Thermoplastics piping systems for non-pressure underground drainage and sewerage - Thermoplastics inspection chamber and manhole bases - Test methods for buckling resistance (ISO 13267:2022); German version
EN ISO 13267:2023

DIN EN ISO 13268

Thermoplastics piping systems for non-pressure underground drainage and sewerage - Thermoplastics shafts or risers for inspection chambers and manholes - Determination of ring stiffness (ISO 13268:2022); German version
EN ISO 13268:2023

DIN EN ISO 15730

Metallic and other inorganic coatings - Electropolishing as a means of smoothing and passivating stainless steel (ISO 15730:2023); German version
EN ISO 15730:2023

DIN EN ISO 16796

Nuclear energy - Determination of Gd₂O₃ content in gadolinium fuel blends and gadolinium fuel pellets by atomic emission spectrometry using an inductively coupled plasma source (ICP-AES)

(ISO 16796:2022); English version
EN ISO 16796:2023

DIN EN ISO 17117-1

Health informatics - Terminological resources - Part 1: Characteristics (ISO 17117-1:2018); English version
EN ISO 17117-1:2023

DIN EN ISO 18134-3

Solid biofuels - Determination of moisture content - Part 3: Moisture in general analysis sample (ISO 18134-3:2023); German version
EN ISO 18134-3:2023

DIN EN ISO 18218-1

Leather - Determination of ethoxylated alkylphenols (APEO) - Part 1: Direct method (ISO 18218-1:2023); German version
EN ISO 18218-1:2023

DIN EN ISO 18274

Welding consumables - Solid wire electrodes, solid strip electrodes, solid wires and solid rods for fusion welding of nickel and nickel alloys - Classification (ISO 18274:2023); German version
EN ISO 18274:2023

❖ Tiêu chuẩn của Hiệp hội các phòng thử nghiệm được ủy quyền Mỹ (UL)

UL 19(Ed. 14)Aug 25, 2023

Standard for Lined Fire Hose and Hose Assemblies

UL 25A(Ed. 1)Sep 15, 2023

Meters for Gasoline and Gasoline/Ethanol Blends with Nominal Ethanol Concentrations up to 85 Percent (E0 -E85)

UL 25B(Ed. 1)Sep 15, 2023

Meters for Diesel Fuel, Biodiesel Fuel, Diesel/Biodiesel Blends with Nominal Biodiesel

Concentrations up to 20 Percent (B20), Kerosene, and Fuel Oil
UL 153(Ed. 13)Sep 20, 2023
Standard for Portable Electric Luminaires

UL 155(Ed. 8)Aug 25, 2023

Standard for Tests for Fire Resistance of Vault and File Room Doors

UL 162(Ed. 8)Sep 6, 2023

Standard for Safety for Foam Equipment and Liquid Concentrates

UL 199(Ed. 13)Aug 28, 2023

ANSI/CAN/UL/ULC Standard for Automatic Sprinklers for Fire-Protection Service

UL 268A (Ed. 4)Aug 25, 2023

Standard for Smoke Detectors for Duct Application

UL 294(Ed. 8)Sep 22, 2023

Standard for Access Control System Units

UL 331A(Ed. 1)Sep 1, 2023

Standard for Strainers for Gasoline and Gasoline/Ethanol Blends with Nominal Ethanol Concentrations up to 85 Percent (E0 - E85)

UL 331B(Ed. 1)Sep 1, 2023

Strainers for Diesel Fuel, Biodiesel Fuel, Diesel/Biodiesel Blends with Nominal Biodiesel Concentrations Up to 20 Percent (B20), Kerosene, and Fuel Oil

UL 346(Ed. 5)Sep 15, 2023

Standard for Waterflow Indicators for Fire Protective Signaling Systems

UL 507(Ed. 10)Aug 24, 2023

Standard for Electric Fans

UL 514A(Ed. 11)Sep 1, 2023

Metallic Outlet Boxes

UL 514C(Ed. 4)Aug 25, 2023

Standard for Nonmetallic Outlet Boxes, Flush-Device Boxes, and Covers

UL 588(Ed. 19)Sep 8, 2023

Standard for Seasonal and Holiday Decorative Products UL 621(Ed. 7)Aug 25, 2023	Standard for Dry Chemical for Use in Hand and Wheeled Fire Extinguishers UL S532(Ed. 3)Aug 24, 2023	Standard for Antitheft Alarms and Devices UL 1069(Ed. 7)Aug 31, 2023
Standard for Ice Cream Makers UL 710(Ed. 6)Sep 21, 2023	Standard for Regulation of the Servicing of Portable Fire Extinguishers UL S536(Ed. 6)Sep 6, 2023	Standard for Hospital Signaling and Nurse Call Equipment UL 1123(Ed. 7)Sep 11, 2023
Standard for Exhaust Hoods for Commercial Cooking Equipment UL 719(Ed. 13)Aug 25, 2023	Standard for Inspection and Testing of Fire Alarm Systems UL S646(Ed. 3)Sep 21, 2023	Standard for Marine Buoyant Devices UL 1191(Ed. 5)Sep 15, 2023
Standard for Nonmetallic-Sheathed Cables UL 726(Ed. 7)Sep 1, 2023	Standard for Exhaust Hoods and Related Controls for Commercial and Institutional Cooking Equipment UL S652(Ed. 3)Sep 1, 2023	ANSI/CAN/UL Standard for Components for Personal Flotation Devices UL 1286(Ed. 6)Aug 31, 2023
Standard for Oil-Fired Boiler Assemblies UL 746B(Ed. 5)Sep 1, 2023	Tank Assemblies for Collection, Storage and Removal of Used Oil UL S653(Ed. 3)Sep 15, 2023	Standard for Office Furnishings UL 1323(Ed. 4)Sep 22, 2023
Standard for Polymeric Materials - Long Term Property Evaluations UL 746C(Ed. 7)Sep 8, 2023	Aboveground Steel Contained Tank Assemblies for Flammable and Combustible Liquids UL S668(Ed. 1)Sep 13, 2023	Standard for Scaffold Hoists UL 1340(Ed. 3)Sep 19, 2023
Standard for Polymeric Materials - Use in Electrical Equipment Evaluations UL 746S (Ed. 1)Aug 30, 2023	Standard for Liners Used for Secondary Containment of AboveGround Flammable and Combustible Liquid Tanks UL S675.1(Ed. 1)Sep 13, 2023	Standard for Hoists UL 1395(Ed. 1)Sep 1, 2023
Evaluation of Sustainable Polymeric Materials for use in Electrical Equipment UL 752(Ed. 11)Aug 24, 2023	Standard for Leak Detection Devices (Volumetric Type) for Underground Storage Tanks for Flammable Liquids and Combustible Liquids UL S675.2(Ed. 1)Sep 13, 2023	Extraneous Transients Test Method UL 1486(Ed. 4)Sep 21, 2023
Standard for Bullet-Resisting Equipment UL 758(Ed. 3)Sep 1, 2023	Standard for Nonvolumetric Leak Detection Devices for Underground Storage Tanks for Flammable Liquids and Combustible Liquids UL 1004-8(Ed. 2)Sep 15, 2023	Standard for Quick Opening Devices for Dry Pipe Valves for Fire-Protection Service UL 1561(Ed. 4)Aug 31, 2023
Standard for Appliance Wiring Material UL 854(Ed. 12)Aug 25, 2023	Inverter Duty Motors UL 1026(Ed. 6)Aug 25, 2023	Standard for Dry-Type General Purpose and Power Transformers UL 1581(Ed. 4)Aug 25, 2023
Standard for Service-Entrance Cables UL 923(Ed. 7)Sep 1, 2023	Standard for Electric Household Cooking and Food Serving Appliances UL 1037(Ed. 6)Aug 24, 2023	Reference Standard for Electrical Wires, Cables, and Flexible Cords UL 1598C(Ed. 2)Sep 8, 2023
Standard for Microwave Cooking Appliances UL 943(Ed. 5)Sep 5, 2023		Light-Emitting Diode (LED) Retrofit Luminaire Conversion Kits UL 1650(Ed. 1)Sep 7, 2023
Standard for Safety for Ground-Fault Circuit-Interrupters UL S111(Ed. 5)Sep 1, 2023		Portable Power Cable UL 1686(Ed. 5)Sep 5, 2023
Standard Method of Fire Tests for Air Filter Units UL S142(Ed. 1)Sep 15, 2023		Standard for Pin and Sleeve Configurations UL 1738(Ed. 4)Sep 21, 2023
Standard Method of Fire Test For Heat And Visible Smoke Release For Discrete Products UL S514(Ed. 3)Aug 24, 2023		Standard for Venting Systems for Gas-Burning Appliances, Categories II, III, and IV UL 1741(Ed. 2)Sep 13, 2023
		Standard for Inverters, Converters, Controllers and

Interconnection System Equipment for Use With Distributed Energy Resources UL 1812(Ed. 4)Sep 13, 2023	ANSI/CAN/UL In-building 2-Way Emergency Radio Communication Enhancement Systems UL 2560(Ed. 1)Aug 25, 2023	Products Incorporating Button Cell Batteries of Lithium and Similar Technologies UL 5660-1(Ed. 1)Sep 15, 2023
Standard for Ducted Heat Recovery Ventilators UL 1974(Ed. 1)Sep 15, 2023	Emergency Call Systems for Assisted Living and Independent Living Facilities UL 2577(Ed. 1)Sep 1, 2023	Reaction-to-fire tests - Heat release, smoke production and mass loss rate - Part 1: Heat release rate (cone calorimeter method) and smoke production rate (dynamic measurement) UL 6288(Ed. 1)Sep 24, 2023
ANSI/CAN/UL Standard for Evaluation for Repurposing Batteries UL 1989(Ed. 6)Sep 21, 2023	Suspended Ceiling Power Grid Systems and Equipment UL 2580S(Ed. 1)Aug 28, 2023	Seasonal Lighting Cords UL 8752(Ed. 1)Sep 1, 2023
Standard for Valve Regulated or Vented Batteries with Aqueous Electrolytes UL 2043(Ed. 5)Sep 14, 2023	Safety Guidelines for Safe Electric Vehicles in India UL 2750(Ed. 1)Aug 25, 2023	Organic Light Emitting Diode (OLED) Panels UL 8753(Ed. 1)Sep 1, 2023
Standard for Fire Test for Heat and Visible Smoke Release for Discrete Products and Their Accessories Installed in Air-Handling Spaces UL 2056(Ed. 3)Sep 8, 2023	Outline of Investigation for Wireless Power Transfer Equipment for Electric Vehicles UL 2900-2-1(Ed. 1)Sep 21, 2023	Field-Replaceable Light Emitting Diode (LED) Light Engines UL 8754(Ed. 1)Sep 1, 2023
Outline of Investigation for Safety of Power Banks UL 2225(Ed. 4)Sep 1, 2023	ANSI/CAN/UL Software Cybersecurity for Network-Connectable Products, Part 2-1: Particular Requirements for Network Connectable Components of Healthcare and Wellness Systems UL 2900-2-3(Ed. 1)Sep 21, 2023	Holder, Bases and Connectors for Solid-State (LED) Light Engines and Arrays UL 8800(Ed. 1)Sep 14, 2023
Standard for Cables and Cable-Fittings For Use In Hazardous (Classified) Locations UL 2238(Ed. 3)Sep 15, 2023	Software Cybersecurity for Network-Connectable Products, Part 2-3: Particular Requirements for Security and Life Safety Signaling Systems UL 2901A(Ed. 1)Sep 8, 2023	ANSI/CAN/UL Standard for Horticultural Lighting Equipment And Systems UL 8802(Ed. 1)Aug 25, 2023
Cable Assemblies and Fittings for Industrial Control and Signal Distribution UL 2271(Ed. 3)Sep 14, 2023	Outline of Investigation for Corrosion Control Additives for Use in Fire Sprinkler Systems UL 2901B(Ed. 1)Sep 8, 2023	Outline of Investigation for Germicidal Systems UL 8803(Ed. 1)Aug 25, 2023
ANSI/CAN/UL/ULC Batteries for Use in Light Electric Vehicle (LEV) Applications UL 2368(Ed. 2)Sep 1, 2023	Outline of Investigation for Vapor Corrosion Inhibitors for Use in Fire Sprinkler Systems UL 3100(Ed. 1)Sep 13, 2023	Outline of Investigation for Portable UV Germicidal Equipment With Uncontained UV Sources UL 12402-3(Ed. 1)Aug 25, 2023
Fire Exposure Testing of Rigid Nonmetallic and Composite Nonmetallic Intermediate Bulk Containers for Combustible Liquids UL 2443(Ed. 4)Sep 7, 2023	ANSI/CAN/UL Standard for Automated Mobile Platforms (AMPs) UL 3703(Ed. 1)Sep 11, 2023	Personal Flotation Devices - Part 3: Lifejackets, Performance Level 150 - Safety Requirements UL 12402-6(Ed. 1)Aug 24, 2023
Standard for Flexible Sprinkler Hose with Fittings for Fire Protection Service UL 2524(Ed. 2)Sep 1, 2023	Solar Trackers UL 4200A(Ed. 1)Aug 30, 2023	Personal Flotation Devices - Part 6: Special Purpose Lifejackets and Buoyancy Aids - Safety Requirements and Additional Test Methods UL 60335-2-3(Ed. 6)Sep 14, 2023
		Standard for Safety of Household and Similar Electrical Appliances,

Part 2: Particular Requirements for Electric Irons UL 60335-2-40(Ed. 4)Sep 8, 2023	Testing and Other Conditioning Equipment UL 61215-1-2(Ed. 2)Aug 24, 2023	Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools and Lawn and Garden Machinery - Safety - Part 2-17: Particular Requirements for Hand-Held Routers UL 62841-3-6(Ed. 1)Aug 31, 2023
Household and Similar Electrical Appliances – Safety – Part 2-40: Particular Requirements for Electrical Heat Pumps, Air-Conditioners and Dehumidifiers UL 60730-2-3(Ed. 2)Aug 31, 2023	Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-2: Special requirements for testing of thin-film Cadmium Telluride (CdTe) based photovoltaic (PV) modules UL 61215-1-3(Ed. 2)Sep 15, 2023	Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools And Lawn And Garden Machinery - Safety - Part 3-6:Transportable Diamond Drills with Liquid System UL 62841-3-10(Ed. 1)Aug 25, 2023
Standard for Automatic Electrical Controls for Household and Similar Use; Part 2: Particular Requirements for Thermal Protectors for Ballasts for Tubular Fluorescent Lamps UL 60745-2-6(Ed. 2)Sep 8, 2023	Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-3: Special requirements for testing of thin-film amorphous silicon based photovoltaic (PV) modules UL 61215-1-4(Ed. 2)Aug 24, 2023	Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools And Lawn And Garden Machinery - Safety - Part 3-10: Particular requirements for Transportable Cut-Off Machines UL 713002(Ed. 1)Sep 13, 2023
Hand-Held Motor-Operated Electric Tools - Safety - Part 2-6: Particular Requirements for Hammers UL 60745-2-8(Ed. 2)Sep 15, 2023	Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-4: Special requirements for testing of thin-film Cu(In,Ga)(S,Se) ₂ based photovoltaic (PV) modules UL 61800-5-1(Ed. 2)Sep 18, 2023	System Testing Use ULC 102.3(Ed. 4) Aug 25, 2023
Hand-Held Motor-Operated Electric Tools - Safety - Part 2-8: Particular Requirements for Shears and Nibblers UL 61010-2-011(Ed. 2)Sep 1, 2023	Adjustable Speed Electrical Power Drive Systems - Part 5-1: Safety Requirements - Electrical, Thermal and Energy U 62109-1(Ed. 1)Aug 25, 2023	Standard Method of Fire Test of Light Diffusers and Lenses ULC 145(Ed. 1) Aug 31, 2023
Electrical Equipment for Measurement, Control, and Laboratory Use - Part 2-011: Particular Requirements for Refrigerating Equipment UL 61010-2-012(Ed. 2)Sep 1, 2023	Power Converters for use in Photovoltaic Power Systems - Part 1: General Requirements UL 62817(Ed. 1)Sep 1, 2023	Standard method of test for the evaluation of protective coverings for foamed plastic insulation-full-scale room test ULC 199(Ed. 13) Aug 28, 2023
Electrical Equipment for Measurement, Control, and Laboratory Use - Part 2-012: Particular Requirements for Climatic and Environmental	Standard for Photovoltaic Systems – Design Qualification of Solar Trackers UL 62841-2-17(Ed. 1)Aug 31, 2023	Automatic Sprinklers for Fire-protection Service ULC 2271(Ed. 3) Sep 14, 2023
		Batteries for Use in Light Electric Vehicle (LEV) Applications

Để đặt mua các tiêu chuẩn trên, Quý doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin - Truyền thông theo số điện thoại: (024)37564268 hoặc (024)37562608; Fax: (024)38361556; Email: ismq@tcvn.gov.vn